

7. Chúa Jêsus quở-trách sự lộng-ngôn và vô-lin

11 : 14 - 36

«<sup>14</sup> Đức Chúa Jêsus đuổi một quỷ câm ; khi quỷ ra khỏi, người câm liền nói được. Dân-chúng đều lấy làm lạ ; <sup>15</sup> song có mấy kẻ nói rằng : Người này nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ mà trừ quỷ. <sup>16</sup> Kẻ khác muốn thử Ngài, thì xin Ngài một dấu lạ từ trời xuống.

<sup>17</sup> Đức Chúa Jêsus biết ý-tưởng họ, bèn phán rằng : Nước nào tự chia-rẽ nhau thì tan-hoang, nhà nào tự chia-rẽ nhau thì đổ xuống. <sup>18</sup> Vậy, nếu quỷ Sa-tan tự chia-rẽ nhau, thì nước nó còn sao được, vì các người nói ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ ? <sup>19</sup> Nếu ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ, thì con các người nhờ ai mà trừ quỷ ? Bởi vậy, chính con các người sẽ làm quan án các người. <sup>20</sup> Nhưng nếu ta cậy ngón tay Đức Chúa Trời mà trừ quỷ, thì nước Đức Chúa Trời đã đến nơi các người rồi. <sup>21</sup> Khi một người mạnh sức cầm khí-giói giữ cửa nhà mình, thì cửa-cái nó vững-vàng. <sup>22</sup> Nhưng có người khác mạnh hơn đến thắng được, thì cướp lấy khí-giói người kia đã nhờ-cậy, và phân-phát sạch cửa-cái.

<sup>23</sup> Phàm ai không theo ta, thì nghịch cùng ta, ai không thấu-hiệp với ta, thì tan-lạc. <sup>24</sup> Khi tà-ma đã ra khỏi một người, thì đi dòng-dài các nơi khô-khan để kiếm chỗ nghỉ. Kiếm không được, thì nó nói rằng : Ta sẽ trở về nhà ta là nơi ta mới ra khỏi. <sup>25</sup> Nó trở về, thấy nhà quét sạch và dọn-dẹp tử-tề, <sup>26</sup> bèn đi rủ bảy quỷ khác dữ hơn mình vào nhà mà ở ; vậy, số-phận người này lại khốn-khở hơn phen trước.

<sup>27</sup> Đức Chúa Jêsus dương phán những điều ấy, có một người dờn-bà ở giữa dân-chúng cất tiếng thưa rằng : Phước cho dạ đã mang Ngài và vú đã cho Ngài bú ! <sup>28</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng : Những kẻ nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có phước hơn !

<sup>29</sup> Khi dân-chúng nhóm lại dòng-lắm, Đức Chúa Jêsus phán rằng : Dòng-dôi này là dòng-dôi độc-ác ;

họ xin một dấu lạ, song sẽ không cho dấu lạ nào khác hơn dấu lạ của Giô-na.<sup>30</sup> Vì Giô-na là dấu lạ cho dân thành Ni-ni-ve, thì cũng một thể ấy, Con người sẽ là dấu lạ cho dòng-dôi này.<sup>31</sup> Đến ngày phán-xét, nữ-hoàng Nam-phương sẽ đứng dậy với người của dòng-dôi này và lên án họ, vì người từ nơi dầu cùng đất đến nghe lời khôn-ngoan vua Sa-lô-môn, mà này, ở đây có Đấng hơn vua Sa-lô-môn!<sup>32</sup> Đến ngày phán-xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với người của dòng-dôi này và lên án họ, vì dân ấy đã nghe lời Giô-na giảng-dạy và ăn-năn; mà này, ở đây có Đấng hơn Giô-na!

<sup>33</sup> Không ai tắt đèn mà để chỗ khuất hay là dưới thùng, nhưng để trên chơn đèn, hầu cho kẻ vào được thấy sáng.<sup>34</sup> Mắt là đèn của thân-thể; nếu mắt người soi-sáng, cả thân-thể người được sáng-láng; song nếu mắt người xấu, thân-thể người phải tối-tăm.<sup>35</sup> Ấy vậy, hãy coi chừng kẻo sự sáng trong mình người hóa ra sự tối chẳng.<sup>36</sup> Nếu cả thân-thể người sáng-láng, không có phần nào tối-tăm, thì sẽ được sáng hết thấy, cũng như khi có cái đèn soi sáng cho người vậy.»

Phần đầu trong hai khúc luận-dàm trên đây, từ câu 14-26, là Chúa Jêsus đáp lại lời tố-cáo Ngài dùng quyền-năng của quỷ Sa-tan để làm phép lạ, (câu 15). Phần thứ hai, câu 29-36, Ngài trả lời yêu-sách đòi Ngài cho « một dấu lạ từ trời » (câu 16), để thuyết-phục kẻ nghịch tin theo Ngài.

Chúa Jêsus vừa mới đuổi một quỷ, thù-nghịch với Ngài không chối rằng Ngài đã làm một phép lạ; nhưng để làm mất giá-trị của Ngài trước công-chúng, họ giải-thích rằng Ngài liên-kết với ma-quỷ để làm phép lạ ấy. Đáp lại, Ngài chứng tỏ sự vô-lý của ý-kiến cho rằng chính ma-quỷ đã đuổi ma-quỷ, vì nếu vậy thì lực-lượng của nó sẽ như một nước « tự chia-rẽ » và chắc-chắn sẽ bị « tan-hoang », hay như « một nhà chia-rẽ nhau thì đổ xuống » (câu 17-18). Rồi Ngài quay lại tố-cáo họ : vài đồng-bào của họ xưng rang mình có quyền-phép đuổi quỷ, Chúa

Jésus không bàn đến vấn-đề ấy có thật hay không, Ngài chỉ nhân đó hỏi rằng họ làm được như vậy là nhờ quyền nào ; cũng là quyền ma-qui chẳng? (câu 19). Rồi Chúa Jésus tuyên-bố quả-quyết rằng Ngài đã làm phép lạ của Ngài bằng quyền-phép thiên-thượng, và tinh-chất của những phép lạ ấy là bằng-chứng chắc-chắn rằng Ngài không phải là đại-diện của nước ma-qui mà là của «Nước Đức Chúa Trời» (câu 20). Ngài tiêu-diệt ma-qui chứ không phải giúp-đỡ nó. Ngài tả-vẽ ma-qui như một dưng-sĩ, võ-trang đầy-đủ, canh-giữ cửa-cải mình, nhưng Chúa Jésus là «kẻ mạnh hơn» đến trước hết khi-giới rồi thu-lượm chiến-lợi-phẩm nhờ những phép lạ của ân-diễn, (câu 21-22). Trong cuộc tranh-đấu này không thể có trung-lập, ta phải ở hẳn một bên, hoặc là với ma-qui, hay là với Đấng Christ, (câu 23).

Rồi Chúa Jésus quở-trách thù-địch của Ngài bằng một thí-dụ về uế-linh. Quỷ vô-tin đã từng ám vào người Do-thái, và xuất-hiện dưới hình-thức thờ thần-tượng, nó đã bị đuổi đi, nhưng nó đã quay lại với những bộ mặt khủng-khiếp hơn như giả-hình, tham-lam, ghen-ghét, cuồng-tín, và kiêu-căng. Đó là số-phận của dân-tộc Do-thái và cũng là kinh-nghiệm của một cá-nhân đã lia-bỏ tội-lỗi, chống-nghịch Sa-tan, nhưng không chịu tiếp-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa mình. Tấm lòng trống-rỗng sẽ rước lấy tai-họa. Cải-thiện không phải là cải-sinh. Ta phải coi chừng con quỷ vô-tin, (câu 24-26).

Đến điềm này, thì có « một người dờn-bà ở giữa dân-chúng » cắt ngang lời Ngài bằng một câu chúc-mừng mẹ Ngài. Chúa Jésus trả lời ngổ-ý rằng mẹ Ngài có thể được gọi là kẻ có phước, nhưng người đàn-bà đã lạc mất điềm tối-trọng ; ấy là được liên-quan với Ngài về phần xác là một đặc-ân, thì được liên-quan với Ngài về phần linh, tức là tin-cậy vâng-phục Đức Chúa Trời, lại là một đặc-ân qui-báu hơn nhiều, (câu 27-28).

Chúa Jésus lại tiếp-tục quở-trách sự vô-tin của người Do-thái, và quay lại trả lời trực-tiếp cho yêu-sách « xin một dấu lạ từ trời » Ngài bảo rằng dấu lạ ấy sẽ được ban-bổ trong sự sống lại từ kẻ chết của Ngài. Phép lạ này

không có bàn tay loài người xen vào ; đó là một hành-động trực-tiếp của Đức Chúa Trời để làm trọn những điều-không của một « dấu lạ từ trời » ; đó sẽ là một hình-ảnh tương-đồng với phép lạ giải-cứ Giô-na khỏi biển. Tuy-nhiên, lời yêu-cầu làm dấu lạ ấy chính là một hành-vi ngạo-mạn, nhục-mạ, nó biểu-lộ sự hoài-nghĩ tinh-cách thiên-thượng của những phép lạ mà Chúa Jê-sus đã làm. Nó phủ-nhận tinh-cách của giáo-huấn Ngài, giáo-huấn ấy vượt xa sự khôn-ngoan của Sa-lô-môn và sự-diệp kích-động của Giô-na. Sự khao-khát muốn nghe của vị nữ-hoàng ngoại-giáo, sự sẵn lòng ăn-năn của người Ni-ni-ve, là lời quở-trách sự vô-tin cứng-cỏi của người Do-thái đã không chịu nhận « một Đấng lớn hơn Sa-lô-môn, » « một Đấng lớn hơn Giô-na » (câu 29-32).

Sau hết, Chúa Jê-sus chứng-tỏ rằng họ vô-tin không phải vì thiếu bằng-chứng hiển-hiện, hay cần phải có một « dấu lạ mới » nhưng tại vì họ lơ-là không chịu ăn-năn. Như các đèn dùng để chiếu sáng căn nhà, con mắt dùng để soi sáng cho thân-thể, thì cũng vậy linh-hồn nào công-nghĩa trước mặt Đức Chúa Trời sẽ có khả-năng thị-giác thuộc-linh. Thị-giác này bị tội-lỗi phá-hủy làm cho mờ đi. Người Do-thái không thể tin, không phải họ thiếu « dấu lạ » hay bằng-cớ, nhưng vì thiếu thị-giác. Không có một luồng ánh-sáng nào có thể giúp người mù thấy được. Những kẻ trở lại cùng Đấng Christ trong sự ăn-năn, đức-tin và yêu-thương sẽ tìm thấy ở Ngài Ánh sáng của thế-giới, và cả linh-hồn họ sẽ rục-rỡ với những tia thiên-thượng (câu 33-36).

### 8. Chủ-nghĩa Pha-ri-si bị lột trần và đả-kích

11 : 37 - 54

«<sup>37</sup> Đức Chúa Jê-sus đương phán, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài vào ngồi bàn. <sup>38</sup> Người Pha-ri-si thấy Ngài không rửa trước bữa ăn, thì lấy làm lạ. <sup>39</sup> Nhưng Chúa phán rằng : Hỡi các người là người Pha-ri-si, các người rửa sạch bề ngoài chén và mâm; song bề trong đầy sự trộm-cướp

và đều dữ. <sup>40</sup> Hỡi kẻ đại-dột ! Đáng dā làm nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao ? <sup>41</sup> Thà các người lấy của mình có mà bỏ-thí, thì mọi đều sẽ sạch cho các người. <sup>42</sup> Song khốn cho các người; người Pha-ri-si, vì các người nộp một phần mười về bạc-hà, hồi-hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công-bình và sự kính-mến Đức Chúa Trời, thì các người bỏ qua ! Ấy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ qua các việc khác. <sup>43</sup> Khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người ưa ngôi cao nhất trong nhà hội, và thích người ta chào mình giữa chợ ! <sup>44</sup> Khốn cho các người, vì các người giống như mả-loạn, người ta bước lên trên mà không biết !

<sup>45</sup> Một thầy dạy luật bèn cất tiếng nói rằng : Thưa thầy, thầy nói vậy cũng làm sỉ-nhục chúng tôi. <sup>46</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng : Khốn cho các người nữa, là thầy dạy luật; vì các người chắt cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến ! <sup>47</sup> Khốn cho các người, vì các người xây mồ-mả các đấng tiên-tri mà tổ-phụ mình đã giết ! <sup>48</sup> Như vậy, các người làm chứng và ưng-thuận việc tổ-phụ mình đã làm ; vì họ đã giết các đấng tiên-tri, còn các người lại xây mồ cho. <sup>49</sup> Vậy nên, sự khôn-ngoaan của Đức Chúa Trời đã phán rằng : Ta sẽ sai đấng tiên-tri và sứ-dõ đến cùng chúng nó ; chúng nó sẽ giết kẻ này, bắt-bớ kẻ kia, <sup>50</sup> hầu cho huyết mọi đấng tiên-tri đổ ra từ khi sáng thế, cứ dòng-dõi này mà đòi, <sup>51</sup> là từ huyết A-bên cho đến huyết Xa-cha-ri đã bị giết giữa khoảng bàn-thờ và đèn-thờ ; phải, ta nói cùng các người, sẽ cứ dòng-dõi này mà đòi huyết ấy. <sup>52</sup> Khốn cho các người, là thầy dạy luật, vì các người đã đoạt lấy chìa khóa của sự biết, chính mình không vào, mà người khác muốn vào, lại ngăn-cấm không cho !

<sup>53</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus ra khỏi đó rồi, các thầy thông-giáo và người Pha-ri-si bèn ra sức ép Ngài dữ-tợn, lấy nhiều câu hỏi khêu-chọc Ngài, <sup>54</sup> và lập-mưu để bắt-bẻ lời nạo từ miệng Ngài nói ra,»

Cuộc xung-đột giữa Chúa Jê-sus và thù-địch đã lên tới cực độ ở đây. Ngài quở-trách sự giả-hình của họ và tuyên-bố trên họ sáu điều khốn-nạn nghiêm-trọng. Lời Ngài đầy những cảnh-cáo cho những kẻ theo Ngài trải qua các đời. Tôn-giáo thường có khuynh-hướng trở thành một việc hình-thức và nghi-lễ; kẻ giả-ngụy thường không tự biết, và nơi nào cũng có những hạng người như vậy.

Một người Pha-ri-si với một tâm-hồn thối-tha vì những tư-tưởng tội-lỗi đã lấy làm lạ tại sao trước khi ăn, Chúa không rửa tay theo nghi-lễ Do-thái. Luật-pháp không hề đòi-hỏi nghi-thức đó, chẳng qua chỉ là khẩu-truyền được người Pha-ri-si coi trọng tới mực ấy. Chúa Jê-sus tuyên-bố rằng trong khi tắm-lòng như-ước mà chỉ lo rửa bề ngoài thân-thể thì cũng vô-lý như chỉ lo chùi-rửa bên ngoài những chén và mâm dĩa. Ngài nói rằng Đức Chúa Trời là Đấng làm ra thân-thể, cũng đã tạo ra linh-hồn, và Ngài chú-trọng về linh-hồn hơn là thân-thể. Ngài nhấn mạnh rằng việc rửa tay là tốt, nhưng tốt hơn là chuẩn-bị bữa ăn bằng tình-yêu đầy-dẫy trong lòng, biểu-lộ bằng sự bố-thí cho kẻ nghèo. Việc người Pha-ri-si phải từ-bỏ sự ghen-ghét trong lòng họ quan-trọng hơn việc Chúa phải rửa tay rất nhiều, (câu 37-41).

Tuy-nhiên sự giả-hình chỉ chú-trọng đến hình-thức bên ngoài mà bỏ qua những thật-sự ở bên trong. Bởi vậy, Chúa Jê-sus rao-báo sự khốn-nạn trên những người Pha-ri-si, lo dăng phần mười về rau-cỏ mà lại bỏ qua sự công-bình đối với người và lòng yêu-thương đối với Đức Chúa Trời, lo tuân-giữ những lễ-nghi chi-li mà lại phạm vào Mười Giới-Răn. Nhưng Ngài không lên án họ về việc lo những chuyện tiêu-tiết ấy, mà chỉ lên án vì họ bỏ qua những điều cần-yếu, « Ấy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ qua các việc khác » (câu 42). Chúa Jê-sus còn quở-trách sự kiêu-căng và óc háo-thắng, háo-danh vốn là huy-hiệu và cái áo choàng của sự nguy-thiện, (câu 43). Ngài lại so-sánh ảnh-hưởng xấu-xa của những kẻ giả đạo-đức với việc ô-ước vì tiếp-xúc với mồ-mả, những mồ-mả này bị sấn bằng, người ta đi lên trên mà không biết, bởi đó người ấy đã bị ô-ước về phương-diện nghi-lễ. Người ta thường không

đề-phòng khi tiếp-xúc với những kẻ khoe-khoang về đạo-đức tôn-giáo (câu 44).

Ngài nói điều đó thi bị một luật-sư ngắt lời, vì những lời tố-cáo nghiêm-khắc ấy dường như cũng gồm cả ông ta cùng đồng-bạn nữa. Thật ra hầu hết các luật-sư đều là người Pha-ri-si, nhưng họ là những giáo-sư chuyên-nghiệp của giáo-phái này, và là những lãnh-tụ được họ nhìn-nhận; nên khi vạch chân-tướng của toàn-thể người Pha-ri-si, hình như Chúa cũng gồm cả những người giải-thích luật kiêu-hãnh này nữa. Chúa Jê-sus trả lời rằng những giáo-sư về tôn-giáo mà không thành-thật, để cho tôn-giáo họ trở thành một mớ hình-thức, là những kẻ đáng quở-trách hơn hết. Ngài rao cho họ ba điều khốn-nan: thứ nhất, trích từ luật-pháp những điều đòi-hỏi nhô-nhật nặng-nhọc mà chính họ cũng chẳng để ý tuân-giữ. Những sinh-viên, học-giả nào làm cho tôn-giáo thành một thứ mỗi-một buồn-chán thay vì khoái-hoạt cho mọi người, là đã phạm một lỗi đáng buồn (câu 45-46).

Thứ hai, Chúa Jê-sus quở-trách lòng tàn-bạo, cuồng-tin vô-lương-tâm của họ. Những giáo-sư về tôn-giáo đã từng bị cám-dỗ trở thành những đảng-đồ cay-đắng, đến nỗi đã nhúng tay vào việc giết các tiên-tri và sứ-đồ của Đức Chúa Trời. Sự ghen-ghét trong kẻ thù-địch Do-thái của Ngài cũng giống như sự ghen-ghét của tồ-phụ họ ngày xưa, những người giết các sứ-giả của Đức Chúa Trời. Huyết của những kẻ tuận-đạo này từ người đầu đến người cuối ghi trong Kinh-Thánh Hê-bo-rơ rồi đây sẽ đòi lại nơi dân-tộc, và những người nào chối-bỏ Chúa Jê-sus sẽ chung chịu phán-xét cũng như họ đã chung phần tội-ác vậy (câu 47-51).

Sau hết, các luật-sư bị quở-trách vì đã giữ lại sự hiểu-biết về Đức Chúa Trời, bằng các diễn-dịch Kinh-thánh cách giả-trá và không để ý đến những nhu-cầu thuộc-ling thật-sự của nhân-dân. Những giáo-sư như thế cũng như những người giữ chìa khoá của đền-thánh, chính họ không vào mà kẻ khác muốn vào cũng bị họ giữ lại. Người xưng là giáo-sư chuyên-nghiệp của chân-lý thiên-

thượng mang một trách-nhiệm trọng-đại ; nếu là «*luật-sư*» lại là kẻ «*đạo-đức giả*» nữa thì đáng nhận lấy những rửa-sả ra từ miệng Đấng Christ. Những kẻ nghe Ngài giận vô-cùng, dọa sẽ làm hại Ngài. Kẻ giả-hình không muốn lộ chân-tướng. Nhưng kẻ khôn-ngoaan thì vui lòng chịu cảnh-cáo đe ăn-năn trước khi quá trễ. Đấng đã nói những lời quở-trách cay-đắng ấy lại là kẻ sẵn-sàng tha-thứ, tẩy sạch và hướng-dẫn những kẻ theo Ngài trên lối đi của nghĩa-vụ và hòa-bình (câu 52-54).

### 9. Khuyến-khích làm chứng trung-thành

12 : 1 - 12

«<sup>1</sup> Khi ấy, dân-chúng nhóm lại kẻ hàng ngàn người, đến nổi giày-dạp nhau, Đức Chúa Jêsus mới trước hết phán cùng môn-dồ rằng : Hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si, là sự giả-hình. <sup>2</sup> Chẳng có sự gì giấu mà không phải lộ ra, chẳng có sự gì kín mà không được biết. <sup>3</sup> Vậy nên mọi điều mà các người đã nói nơi tối, sẽ nghe ra nơi sáng; mọi điều mà các người đã nói vào lỗ tai trong buồng kín, sẽ giảng ra trên mái nhà. <sup>4</sup> Ta nói cùng các người, là bạn-hữu ta : Đừng sợ kẻ giết xác rồi sau không làm gì được nữa. <sup>5</sup> Song ta chỉ cho các người biết phải sợ ai : phải sợ Đấng khi đã giết rồi, có quyền bỏ xuống địa-ngục; phải, ta nói cùng các người, ấy là Đấng các người phải sợ ! <sup>6</sup> Người ta há chẳng bán năm con chim sẻ giá hai đồng tiền sao ? Nhưng Đức Chúa Trời không quên một con nào hết. <sup>7</sup> Dầu dền tóc trên đầu các người cũng đã đếm cả rồi. Đừng sợ chi, vì các người trọng hơn nhiều chim sẻ.

<sup>8</sup> Ta nói cùng các người, ai sẽ xưng ta trước mặt thiên-hạ, thì Con người cũng sẽ xưng họ trước mặt thiên-sứ của Đức Chúa Trời. <sup>9</sup> Nhưng ai chối ta trước mặt thiên-hạ, thì họ sẽ bị chối trước mặt thiên-sứ của Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Ai nói nghịch cùng Con người, thì sẽ được tha ; song kẻ nói lộng-ngôn phạm đến Đức Thánh-Linh, thì không được tha đâu. <sup>11</sup> Khi người

ta đem các người đến nhà hội, trước mặt quan án và quan cai-trị, thì chớ lo về nói cách nào để bình-vực mình, hoặc nói lời gì; <sup>12</sup>bởi vì chính giờ đó Đức Thánh-Linh sẽ dạy các người những lời phải nói.»

Sau khi quở-trách nặng-nề những giáo-sư tôn-giáo của thời Ngài, Chúa Jê-sus quay lại với các môn-đồ phán cho họ những lời giục-giã để tăng-cường sức mạnh cho những kẻ theo Ngài trải qua các đời. Sự khích-lệ ấy rất cần-thiết; lòng thù-hận cay-đắng của thù-địch đương đe-dọa mạng sống Ngài, cho môn-đồ Ngài thấy rõ rằng đừng mong-đợi sự đối-xử tử-tế hơn Chúa họ. Chúa Jê-sus đã tỏ ra cái tội đặc-biệt của những kẻ tự xưng là người hướng-dẫn trong các vấn-đề tôn-giáo; do đó môn-đồ của Ngài cần phải có can-đảm để tiếp-tục làm chứng công-khai, một phần vì trách-nhiệm vĩ-đại đương đè nặng trên họ, một phần vì việc ấy sẽ khiến họ bị ghen-ghét. Ngài khuyến-khích họ, trước hết bởi cam-đoan rằng ảnh-hưởng hủ-hóa của bọn Pha-ri-si rồi đây sẽ không còn nữa; sự nguy-thiện của họ rồi sẽ bị lột-trần cách tàn-nhẫn; thế-lực của họ sẽ hết; một mặt khác, lời làm chứng của các môn-đồ sẽ không bị giam-hãm luôn trong chỗ tối-tăm, mà sẽ được cả thế-giới nghe thấy (câu 1-3).

Lời tiên-trị ấy đã được ứng-nghiem dường nào. Hãy thử so-sánh ảnh-hưởng của Hin-len và Ga-ma-li-ên với Phi-e-rô và Giăng ngày nay. Không ai lường được quyền-năng của điều thiện, tiềm-làng trong những chứng-nhân hèn-mọn của Đấng Christ.

Ngài lại khuyến-khích họ bằng cách hứa chắc với họ về sự săn-sóc từ-ái của Đức Chúa Trời. Họ nên nhìn Ngài với một niềm tin-cậy kinh-cần, nhờ đó họ nhận được niềm tự-tin, sức mạnh và không còn sợ-hãi loài người nữa. Địch-thủ của họ chỉ có thể hại thân-thể họ thôi, Đức Chúa Trời kiểm-soát số-phận đời đời của hồn người, thân-thể đối với Ngài cũng rất quý-báu, Ngài quan-tâm đến những chi-tiết nhỏ-nhất nhất của cuộc sống chúng ta. Nếu Ngài đã để ý đến một con chim sẽ rơi, chắc Ngài phải biết những hiểm-họa và nhu-cầu của những kẻ đương làm chứng cho Con Ngài. (câu 4-7).

Những chứng-nhân trung-tin sẽ được dành cho những phần thưởng lớn, dầu hiện nay họ đang bị loài người hành-hạ. Bởi vì bây giờ họ thừa-nhận Jêsus-Christ là Cứu-Chúa của họ, nên trong vinh-quang của thiên-đường Ngài sẽ nhìn-nhận họ là những chiến-sĩ chân-thành trung-nghĩa xứng-đáng dự-phần phước-hạnh của cuộc tề-trị khải-hoàn của Ngài (câu 8, 9). Mặt khác những kẻ phạm đến danh Ngài, cho quyền-năng của Ngài là đến từ Sa-tan, đoạn 11 : 15, sẽ bị xem như là đã phạm một tội không thể tha-thứ. Điều này không áp-dụng cho những kẻ chối-bỏ Chúa vì không hiểu-biết, nhưng chỉ cho những kẻ có đầy-dủ cơ-hội để biết Ngài, mà lại chế-nhạo những lời Ngài phán, nhục-mạ hiểm-độc Thân-vị thiên-thượng của Ngài, và cho Ngài chỉ là kẻ lường-gạt giả-mạo, liên-kết Ngài với những quyền-lực xấu-xa (câu 10).

Sau hết, mặc cho sự chống đối đe-dọa của mọi quyền-lực trần-thế, dầu phải đứng trước những tòa-án trang-nghiêm nhất, các chứng-nhân của Chúa Jêsus không hề phải sợ-hãi, dùng bao giờ để cho mình bị khép miệng. Thánh-Linh mà quân thù chống-báng và lộng-ngôn, sẽ nói qua họ, Ngài sẽ dạy họ nói cách nào và nói những gì, câu 11, 12. Lời hứa này không phải để khuyến-kích sự lười-nhác, bỏ-bê công-việc chuẩn-bị, nhưng là để bảo-đảm cho những chứng-nhân Cơ-đốc rằng Hiện-diện thiên-thượng sẵn-sàng ban cho họ sự khôn-ngon, sức-mạnh và ân-diễn cần-thiết.

Làm chứng cho Đấng Christ là một trách-vụ nặng-nề, nhưng đó là bổn-phận của mọi kẻ mang danh Ngài. Trong sự phục-vụ này ta nên biết chắc rằng sẽ có một ảnh-hưởng không lường được, một sự bảo-vệ không hề suy-yếu, một phần thưởng từ thiên-đàng và ân-diễn nằng-đỡ từ nơi Đức Chúa Trời.

#### 10. Cảnh-cáo sự tham-lam

12 : 13 - 21

«<sup>13</sup> Bây giờ, một người giữa dân-chúng thưa rằng : Thưa thầy, xin biếu anh tôi chia gia-tài cho tôi.  
<sup>14</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus, đáp rằng : Hỡi người kia,

ai đặt ta làm quan xử kiện hay là chia của cho các người ? <sup>15</sup> Đoạn, Ngài phán cùng chúng rằng : Hãy giữ cẩn-thận chớ hà-tiện gì hết ; vì sự sống của người ta không phải cốt tại của-cải mình dư-dật đâu.

<sup>16</sup> Ngài lại phán cùng chúng lời ví-dụ này : Ruộng của một người giàu kia sinh lợi nhiều lắm, <sup>17</sup> người bèn tự nghĩ rằng : Ta phải làm thế nào ? Vì không có đủ chỗ chứa hết sản-vật. <sup>18</sup> Lại nói : Nay, việc ta sẽ làm : ta phá cả kho-tàng và cất cái khác lớn hơn, thâu-trữ sản-vật và gia-tài vào đó ; <sup>19</sup> rồi sẽ nói với linh-hồn ta rằng : Linh-hồn ơi, mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm ; thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui-vẻ. <sup>20</sup> Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng : Hỡi kẻ dại ! Chính đêm nay linh-hồn người sẽ bị đòi lại ; vậy những của-cải người đã sắm-sẵn sẽ thuộc về ai ? <sup>21</sup> Hễ ai thâu-trữ của cho mình mà không giàu-có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy.»

Thí-dụ về lão phú-hộ dại do Chúa Jêsus kể lại để dạy rằng tiền của không tạo nên nội-dung thật của sự sống mà cũng chẳng bảo-đảm được tinh-cách vĩnh-cửu của sự sống, cho nên mải lo tìm-kiếm vàng-bạc mà quên Đức Chúa Trời là một điều khờ-dại.

Một người kia đến với Chúa Jêsus với lời yêu-cầu, «Thưa thầy, xin biểu anh tôi chia gia-tài cho tôi?» Câu trả lời của Chúa Jêsus ngụ-ý rằng Ngài chỉ chú-trọng đến công-việc thuộc-linh, và Ngài không muốn xâm-phạm vào địa-hạt luật-pháp dân-sự hay chiếm-đoạt địa-vị của những kẻ cầm-quyền, «Hỡi người kia, ai đặt ta làm quan xử kiện hay là chia của cho các người?»

Có thể câu trả lời này chứa-đựng một thông-diệp cho thời-đại chúng ta, cảnh-cáo chúng ta đừng lẫn-lộn những nhiệm-vụ của Hội-thánh và Nhà-nước. Địa-hạt của Hội-Thánh là thuộc-linh, thẩm-quyền của Hội-Thánh không phải là để quyết-định những vấn-đề thương-mãi và chánh-trị. Tuy-nhiên, Hội-thánh quả có cống-hiến và ghi-khắc những nguyên-tắc liên-quan đến các vấn-đề luân-lý, và quyết-định về sự công-bình và lẽ phải trong mọi lãnh-vực

nhân-sinh. Chúa Jê-sus đã từ-chối « chia gia-tài » nhưng Ngài đã nhìn sâu vào căn-nguyên của lời yêu-cầu và thấy rằng người ấy đã bỏ qua luật-lệ dân-sự để đến nhờ một giáo-sư tôn-giáo giúp-đỡ, là vì do lòng tham-lam thúc-đẩy; và chính « lòng tham tiền » này là căn-nguyên của mọi bất-công bất-nghĩa, bạc-ác chất đầy thế-giới ngày nay.

Bởi vậy Chúa Jê-sus quay lại quần-chúng cảnh-cáo họ « Hãy giữ cẩn-thận chớ hà-tiện gì hết; vì sự sống của người ta không phải cốt tại của-cải dư-dật đâu.» Đề-tăng-cường cho sứ-điệp của Ngài, Chúa Jê-sus kể lại câu chuyện về một lão phú-hộ lo tom-góp của-cải để yên-hưởng những năm về sau, nhưng rồi thình-linh phải đối-diện với sự thật không thể trốn-tránh được là khi chết phải bỏ lại cho kẻ khác hưởng những thứ mình đã tích-trữ. Cái đại của ông ta, là quên rằng của-cải và sự sống đều tùy-thuộc ý-chỉ của Đức Chúa Trời, con người thật ra không làm chủ một thứ gì cả mà đã nhận mọi sự từ Đức Chúa Trời, giá-trị thật của đời sống nằm trong chỗ biết sử-dụng cách vị-tha những của-cải và cơ-hội theo ý-muốn của Đức Chúa Trời. Những lời kiêu-căng của anh ta « hoa-lợi ta » « kho-tàng ta » « sản-vật ta » « gia-tài ta » « linh-hồn ta » thật là tương-phản đường nào với lời tuyên-bố long-trọng: « Chính đêm nay linh-hồn người sẽ bị đòi lại.»

Chúa Jê-sus tiếp « Hễ ai thâu-trữ của-cải cho mình mà không giàu-có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy.» Quên cái sự-kiện tiền của không tạo nên được cái nội-dung thật của sự sống mà cũng chẳng bảo-đảm được tinh-cách vĩnh-cửu của sự sống là một sự ngu-dại; lo tom-góp của-cải mà lãng quên Đức Chúa Trời là điều điên-khùng.

### 11. Phương thuốc chữa lo-âu

12 : 22-34

«<sup>22</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng môn-dồ rằng : Ấy vậy, ta nói cùng các ngươi, đừng vì sự sống mà lo đồ mình ăn, cũng đừng vì thân-thể mà lo đồ mình mặc. <sup>23</sup> Sự sống trọng hơn đồ-ăn, thân-thể trọng

hơn đồ-mặc. <sup>24</sup> Hãy xem con quạ: nó không gieo, không gặt, cũng không có hầm-vựa kho-tàng chi, mà Đức Chúa Trời còn nuôi nó; huống chi các người quý hơn chim-chóc là dường nào! <sup>25</sup> Có ai trong các người lo-lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không? <sup>26</sup> Vậy nếu đến việc rất nhỏ các người cũng không có thể được, sao các người lo việc khác? <sup>27</sup> Hãy xem hoa huệ mọc lên thế nào: nó chẳng làm khó-nhọc, cũng không kéo chỉ; song ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang-trọng đến đâu, cũng không được mặc áo như một hoa nào trong giống ấy. <sup>28</sup> Hỡi kẻ ít đức-tin, nếu loài cỏ ngoài đồng là loài này sống mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thế ấy, huống chi là các người! <sup>29</sup> Vậy các người đừng kiếm đồ-ăn đồ-uống, cũng đừng có lòng lo-lắng. <sup>30</sup> Vì mọi sự đó, các dân-ngoại ở thế-gian vẫn thường tìm, và Cha các người biết các người cần-dùng mọi sự đó rồi. <sup>31</sup> Nhưng thà các người hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm.

<sup>32</sup> Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các người đã bằng lòng cho các người nước thiên-dàng. <sup>33</sup> Hãy bán gia-tài mình mà bố-thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao-kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư-nát. <sup>34</sup> Vì của báu các người ở đâu, thì lòng cũng ở đó.»

Khi nói cùng toàn dân, Chúa Jêsus đã dùng một thí dụ về Lão phú-hộ đại để cảnh-cáo họ đừng tham-lam chỉ biết trông vào của-cải mà quên Đức Chúa Trời; bây-giờ Ngài quay qua cùng các môn-đồ khuyên họ tin-cậy Đức Chúa Trời mà quên hết các điều lo-nghĩ đi. Người tin-đồ Đấng Christ chẳng những không được ích-kỷ vì đầu vào việc tích-trữ của-cải, mà cũng không cần phải lo-lắng gì về những nhu-cầu của đời sống. Lý-do là «sự sống trọng hơn đồ ăn, thân-thể trọng hơn đồ-mặc,» bởi đó Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống và tạo nên thân-thể chắc-chắn sẽ cung-cấp đồ-ăn và đồ-mặc cho ta, Ngài đã làm được điều lớn hơn, ắt Ngài sẽ làm được điều nhỏ hơn.

Chúa đã chỉ loài chim làm ví-dụ về sự săn-sóc thần-hựu; con quạ chẳng có « kho-tàng » « không gieo » « không gặt », những thứ ấy cũng không làm cho người phú-hộ sống lâu thêm, thế mà con quạ vẫn cứ sống như thường; « Đức Chúa Trời còn nuôi nó; hưởng chi các người quí hơn chim-chóc là dường nào. » Dĩ-nhiên, chúng ta phải cần-mẫn tháo-vác, phải tiết-kiệm và lo xa; nhưng ta đừng bao giờ lo-lắng. Sự lo-âu không làm cho đời sống dài thêm; mặt khác, chính sự lo-âu làm cho ta chết chớ không phải công-việc. Vậy nếu sự lo-âu thu ngắn đời sống, ắt nó không thể nào cung-cấp những nhu-cầu cho đời sống; hãy nhớ cây Đức Chúa Trời. (câu 24-26)

Về quần-áo cũng vậy, nếu Đức Chúa Trời có thể mặc những sắc màu tươi-đẹp cho những cánh hoa chóng tàn trên đồng-nội, thì Ngài lại không dự-bị quần-áo cho con-cái Ngài sao? Lo-lắng về những nhu-cầu đó là bất-chước người ngoại mà không biết sự săn-sóc thần-hựu của Đức Chúa Trời. Chúng ta tự tỏ ra là con-cái của Ngài bằng cách tin-cậy Ngài (câu 27-30).

Tuy-nhiên, nếu chúng ta không có mảng lo tìm-kiếm của-cải như người phú-hộ đại, hoặc lo-lắng về đồ ăn, thức mặc như thế-nhân thương tình, ta vẫn có một điều phải đặc-biệt quan-tâm, ấy là Nước Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta tìm-kiếm Nước Đức Chúa Trời và cố-gắng công-tác cho sự xuất-hiện của nước ấy thì chắc-chắn Cha của chúng ta sẽ cung-cấp mọi nhu-cầu vật-chất của chúng ta. Dầu cho chúng ta gặp nghịch-cảnh hoặc thiếu-thốn chúng ta cũng có thể quả-quyết rằng đến cuối-cùng chúng ta sẽ được hưởng sự phước-hạnh của Nước ấy. (Câu 31-32).

Như vậy, chúng ta không nên mài-miệt tích-trữ của-cải chóng hư-hoại, nhưng bởi những hành-động hi-sinh, bác-ái đo lòng kính Chúa yêu người thúc-đầy, chúng ta chứa « kho-tàng trên trời », không bao-giờ bị trộm-cắp hay hư-hoại. Trong khi lòng ta luôn luôn theo dõi kho-tàng ấy, tư-tưởng chúng ta sẽ hướng về Đức Chúa Trời. Lòng tin-cậy nơi quyền-năng và tình-yêu Ngài sẽ đánh tan sự âu-sầu và giải-thoát chúng ta khỏi điều lo-lắng (câu 33, 34).

12. *Khuyên-giục nên thức canh*

12 : 35-48

«<sup>35</sup> Lưng các người phải thắt lại, đèn các người phải thấp lên. <sup>36</sup> Hãy làm như người chờ-đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để lúc chủ đến gõ cửa thì liền mở. <sup>37</sup> Phước cho những đầy-tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, ta nói cùng các người, chủ sẽ thắt lưng mình, cho đầy-tớ ngồi bàn mình, và đến hầu việc họ. <sup>38</sup> Hoặc canh hai, canh ba, chủ trở về, nếu thấy đầy-tớ như vậy thì phước cho họ! <sup>39</sup> Hãy biết rõ, nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ nào, thì sẽ tỉnh-thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà dâu. <sup>40</sup> Các người cũng vậy, hãy chực cho sẵn-sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ.

<sup>41</sup> Phi-e-rơ bèn thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, thí-dụ này Chúa phán cho chúng tôi, hay là cũng cho mọi người? <sup>42</sup> Chúa đáp rằng: Ai là người quản-gia ngay-thật khôn-ngoa, chủ nhà đặt coi cả người nhà mình, để đến dịp-tiện, phát lương-phần cho họ? <sup>43</sup> Phước cho đầy-tớ ấy khi chủ nhà về, thấy làm như vậy! <sup>44</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, chủ sẽ cho nó quản-lý cả gia-tài mình. <sup>45</sup> Nhưng nếu đầy-tớ ấy tự nghĩ rằng: Chủ ta chậm đến; rồi cứ đánh-dập đầy-tớ trai và gái, ăn uống say-sưa, <sup>46</sup> thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không dè, và giờ nó không biết; lấy roi đánh xé da nó, và để cho nó đồng số-phận với kẻ bất-trung. <sup>47</sup> Đầy-tớ này đã biết ý chủ mình, mà không sửa-soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. <sup>48</sup> Song đầy-tớ không biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt, thì bị đòn ít. Vì ai đã được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn.»

Chúa chúng ta đã cảnh-cáo các môn-đồ Ngài đừng để cho tâm-trí bận-bịu với việc lo làm giàu cách ích-kỷ, cũng đừng lo-lắng về đồ-ăn, thức mặc cần-thiết; nhưng họ phải hết sức quan-tâm về Nước Đức Chúa Trời sẽ hiện ra trong vinh-hiền khi Ngài trở lại. Về những biến-cổ trước khi

Ngài trở lại, cùng những tình-hình và hậu-quả của sự trở lại ấy, Ngài sẽ dạy họ rõ-ràng hơn trước khi Ngài qua đời; ở đây Ngài chỉ truyền cho họ giữ thái-độ thức canh, ngụ ý rằng nếu lúc nào tu-trưởng của họ cũng nghĩ về sự trở lại của Chúa, thì họ sẽ ở ngoài vòng cương-tỏa của trần-thế, của lo-âu mà cần-mẫn phục-vụ Ngài.

Ngài giải-thích thái-độ của lòng và trí ấy bằng hai thí-dụ, một thí-dụ Chúa Trở Lại và một thí-dụ Kẻ Trộm. Trong thí-dụ đầu, ông chủ đi dự tiệc cưới, tôi-tớ ở nhà ăn-mặc tươm-tất, thức đợi, chong đèn, sẵn-sàng tiếp-dón người về. Khi về đến nơi ông sẽ hân-hoan thấy họ kiên-tâm như vậy, người sẵn-sàng biểu-lộ lòng vui-mừng của mình; người sẽ cho họ ngồi bàn, và cùng dự với người bữa tiệc mà họ sửa-soạn cho người.

Thí-dụ thứ hai minh-biểu cái chân-lý rằng, giờ kẻ trộm đến không biết trước được, nên chỉ có một cách là lúc nào cũng sẵn-sàng chực nó đến; nên Chúa đã nói thêm, « Các ngươi cũng vậy, hay chực cho sẵn-sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ. »

Tại đây cũng như nhiều chỗ khác, Chúa tỏ ra rằng còn lâu nữa Ngài mới trở lại; thời-gian Ngài vắng mặt sẽ như một đêm dài; còn nhiều điều cần được phát-lộ, còn nhiều điều cần trước khi Ngài tái-lâm và những kẻ theo Ngài phải luôn luôn chuẩn-bị cho Ngài trở lại. Thế không có nghĩa là họ phải trông-đợi bôn-chồn; cũng không có thể nói rằng ngày đến của Ngài đã tới nơi, nhưng họ chỉ cần đứng tại vị-trí của bôn-phận, trung-thành thi-hành công-tác, tận-tụy với công-việc mà Chúa đã giao-phó.

Ta có thể nhìn vào thái-độ thức canh, chú-tâm đến sự tái-lâm của Chúa, mà đoán-định tư-cách của các giáo-sư và những người lãnh-đạo. Đó là động-lực của câu hỏi Phi-e-rơ nêu ra. Ông hỏi rằng mọi người sẽ cùng hưởng phước-hạnh về sự tái-lâm của Chúa ngang nhau, hay những người như các sứ-đồ, đã phục-vụ Chúa trội hơn sẽ được lãnh phần thưởng lớn hơn? Chúa Jê-sus trả lời rằng đặc-quyền lớn hơn bao-hàm sự thử-thách nặng hơn và những trách-nhiệm nặng hơn. Nếu một Mục-sư Tin-Lành trung-tín nuôi người của ông bằng những món ăn

thuộc-linh, ông sẽ được ban cho những cơ-hội lớn hơn để phục-vụ; nhưng nếu vì chờ-đợi Chúa quá lâu mà ông quên lãng đi, không còn để ý đến thực-sự đó nữa, nếu ông dùng địa-vị mình cho mục-đích ích-kỷ, hay dùng quyền-lực của mình cách bất-chính thì khi chủ trở về, ông sẽ bị phạt hết sức nghiêm-khắc.

Lợi-điềm chính của một lãnh-tụ tôn-giáo là có cơ-hội biết đầy-đủ hơn về giáo-lý Đấng Christ; thì chính sự hiểu biết cao hơn đó sẽ là lý-do khiến họ bị phạt càng khùng-khiếp hơn, nếu họ bất-trung; nguyên-tắc ấy áp-dụng ở mọi địa-hạt và mọi thời-đại. « Ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn. »

Vậy Đấng Christ dạy rằng trong tương-lai sẽ có nhiều mực-độ thưởng cũng như phạt.

### 13. Ảnh-hưởng chia-rẽ của Đấng Christ

12 : 49 - 59

«<sup>49</sup> Ta đã đến quảng lửa xuống đất; nếu cháy lên rồi; ta còn ước-ao chi nữa! <sup>50</sup> Có một phép báp-têm mà ta phải chịu, ta đau-dớn biết bao cho đến chừng nào phép ấy được hoàn-thành! <sup>51</sup> Các người tưởng ta đến đem sự bình-an cho thế-gian sao? Ta nói cùng các người, không, nhưng ta đem sự phân-rẽ. <sup>52</sup> Vì từ nay về sau, nếu năm người ở chung một nhà, thì sẽ phân-li nhau, ba người nghịch cùng hai, hai người nghịch cùng ba; <sup>53</sup> cha nghịch cùng con trai, con trai nghịch cùng cha; mẹ nghịch cùng con gái, con gái nghịch cùng mẹ; bà gia nghịch cùng cháu, cháu nghịch cùng bà gia.

<sup>54</sup> Ngài lại phán cùng đoàn dân rằng: Khi các người thấy đám mây nổi lên phương tây, liền nói rằng: Sẽ có mưa; thì quả có vậy. <sup>55</sup> Lại khi gió nam thổi, các người nói rằng: Sẽ nóng-nực; thì quả có vậy. <sup>56</sup> Hỡi kẻ giả-hình! các người biết phân-biệt khí-sắc của trời đất; vậy sao không biết phân-biệt thời nầy? <sup>57</sup> Lại sao

các người cũng không tự mình xét-đoán điều gì là công-bình ?

<sup>58</sup> Vậy, khi người đi với kẻ kiện mình đến trước mặt quan tòa, dọc đường hãy gắng sức giải-hòa cùng họ, e họ kéo người đến trước mặt quan án, quan án giao cho thầy đội, rồi bỏ tù người chẳng. <sup>59</sup> Ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được. »

Chúa Jêsus đã cảnh-cáo đoàn dân về hiềm-hoa của sự hưởng-thụ ích-kỷ rồi khuyên các môn-đồ Ngài nên thức canh và hoạt-động cho nước Ngài và sự tái-lâm của Ngài. Nhưng Ngài không muốn họ bị lầm-lạc mà cho rằng nước ấy sẽ thiết-lập ngay không cần phải tranh-đấu hoặc chờ-đợi. Thời hiện-đại là một thời-đại tranh-giành chia-xé. Mà nguyên-nhân vô-thường vô-phạt của sự chia-rẽ ấy chính là Chúa. Một ngày kia Ngài sẽ trở lại, đem sự công-bình, thánh-khiết, minh-chính đến chỗ toàn-thắng, và lúc ấy Ngài sẽ là Thái-tử của hòa-bình.

Còn bây giờ Ngài đến thế-gian quăng lên nó một đóm lửa chia-rẽ, xung-đột. Điều đó không thể tránh được, nên Chúa Jêsus không ăn-hận gì khi thấy lửa ngúm cháy, nhưng cho đến khi Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập-tự lửa ấy mới bùng lên thành hỏa-hoạn, Ngài cảm thấy bồn-chồn mong cho mau xong cái kỳ-hạn khủng-khiếp ấy. Khi Chúa Jêsus bước ra khỏi lễ báp-têm bằng lửa ấy, Ngài sẽ là cây đuốc châm vào thế-gian, ngọn lửa hừng của xung-đột và phân-cách. Sự chia-rẽ sẽ xảy ra đầu trong một gia-đình năm người : cha và mẹ phân-tranh với con trai, con gái, nàng dâu.

Như vậy, Đấng Christ, đặc-biệt là thập-tự Ngài, đang chia-rẽ thế-gian. Sung-sướng thay cho kẻ nào hiểu-biết sự-diệp của Ngài, quay lại cùng Ngài với lòng ăn-năn tin-cậy.

Thế mà đoàn dân vẫn không tin, Chúa Jêsus bèn quở-trách sự ngu-dốt của họ. Ngài bảo rằng họ có thể giải-đoán được dấu-hiệu của thời-tiết, đoán được mưa nắng, thế mà họ không thể nào thấy được những bằng-chứng

Ngài là Đấng Christ, Cứu-Chúa thế-gian, trong những lời Ngài phán và việc Ngài làm. Nhưng Ngài vẫn kêu-gọi họ ăn-năn trước khi quá trễ. Họ đủ khôn-ngoaan làm hòa với kẻ nghịch mình trên đường đến tòa-án, trước khi họ bị kết-án, họ lại càng phải khôn-ngoaan càng hơn tìm-kiếm sự hòa-bình với Đức Chúa Trời trước khi thời-giờ thương-xót và ân-diền qua đi.

#### 14. Sự kêu-gọi ăn-năn

13 : 1 - 9

<sup>1</sup> Cũng lúc ấy, có mấy người ở đó thuật cho Đức Chúa Jêsus nghe về việc Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê, lấy huyết trộn lộn với của-lễ họ. <sup>2</sup> Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng : Các người tưởng mấy người đó vì chịu khốn-nạn dường ấy, có tội-lỗi trọng hơn mọi người Ga-li-lê khác sao ? <sup>3</sup> Ta nói cùng các người, không phải; song nếu các người chẳng ăn-năn, thì hết thấy sẽ bị hư-mất như vậy. <sup>4</sup> Hay là mười tám người bị tháp Si-lô-ê ngã xuống đè chết kia, các người tưởng họ có tội-lỗi trọng hơn mọi kẻ khác ở thành Giê-ru-sa-lem sao ? <sup>5</sup> Ta nói cùng các người, không phải; nhưng nếu các người chẳng ăn-năn, thì hết thấy cũng sẽ bị hư-mất như vậy.

<sup>6</sup> Ngài lại phán thí-dụ này : Người kia có một cây và trồng trong vườn nho mình, đến hái trái mà không thấy; <sup>7</sup> bèn nói cùng kẻ trồng nho rằng : Kia đã ba năm nay ta đến hái trái nơi cây vả này mà không thấy : hãy đốn nó đi; cứ sao nó choán đất vô-ích ? <sup>8</sup> Kẻ trồng nho rằng : Thưa chúa, xin để lại năm này nữa, tôi sẽ đào đất xung-quanh nó rồi đổ phân vào. <sup>9</sup> Có lẽ về sau nó sẽ ra trái; bằng không, chúa sẽ đốn. »

Đương khi Chúa Jêsus khuyên các thính-giả ăn-năn, thì có người thuật với Chúa chuyện rùng-rợn về vụ Phi-lát giết những người Ga-li-lê. Chắc người ta tưởng Chúa sẽ tuyên-bố rằng số-phận của những người bị tàn-sát ấy rất đáng, và Ngài cũng rơi vào lối nguy-biện thường-tình, là

người nào bị hành-hạ nhiều chứng-tổ họ đã phạm tội nặng. Nhưng Chúa Jêsus trả lời rằng người ta khỏi bị đau-đớn trong một thời-gian tạm là dấu-hiệu của ân-huệ đặc-biệt của Đức Chúa Trời. Tất cả những kẻ không ăn-năn chắc-chắn sẽ phải chịu đau-đớn và xứng-đáng với sự đau-đớn ấy. Nếu sự phán-xét chưa đến, thì sự diên-tri ấy là cơ-hội ân-diễn cho người ta ăn-năn.

Chúa Jêsus nhấn mạnh chân-lý ấy bằng cách nói thêm một tai-họa về mười tám người bị đè chết dưới tháp đồ. Không nên xem số-phận của họ, như là dấu-hiệu họ đã phạm trọng tội, mà như là lời cảnh-cáo kẻ khác nếu không ăn-năn thì cũng phải chịu một số-phận như vậy.

Trong trí Chúa Jêsus hiện ra hình-ảnh của toàn-thê dân-tộc Do-thái, Ngài lại nhấn mạnh lời kêu-gọi ăn-năn bằng thí-dụ về Cây Vả Đưng. Đó là biểu-hiệu thật của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng cũng là tượng-trưng cho mọi linh-hồn không ăn-năn. Đức Chúa Trời luôn thương-xót bảo-toàn, ban phước và gia-hạn, nhưng rồi ngày ân-diễn sẽ chấm dứt. Quốc-gia cũng như cá-nhân, không sinh ra trái của sự ăn-năn và minh-chính thì chắc-chắn sẽ bị đốn-hạ. Trong khi đương còn cơ-hội, cần-phải tỏ ra lời ăn-năn, «Hiện nay là ngày thuận-tiện, ... hiện nay là ngày cứu-rỗi.»

### 15. Sự chữa bệnh trong ngày Sa-bát

13 : 10 - 21

«<sup>10</sup> Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus giảng-dạy trong nhà hội kia. <sup>11</sup> Vả, tại đó, có người dờn-bà mắc quỉ ám, phải đau liệt dã mười tám năm; cong lưng chẳng đứng thẳng được. <sup>12</sup> Đức Chúa Jêsus vừa thấy, gọi mà phán rằng: Hỡi dờn-bà kia, người dã được cứu khỏi bệnh; <sup>13</sup> Ngài bèn đặt tay trên mình người. Tức thì, người đứng thẳng lên được, và ngợi-khen Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Bấy giờ người cai nhà hội nhưn Đức Chúa Jêsus dã chữa bệnh trong ngày Sa-bát, thì giận mà cất tiếng nói cùng đoàn dân rằng: Có sáu ngày phải làm việc, vậy hãỵ đến trong những

ngày ấy để được chữa cho, đừng đến trong ngày Sa-bát. <sup>15</sup> Nhưng Chúa đáp rằng: Hỡi kẻ giả-hình, mỗi người trong các ngươi, đang ngày Sa-bát, há không mở bò hoặc lừa mình ra khỏi máng cỏ, dắt đi uống nước hay sao? <sup>16</sup> Con gái của Áp-ra-ham này, quỷ Sa-tan đã cầm-buộc ngươi tám năm, há chẳng nên mở trói cho nó trong ngày Sa-bát sao? <sup>17</sup> Ngài phán như vậy, thì các kẻ thù-ngịch cùng Ngài đều hồ-thẹn, và cả dân-chúng vui-mừng về mọi việc vinh-hiến Ngài đã làm.

<sup>18</sup> Vậy, Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nước Đức Chúa Trời giống như gì, ta lấy chi mà sánh với? <sup>19</sup> Nước ấy giống như một hạt cải, người kia lấy gieo trong vườn; nó mọc lên trở nên cây-cối, và chim trời làm ổ trên nhánh.

<sup>20</sup> Ngài lại phán rằng: Ta sẽ sánh nước Đức Chúa Trời với gì? <sup>21</sup> Nước ấy giống như men, người đờn-bà kia lấy trộn vào ba đấu bột, cho đến chùng bột dậy cả lên.»

Một kẻ thật lòng theo Đấng Christ sẽ thờ-phượng nơi công-cộng vào ngày Sa-bát, vì đây là thói quen của Chúa chúng ta. Một ngày Sa-bát kia Chúa được dịp tỏ ra lòng ưu-ái và quyền-năng của Ngài trong sự giải-thoát người đờn-bà đau-khổ đã bị «quỷ ám đau liệt mười tám năm.» Ngày nay cũng nhờ những dịp-tiện như thế mà lời Chúa đem sự giải-phóng cho những linh-hồn bị quyền-năng tội-lỗi trói-buộc.

Chinh lòng ưu-ái của Ngài đã khiến Ngài ra tay hành-động rồi khiến Ngài giải-thoát lương-tâm của thỉnh-giả khỏi gánh nặng tập-tục đè trên họ do những lời giải-đoán Luật-pháp sai-lầm. Người chủ nhà hội chỉ-trích Chúa Jê-sus bằng cách nói với những người đau-yếu mà người đờn-bà đó là đại-diện, ngụ-ý rằng chữa bệnh như thế là phạm luật yên-ngỉ trong ngày Sa-bát. Chúa Jê-sus trả lời, lột mặt nạ giả-hình của ông ta và đồng bọn, cho họ thấy rằng vì tư-lợi họ đã giải-thích Luật-pháp cách tự-do, tự cho phép mở bày súc-vật mình ra trong ngày

Sa-bát, sau khi cột chúng mấy tiếng đồng-hồ, mà họ lại không chịu để cho Chúa Jêsus giải-phóng một con gái của Áp-ra-ham bị San-tan trói-buộc hằng bao nhiêu năm trời. Họ giả sốt-sắng về Luật-pháp trong khi chối-bỏ nguyên-tắc thiết-yếu của lòng yêu-thương. Họ đã tự-tổ ra là phạm Luật vì thiếu từ-tâm đối với người đàn-bà, và ghen-ghét Đấng Christ. Sự giải-thích Luật-pháp của họ tổ ra vô-lý, vì ngăn-trở trong ngày Sa-bát, một hành-động thương-xót chẳng những là có phép làm mà lại cần-thiết nữa. Chúa Jêsus không hề có ý nói rằng Ngài sẽ hủy-bỏ ngày Sa-bát; công-việc Ngài là khôi-phục lại tinh-thần thờ-phượng chân-chính, sự yêu-thương, sự tự-do và vui-vẻ.

Vì thấy công-việc quyền-phép ân-diễn ấy, quần-chúng đều vui-mừng; Chúa Jêsus bèn kể thí-dụ về Hột cải và Men. Hột cải ám-chỉ rằng quyền-phép của Ngài rời đây sẽ phát-triển ra khắp thế-giới, và men chỉ rằng quyền-phép ấy biến-cải đời sống con người. Có vài độc-giả giải-thích thí-dụ đầu là những hình-thức không vững giả-tạo mà đôi lúc Cơ-đốc-giáo đã mặc lấy, và thí-dụ thứ hai là tà-giáo đã từng xen vào Hội-thánh. Dầu công-nhận bất-kỳ lối giải-thích nào, cũng không nên căn-cứ vào đó để lập những lý-thuyết về thứ-tự của sự hiện đến của Đấng Christ. Tất cả đều sẽ đồng ý rằng những kẻ theo Đấng Christ không nên khinh-thường, bỏ qua những bước khởi đầu nhỏ bé và những lực-lượng vô-hình, một ngày kia Ngài sẽ giải-phóng muôn vật đau-khổ «khỏi ách tối-mọi của sự hư-nát, để vào sự tự-do vinh-hiến của con-cái Đức Chúa Trời.»

## B. Giai-đoạn thứ hai

### Đoạn 13 : 22 - 17 : 10

#### 1. Cửa hẹp

13 : 22 - 30

«<sup>22</sup> Đức Chúa Jêsus trải qua các thành các làng, vừa dạy-đỗ vừa đi thẳng tới thành Giê-ru-sa-lem. <sup>23</sup> Có

người thừa Ngài rằng : Lạy Chúa, có phải chỉ ít kẻ được cứu chẳng ? <sup>24</sup> Ngài đáp rằng : Hãy gắng sức vào cửa hẹp, vì, ta nói cùng các ngươi, nhiều người sẽ tìm cách vào mà không vào được. <sup>25</sup> Khi chủ nhà chờ dậy, đóng cửa lại rồi, các ngươi ở ngoài gõ cửa kêu rằng : Lạy Chúa, xin mở cho chúng tôi ! Chủ sẽ trả lời rằng : Ta không biết các ngươi đến từ đâu. <sup>26</sup> Bấy giờ các ngươi sẽ thừa rằng : Chúng tôi đã ăn uống trước mặt Chúa, và Chúa đã dạy-dỗ trong các chợ chúng tôi. <sup>27</sup> Chủ lại sẽ trả lời rằng : Ta nói cùng các ngươi, không biết các ngươi đến từ đâu ; hết thấy những kẻ làm dữ kia, hãy lui ra khỏi ta ! <sup>28</sup> Khi ấy, các ngươi thấy Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, cùng hết thấy các đấng tiên-tri đều ở trong nước Đức Chúa Trời, còn các ngươi sẽ bị quăng ra ngoài, là nơi có khóc-lóc và nghiền răng. <sup>29</sup> Lại từ Đông Tây Nam Bắc, người ta sẽ đến mà ngồi bàn ở trong nước Đức Chúa Trời. <sup>30</sup> Nay, khi ấy có kẻ tốt sẽ nên dẫu, kẻ dẫu sẽ là rớt.»

Đây là biến-cố đầu-tiên trong một loạt biến-cố mới trong những chặng hành-trình cuối-cùng của Chúa Jê-sus về hướng Giê-ru-sa-lem. Ngài biết tình-hình đã đến lúc nghiêm-trọng. Ngài biết đây là lần cuối-cùng Ngài đi rao sự cứu-rỗi cho dân-tộc, bởi vậy Ngài cố-gắng để có thể thông-đạt sứ-điệp của Ngài đến cho mỗi thành mỗi làng.

Trong đám thính-giả có người hỏi Chúa một câu « Lạy Chúa, có phải chỉ ít kẻ được cứu chẳng ? » Ngài không trả lời trực-tiếp, nhưng câu đáp của Ngài ngụ-ý rằng nhiều người Do-thái tưởng mình được cứu thì lại bị hư-mất, còn nhiều người Ngoại-hang mà người Do-thái cho là hư-mất thì lại được cứu. Chúa Jê-sus vì những phước-hạnh của Nước Ngài như một tiệc cưới dọn trong tòa lâu-đài. Cửa vào lâu-đài này hẹp, nên nhiều người được mời từ-chối không chịu đi qua ; sau một thời-gian cửa này đóng, rồi những người không chịu vào kia lại nài-nỉ chủ nhà mở lại, nhưng vô-hiệu, họ đã bị loại-bỏ vĩnh-viễn, lòng tràn-ngập hối-hận buồn-khổ. Cửa hẹp là cánh cửa của sự ăn-năn và đức-tin trong Đấng Christ ; cơ-hội vào rất sẵn-sàng nhưng không phải là vô-thời-hạn ; những kẻ chối-bỏ

Đấng Christ sẽ bị loại bỏ khỏi nước Ngài, rồi những người này mới thấy họ là đại-dội. Trong thí-dụ, họ khấn-khoản xin được vào, chính điều này là lý-do buộc tội họ. Đây là hạng người đã biết Chúa nhiều, họ đã từng ăn với Ngài và được Ngài dạy-dỗ trong các đường phố. Thế thì tại sao họ không nhận Ngài? Những đặc-ân ấy chỉ làm tăng tội-trạng của họ. Chúa từ-chối không nhận họ thuộc về Ngài. Như vậy Chúa Jêsus mô-tả cảnh nhiều người Do-Thái bị loại-bỏ, rồi thêm một câu không kém kích-động về sự tiếp-nhận dân Ngoại « từ Đông Tây Nam Bắc, người ta sẽ đến mà ngồi bàn ở trong nước Đức Chúa Trời. »

Như vậy Chúa Jêsus đã ứng-dụng cách thực-tế câu hỏi mà người ta chỉ hỏi vì tò-mò. Điều quan-trọng không phải là biết có bao nhiêu người được cứu, mà đặt mình vào số được cứu ấy với bất cứ giá nào sau khi đã nghe Tin-Lành. Sống trong xứ Cơ-đốc-giáo, sinh trong gia-đình tin-đồ, hiểu-biết chân-lý cứu-rỗi chưa đủ, mỗi người cần phải ăn-năn và nhận Đấng Christ cho chính mình. Một sự thật đáng buồn là có nhiều người giống như người Do-thái, có rất nhiều cơ-hội để biết về đạo lại là kẻ xa-cách sự cứu-rỗi nhất : « Có kẻ rót sẽ nên dầu, kẻ dầu sẽ là rót. »

## 2. Lời nhắn cho Hê-rốt và sự than-vãn về Giê-ru-sa-lem

13 : 31 - 35

<sup>31</sup> Cũng trong lúc đó, có mấy người Pha-ri-si đến thưa Ngài rằng : Thầy nên bỏ chỗ này mà đi, vì vua Hê-rốt muốn giết thầy. <sup>32</sup> Ngài đáp rằng : Hãy đi nói với con chồn-cáo ấy rằng : Ngày nay, ngày mai, ta đuổi quỷ chữa bệnh, đến ngày thứ ba, thì đời ta sẽ xong rồi. <sup>33</sup> Nhưng ngày nay, ngày mai, và ngày kia ta phải đi, vì không có lẽ một đấng tiên-tri phải chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem.

<sup>34</sup> Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các tiên-tri, và quăng đá các đấng chịu sai đến cùng ngươi, ghe phen ta muốn nhóm-họp con-cái ngươi, như gà mái túc và ấp con mình dưới cánh, mà các ngươi

chẳng muốn ! <sup>35</sup> Nay, nhà các ngươi sẽ bỏ hoang. Ta nói cùng các ngươi, các ngươi không còn thấy ta nữa cho đến chừng nào sẽ nói rằng : Phước cho Đấng nhơn danh Chúa mà đến ! »

Có người đến báo với Chúa Jê-sus rằng Hê-rốt đương hăm giết Ngài. Tin này do người Pha-ri-si báo lại mục-đích khùng-bố tinh-thần những kẻ theo Chúa để giục Ngài trốn về Giê-ru-sa-lem, tại đây Ngài sẽ sa vào tay bọn cầm quyền Do-thái.

Trái lại, Chúa Jê-sus đã nhấn lại cho Hê-rốt một câu đầy thách-đố, châm-chọc, không phải để tỏ thái-độ trịch-thượng xác-láo, nhưng để bày-tỏ sự can-đảm và lòng bất-bình của một con người thật « Hãy đi nói với con chồn-cáo ấy » — Chúa Jê-sus nói về Hê-rốt như vậy vì Ngài thấy sự quí-quyết của ông vua này. Hê-rốt không muốn mang tiếng giết một tiên-tri nữa ngay sau cái chết của Giăng; ông ta chỉ muốn loại một kẻ mà ông ta cho là một thủ-lãnh nguy-hiểm; bởi vậy ông ta không muốn bắt Ngài nhưng chỉ tìm cách làm cho Ngài trốn đi thôi. Ngài đã bảo các người Pha-ri-si kia đem lời ấy về cho vua, vì nhìn vào cách tường-thuật xảo-trá của họ, Ngài đã thấy họ với vua chỉ là một.

« Ngày nay; ngày mai, ta đuổi quỉ chữa bệnh, đến ngày thứ ba, thì đời ta xong rồi. » Nghĩa là Chúa nói rằng thời-gian và công-tác của Ngài đã được Đức Chúa Trời định trước; không vua nào có thể thâu ngắn thời-gian của Ngài lại trước khi công-tác chưa làm xong. Khi công-việc Ngài hoàn-thành, thì sự chết và sự sống lại của Ngài sẽ làm cho vinh-hiễn, ân-điền, quyền-năng của Ngài được trọn-vẹn. « Nhưng ngày nay, ngày mai, và ngày kia ta phải đi » (Dầu vậy ta cần phải tiến lên). Chúa Jê-sus sẽ lìa Ga-li-lê, Bê-rê là lãnh-địa của Hê-rốt, không phải Ngài sợ vua ấy, nhưng để làm trọn công-tác, Ngài phải đi đến Giê-ru-sa-lem. Giê-ru-sa-lem đã được nhắc đến với một giọng mai-mỉa trang-trọng : « vì không có lẽ một đấng tiên-tri phải chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem » ; thành này đã giữ độc-quyền về việc sát-hại các tiên-tri, nên Chúa Jê-sus bị giết ở nơi khác là việc không thích-hợp.

Tuy-nhiên, khi nhắc đến Giê-ru-sa-lem, Chúa Jêsus đã than lên những lời cảm-dộng về thành-phố mà Ngài thành-thật yêu-dấu. Ngài thấy rằng sự chối-bỏ Ngài và sự chết của Ngài sẽ khiến cho thành bị phá-hủy sớm hơn. Ngài thấy bóng của sự phán-xét đã phủ trên nó như con chim săn mồi. Ngài vui lòng ban sự bảo-vệ và cứu-rỗi thiên-thượng nhưng dân Ngài không chịu nhận. Bây giờ họ sẽ bị bỏ mặc để tự bảo-vệ lấy. Nghĩa là để chịu sự tàn-phá mà chỉ một mình Ngài có thể ngăn-ngừa được. Từ đây trở đi, họ sẽ không thấy Ngài trong quyền-năng cứu-rỗi nữa, cuối-cùng trong đau-khổ ăn-năn họ đón-tiếp Ngài trở lại làm Cứu-Chúa và Chúa của dân-tộc. Chúa Jêsus mong-muốn ban phước, giải-cứu biết chừng nào, nhưng biết bao lần những kẻ cần Ngài hơn hết lại xua-đuổi từ-chối Ngài!

### 3. Chúa Jêsus vị khách trong ngày Sa-bát

14 : 1 - 24

« 1 Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus vào nhà một người kẻ cả dòng Pha-ri-si để dùng bữa, nhưng người ở đó dòm-hành Ngài. 2 Số là có một người mắc bệnh thủy-thưng ở trước mặt Ngài. 3 Đức Chúa Jêsus cất tiếng hỏi thầy dạy luật và người Pha-ri-si rằng : Trong ngày Sa-bát, có nên chữa bệnh hay không ? 4 Họ đều làm thinh. Ngài bèn đem người bệnh chữa lành, rồi cho về. 5 Đoạn, Ngài phán cùng họ rằng ; Nào có ai trong các người, dương ngày Sa-bát, nếu có con trai hay là bò mình té xuống giếng mà không kéo liền lên sao ? 6 Họ không đối-đáp gì về điều đó được.

7 Ngài thấy những kẻ được mời đều lựa chỗ ngồi trên, nên phán cùng họ thí-dụ này : 8 Khi người ta mời người dự tiệc cưới, chớ ngồi chỗ cao nhứt, vì e rằng trong những khách mời có ai tôn-trọng hơn người, 9 người đứng mời sẽ đến nói cùng người rằng : Hãy nhường chỗ cho người này ngồi, mà người xấu-hồ vì phải xuống chỗ chót chạng. 10 Nhưng khi người

được mời, hãy ngồi chỗ chót, người đứng mời sẽ đến nói cùng người rằng: Hỡi bạn, xin ngồi lên cao hơn. Vậy thì điều đó sẽ làm cho người được kính-trọng trước mặt những người đồng bàn với mình. <sup>11</sup> Bởi vì ai tự nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên.

<sup>12</sup> Ngài cũng phán với người mời Ngài rằng: Khi người dãi bữa trưa hoặc bữa tối, đừng mời bạn hữu, anh em, bà-con và láng-giềng giàu, e rằng họ cũng mời lại mà trả cho người chẵn. <sup>13</sup> Song khi người dãi tiệc, hãy mời những kẻ nghèo-khó, tàn-tật, què, dui, <sup>14</sup> thì người sẽ được phước, vì họ không có thể trả lại cho người; đến kỳ kẻ công-bình sống lại, người sẽ được trả.

<sup>15</sup> Một người đồng-tiệc nghe lời đó, thì thưa Ngài rằng: Phước cho kẻ sẽ được ăn bánh trong nước Đức Chúa Trời! <sup>16</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Có người kia dọn tiệc lớn, mời nhiều người ăn. <sup>17</sup> Khi đến giờ ăn, sai đầy-tớ mình đi nói với những kẻ được mời rằng: Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi. <sup>18</sup> Song họ đồng-tình xin kiêu hết. Người thứ nhứt nói rằng: Tôi có mua một đám ruộng, cần phải đi coi; xin cho tôi kiêu. <sup>19</sup> Kẻ khác rằng: Tôi có mua năm cặp bò, phải đi xem thử; xin cho tôi kiêu. <sup>20</sup> Kẻ khác nữa rằng: Tôi mới cưới vợ, vậy tôi đi không được. <sup>21</sup> Đầy-tớ trở về, trình việc đó cho chủ mình. Chủ bèn nổi giận, biểu đầy-tớ rằng: Hãy đi mau ra ngoài chợ, và các đường phố, đem những kẻ nghèo-khó, tàn-tật, dui, què vào đây. <sup>22</sup> Sau lại đầy-tớ trình rằng: Thưa chủ, đều chủ dạy, đã làm rồi, mà hãy còn thừa chỗ. <sup>23</sup> Chủ nhà lại biểu rằng: Hãy ra ngoài đường và dọc hàng rào, gặp ai thì ép mời vào, cho được đầy nhà ta. <sup>24</sup> Vì, ta nói cùng các người, trong những kẻ đã mời trước, không có ai được ném bữa tiệc của ta đâu.»

Lu-ca không tả-vẽ Chúa như một nhà khổ-tu nghiêm-nhật mà như một người với những tình-cảm nhân-bản, những khuynh-hướng đoàn-thể, Ngài sống chung với những người khác cách tự-nhiên, thờ-phượng với họ trong nhà

hội, ăn với họ trong gia-đình. Không có một cảnh thàn-mật nào trong đời sống Chúa được Lu-ca phác-họa tỉ-mỉ bằng một bữa tiệc Sa-bát tại nhà của một Pha-ri-si. Ông tả Chúa Jêsus tiến vào nhà cùng với các khách tiệc, đề ý thấy những giai-cấp xã-hội của họ, và Ngài dẫn đầu trong một cuộc đàm-luận. Nhưng Ngài không lúc nào quên sứ-mệnh của Ngài, Ngài nắm lấy mọi cơ-hội để ban-bố những sứ-diệp cần-thiết. Giọng-điệu của Ngài ở đây nghiêm-khắc khác thường, bởi vì Ngài đương ở giữa những kẻ mà bên ngoài thì tỏ vẻ lịch-sự, còn trong lòng thì thù-ghét Ngài, nhưng Ngài đã tỏ cho mọi người àn-huệ không suy-giảm của Ngài và lòng Ngài ước-muốn cho họ nhận được phước tốt nhất.

Đương khi mọi người tụ-tập lại Chúa Jêsus thấy một người bị bệnh. Ngài biết người Pha-ri-si đương trông chừng Ngài và sẽ phản-đối nếu Ngài chữa bệnh trong ngày Sa-bát, bởi vậy Ngài cất tiếng hỏi rằng một sự chữa bệnh như thế có hợp-pháp hay không. Trong khi họ chưa biết trả lời làm sao, thì Ngài chữa lành người bệnh và quở-trách sự giả-hình của họ, và cảnh-cáo sự giả-dối của họ, nhắc cho đỡ-đệ của chủ-nghĩa hình-thức ấy rằng trong ngày Sa-bát họ không ngần-ngại để cứu súc-vật của họ, thì tại sao họ lại cho việc cứu một người ra khỏi bệnh-tật là một tội-lỗi? Chúa Jêsus không hề khuyến-khích phạm luật Sa-bát, nhưng Ngài dạy rằng luật ấy phải được giải-thích bằng tinh yêu.

Khi các khách tiệc ngồi lại, Chúa Jêsus thấy họ chọn những chỗ tốt nhất, Ngài nhơn dịp ấy mà quở-trách về những đục-vọng ích-kỷ và ban một bài học về sự khiêm-nhường. Khi Chúa Jêsus khuyên khách tiệc «hãy ngồi chỗ chót, người đứng mời sẽ đến nói cùng ngươi rằng: Hỡi bạn, xin ngồi lên cao hơn,» thì không phải Ngài chỉ dạy họ giữ phong-thái tốt-đẹp hay sự khôn-ngoaan tràn-thể, cũng không phải khuyên nên nguy-trang sự kiêu-hãnh bằng vẻ khiêm-nhường. Ngài đã đưa ra cái luật cao-cả rằng trong vòng những kẻ theo Ngài, sự hạ mình và sự cảm biết mình vô-giá-trị trước mặt Đức Chúa Trời là điều-kiện cốt-yếu để được cất-nhắc và danh-dự «Bởi vì ai tự nhắc

minh lên, sẽ phải hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên.»

Rồi lúc Chúa Jêsus nhìn quanh bàn tiệc, Ngài lại tìm được cơ-hội để dạy một bài học về lòng bác-ái. Ngài nói với chủ tiệc—trong giọng Ngài có đượm khi-vị hoạt-kê—rằng khi mời khách thì đừng chỉ mời người giàu, kẻ «rủi-ro» (trong câu nói của Chúa, bản tiếng Anh có chữ «Haply» xui-xẻo) lại được người ta mời lại, nhưng cũng hãy mời cả người nghèo, là kẻ không thể mời trả được. Lại một lần nữa, không phải Chúa chỉ dạy về những luật thù-tiếp trong xã-hội, Ngài minh-định cái nguyên-tắc thuộc linh cao-cả về những động-lực vô-kỷ cho những hành-vi thiện-đức. Đừng bao giờ ban ơn cho người ta với những ý-tưởng là sẽ nhận ơn lại.

Tuy-nhiên, Chúa Jêsus không có ý cấm ta mời khách-khứa giàu đến nhà hay buộc đãi tiệc chỉ giới-hạn cho những người nghèo, nhưng Ngài dạy rằng đừng bao giờ phục-vụ với hi-vọng kiếm lợi cho mình. Đãi-dăng «bạn-hữu,» «anh em,» «bà-con» «láng-giềng giàu» thì rất lịch-sự, vui-vẻ và có lợi nữa, nhưng không có trường-hợp đãi-dăng nào như thế có thể được xem là công-đức vì họ có thể «mời lại mà trả»; nhưng nếu cư-xử tử-tế đối với những người nghèo hay giàu mà chỉ vì muốn giúp ích họ, không có một ý-nghĩ tư-lợi nào hoặc hiện-tại hay tương-lai, thì hành-vi đó chắc sẽ không mất phần-thưởng «đến kỳ kẻ công-bình sống lại, người sẽ được trả.»

Có thể là những lời này đã gợi lên một hình-ảnh, khiến cho một người trong những khách tiệc nói lên «Phước cho kẻ sẽ được ăn bánh trong nước Đức Chúa Trời,» Chúa nhân cơ-hội đó mà kể một thi-dụ về Tiệc Tối Lớn để ví với cái ngu-dại tội-lỗi của kẻ từ-chối không chịu nhận lời mời cứu-rỗi. Trong câu chuyện này những kẻ được mời đến dự tiệc, trước-tiên giả-bộ muốn đi, nhưng cuối-cùng họ lại từ-chối, những lời thoái-thác vô-nghĩa ấy chứng-tỏ họ hoàn-toàn mê-mải với những vấn-đề tư-riêng mà coi thường chủ tiệc. Nhưng chỗ của họ đã được thay thế bằng những khách khác, người thì nghèo khổ, bơ-vơ ở

trong thành-phố, kẻ thì lang-thang trên các đường cái, hàng rào xung-quanh. Chúa Jê-sus đã vẽ ra bức tranh về sự cứu-rỗi Ngài đem đến bị người Pha-ri-si từ-chối, và đã được những kẻ thù thuê, tội-nhân, Dân-ngoại bị khinh-rẻ tiếp-nhận trước.

Tuy-nhiên, có một sứ-diệp cho những người ngồi bàn lúc ấy, và có một sứ-diệp cho mọi kẻ chối-bỏ Đấng Christ ngày nay. Những người Pha-ri-si mời Chúa đến dự-tiệc là giả bày-tỏ thiện-cảm đối với Ngài là Đấng tiên-tri, trong khi lòng họ thì ghét Ngài; và chính con người đã đưa ra nhận-xét có vẻ đạo-hạnh về «nước Đức Chúa Trời» để mở đầu cho thí-dụ, lại không chịu nhận lời mời đến «ăn bánh trong nước Đức Chúa Trời» mà Chúa Jê-sus đem tới.

Cũng vậy, ngày nay có nhiều kẻ tỏ lòng tôn-kính bề ngoài đối với chân-lý Cơ-đốc-giáo, và nói về Nước Đức Chúa Trời cách thiện-cảm, nhưng họ lại mải-mê trong tư-lợi và không có lòng yêu-thương Đức Chúa Trời bao nhiêu, nên họ từ-chối sự cứu-rỗi, trong khi đó những thành-phần căn-bã của xã-hội và những dân ngoại-giáo bị khinh-rẻ đã vui-mừng tiếp-nhận lời mời đến sự sống, sự giao-thông thiên-thượng và sự vui-vẻ đời đời.

#### 4. Tính giá

14 : 25 - 35

«<sup>25</sup> Có đoàn dân đông cùng đi với Đức Chúa Jê-sus; Ngài xây lại cùng họ mà phán rằng: <sup>26</sup> Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa, thì không được làm môn-dồ ta. <sup>27</sup> Còn ai không vác thập-tự giá mình mà theo ta, cũng không được làm môn-dồ ta.

<sup>28</sup> Vả, trong các người có ai là người muốn xây một cái tháp, mà trước không ngồi tính phí-tồn cho biết mình có đủ của dựng làm xong việc cùng chăng sao? <sup>29</sup> e khi đã xây nền rồi, không làm xong được, thì mọi người thấy liền chê-cười, <sup>30</sup> và rằng: Người

này khởi-công xây, mà không thể làm xong được!  
<sup>31</sup> Hay là có vua nào đi đánh trận cùng vua khác, mà trước không ngồi bàn-luận xem mình đem đi một muôn lính có thể địch nổi vua kia đem hai muôn cùng chăng sao? <sup>32</sup> Bằng chẳng nổi, khi vua kia còn ở xa, sai sứ đi xin hòa. <sup>33</sup> Như vậy, nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn-đồ ta.

<sup>34</sup> Muối là giống tốt; nhưng nếu muối mất mặn thì lấy chi làm cho nó mặn lại được? <sup>35</sup> Không dùng chi được cho ruộng hoặc cho phân; người ta phải bỏ nó ra ngoài. Ai có tai mà nghe, hãy nghe!»

Trong khi Chúa Jêsus đi về hướng thành Giê-ru-sa-lem, đoàn dân đi theo càng đông và càng náo-nhiệt thêm. Dân chúng tưởng rằng Ngài sắp lập một nước trong vinh-quang, tráng-lệ và quyền-năng, họ mong được dự-phần trong vinh-hiền ấy. Để đánh tan sự hiểu lầm, Chúa Jêsus quay lại phán cùng họ những điều-kiện chính-yếu để làm môn-đồ Ngài. Những kẻ theo Ngài phải sẵn-sàng hi-sinh, chịu khổ và phân-phát của mình có cả đến mạng sống của mình nữa. Khi Ngài bảo rằng họ phải ghét thân-thuộc và chính mạng sống mình thì Ngài có ý nói rằng họ phải yêu Ngài hơn những cái đó, và chỉ xem những kẻ đó như là chướng-ngại, khi họ chống-ngịch Ngài và ngăn-trở ta phục-vụ Ngài. Làm môn-đồ của Ngài thì phải sẵn-sàng «vác thập-tự-giá mình», tượng-trưng của sự đau-khổ và sự chết, phải luôn tuân-phục ý-chỉ của Đấng Christ, dầu phải chịu khổ-nhọc thiệt-thời bao nhiêu cũng vậy.

Chúa Jêsus không muốn làm nản lòng những kẻ theo Ngài, nhưng bảo họ phải tính-toán trước. Ngài minh-giải điều đó bằng ví-dụ về kẻ đại-dột lo đặt nền xây nhà mà không tính toán-thể chi-phí và khả-năng mình có, hoặc diên-khùng kéo quân ra trận mà không tính-toán trước mình phải hi-sinh bao nhiêu để thắng trận. Chúa Jêsus có ý nói rằng chẳng thà đừng bước vào đời sống tin-đồ còn hơn là bước vào rồi thất-bại Ngài chỉ muốn người ta trước khi bước vào cuộc sống ấy đã sẵn-sàng từ-bỏ mọi sự là điều đòi-hỏi trong khi phục-vụ Chúa. «Như vậy nếu ai trong

các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn-đồ ta.»

Không gì vô-dụng bằng kể theo Đấng Christ mà còn có óc thế-tục, ích-kỷ, cứng-cỏi. Người ấy cũng như muối mất vị mặn, người ấy thiếu cái bản-chất tin-dò; người không còn có thể phục-vụ Chúa nữa.

### 5. Con trai phóng-dăng

#### Đoạn 15

«<sup>1</sup> Hết thấy các người thâu thuế và người có tội đến gần Đức Chúa Jê-sus lắng nghe Ngài giảng. <sup>2</sup> Các người Pha-ri-si và các thầy thông-giáo lắm-bầm mà nói rằng: Người này tiếp những kẻ tội-lỗi, và cùng ăn với họ!

<sup>3</sup> Ngài bèn phán cho họ lời thí-dụ này: <sup>4</sup> Trong các người ai là người có một trăm con chiên, nếu mất một con, mà không để chín-mươi-chín con nơi đồng-vắng, dặng đi tìm con đã mất cho kỳ được sao? <sup>5</sup> Khi đã kiếm được, thì vui-mừng vác nó lên vai; <sup>6</sup> đoạn, về đến nhà, kêu bạn-hữu và kẻ lân-cận, mà rằng: Hãy chung vui với ta, vì ta đã tìm được con chiên bị mất. <sup>7</sup> Ta nói cùng các người, trên trời cũng như vậy, sẽ vui-mừng cho một kẻ có tội ăn-năn hơn là chín-mươi-chín kẻ công-bình không cần phải ăn-năn.

<sup>8</sup> Hay là, có người dờn-bà nào có mười đồng bạc, mất một đồng, mà không thắp đèn, quét nhà, kiểm kỹ-càng cho kỳ được sao? <sup>9</sup> Khi tìm được rồi, gọi bầu-bạn và người lân-cận mình, mà rằng: Hãy chung vui với ta, vì ta đã tìm được đồng bạc bị mất. <sup>10</sup> Ta nói cùng các người, trước mặt thiên-sứ của Đức Chúa Trời cũng như vậy, sẽ mừng-rỡ cho một kẻ có tội ăn-năn.

<sup>11</sup> Ngài lại phán rằng: Một người kia có hai con trai. <sup>12</sup> Người em nói với cha rằng: Thưa cha, xin

chia cho tôi phần của mà tôi sẽ được. Người cha liền chia của mình cho hai con. <sup>13</sup> Cách ít ngày, người em tóm thâu hết, di phương xa, ở đó, ăn chơi hoang-dàng, tiêu sạch gia-tài mình. <sup>14</sup> Khi đã xài hết của rồi, trong xứ xảy có cơn đói lớn; nó mới bị nghèo-thiếu, <sup>15</sup> bèn đi làm mướn cho một người bòn-xứ, thì họ sai ra đồng chăn heo. <sup>16</sup> Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho.

<sup>17</sup> Vậy, nó mới tỉnh-ngộ, mà rằng: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư-dật, mà ta đây phải chết đói! <sup>18</sup> Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha, mà rằng: Thưa cha, tôi đã phạm tội với trời và với cha, <sup>19</sup> không đáng gọi là con của cha nữa; xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy.

<sup>20</sup> Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình. Khi còn ở dưng xa, cha nó thấy thì động lòng thương-xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. <sup>21</sup> Con thưa cùng cha rằng: Cha ơi, tôi đã phạm tội với trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa. <sup>22</sup> Nhưng người cha bảo đầy-tớ rằng: Hãy mau mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó; deo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chơn, <sup>23</sup> Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng, <sup>24</sup> vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được. Đoạn, họ khởi-sự vui-mừng.

<sup>25</sup> Và, con trai cả dương ở ngoài đồng. Khi trở về gần đến nhà, nghe tiếng đàn ca nhảy múa, <sup>26</sup> bèn gọi một đầy-tớ mà hỏi có gì. <sup>27</sup> Đầy-tớ thưa rằng: Em cậu bây giờ trở về, nên cha cậu đã làm thịt bò con mập, vì thấy em về được mạnh-khoẻ. <sup>28</sup> Con cả liền nổi giận, không muốn vào nhà. Vậy cha nó ra khuyên nó vào. <sup>29</sup> Nhưng nó thưa cha rằng: Nay, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con đặng ăn chơi với bạn-hữu tôi. <sup>30</sup> Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia-tài cha với phường điếm-dĩ rồi trở về, thì

cha vì nó làm thịt bò con mập ! <sup>31</sup> Người cha nói rằng : Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thấy của cha là của con. <sup>32</sup> Nhưng thật nên dọn tiệc và vui-mừng, vì em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được.»

Thí-dụ « Con Trai Hoang-dàng » qui-báu, có một không hai này chỉ có mình Lu-ca chép. Tất cả những gì trong đó như văn-chương hoa-mỹ, nhân-tính sâu-đậm, cảm-tình rộng lớn, bức tranh toàn-bích về ân-diên và tình-yêu Đức Chúa Trời, đều đặc-biệt phù-hợp với mục-dịch và tinh-thần của sách Tin-Lành này.

Thí-dụ này nối tiếp với hai thí-dụ khác, để gồm tóm và hoàn-thành sự dạy-dỗ của nó : thí-dụ về Chiên Lạc và Đồng Bạc Mất. Sở-dĩ Chúa kể ra ba thí-dụ đó là vì người Pha-ri-si bàn-tán chỉ-trích Ngài giao-du với những kẻ căn-bã xã-hội, thân-mật tiếp-rước những tội-nhân ăn-năn. Chúa Jê-sus quở-trách kẻ nghịch cùng Ngài bằng cách tỏ ra rằng việc vui-mừng vì tìm được một con chiên lạc hay đồng bạc mất là một điều tự-nhiên ; thì khi Đức Chúa Trời tìm được một linh-hồn lạc mất dĩ-nhiên Ngài càng vui-mừng hơn nhiều. Rõ-ràng, những kẻ không chung phần vui-vẻ với Ngài là những kẻ ở ngoài tình yêu và sự giao-thông với Ngài.

Thí-dụ thứ nhứt minh-khải tình yêu của Đức Chúa Trời, chỉ tỏ lòng trắc-ân của Ngài đối với những nỗi khốn-khò bơ-vơ của tội-nhân.

Thí-dụ thứ hai chỉ tỏ một linh-hồn lạc mất qui giá chừng nào trước mặt Đức Chúa Trời từ-ái. Cả hai thí-dụ ấy mô-tả lòng sốt-sắng và kiên-nhẫn của Ngài trong việc tìm-kiếm tội-nhân, và sự vui-mừng vô-hạn của Ngài khi phục-hồi những kẻ hư-mất. Câu « Trên trời cũng như vậy, sẽ vui-mừng cho một kẻ có tội ăn-năn hơn là chín-mươi chín kẻ công-bình không cần phải ăn-năn », không nên diễn-giải một cách theo nghĩa đen. Nó không có nghĩa là Đức Chúa Trời thỏa-mãn thấy một người có tội ăn-năn hơn là thấy một người thánh không phạm tội. Ở đây Chúa muốn nói đặc-biệt về những người thân thuế ăn-năn và

những người Pha-ri-si tự-xưng nghĩa. Đức Chúa Trời không vui vì tội-lỗi của kẻ thù thù, cũng không xem người Pha-ri-si là hoàn-thiện, hoặc coi họ và những gì tốt nhất của họ là trung-thành với luật-pháp Đức Chúa Trời. Dầu sao đi nữa, thì tinh-thần đạo-đức vẫn tốt hơn là sự bại-hoại và sự vô-luật-lệ. Tuy-nhiên, một tội-nhân ăn-năn hiểu-biết ân-diễn và sự thương-xót của Đức Chúa Trời luôn luôn được đẹp lòng Chúa hơn là người Pha-ri-si, kiêu-hãnh, ưa chỉ-trích, tàn-nhẫn dầu cách cư-xử đạo-đức của anh ta có đúng bao nhiêu đi nữa.

Chân-lý ấy sẽ được sáng-tỏ hơn trong thí-dụ Con Trai Hoang-Đàng. Ở đây chúng ta thấy mô-tả trọn vẹn kinh-nghiệm của tội-nhân ăn-năn và thái-độ vô tình-nghĩa của người Pha-ri-si khinh-thị. Đưa con đi hoang biểu-hiện cho tội-nhân và cách cư-xử của người anh nó biểu-hiện cho người Pha-ri-si.

Trong khi mô-tả của sự hoang-đàng của người con nhỏ, Chúa Jê-sus cũng cho ta một hình-ảnh đầy-đủ về tính-chất và hậu-quả của tội-lỗi. Có người tưởng rằng thí-dụ về Chiên Đi Lạc chỉ rằng tội-lỗi, theo một phương-diện, do sự ngu-dốt mù-quáng dẫn đến, còn thí-dụ về Đồng Bạc Mất ám-chỉ vì rủi-ro bất-ngờ mà phạm. Tuy-nhiên, thí-dụ về Con Trai Hoang-Đàng tỏ rằng tội-lỗi thường do sự lựa-chọn tự-ý và do lòng muốn hưởng-lạc của con người. Kết-quả của nó được tô bằng những màu-sắc bi-thảm. Ta được trình-bày cho thấy ảo-ảnh của nó, nỗi khổ, ách nô-lệ, niềm thất-vọng do nó đem lại cho con người. Về phương-diện mô-tả hậu-quả của tội-lỗi, ta không thể thêm gì hơn vào cái cảnh người con trai ở xứ xa, sau khi tiêu-xài hết, nạn đói-kém đến, chàng ta bán thân đi giữ heo, phải ăn cả những món khó nuốt dùng cho heo ăn mà cũng chẳng được no.

Chẳng có một bức tranh nào về sự ăn-năn đẹp như khi Thầy tả lúc người con hoang-đàng « tỉnh-ngộ ». Tội-lỗi của chàng ta chẳng những là đại-dột mà còn là điên-khùng. Chàng ta nhớ lại thuở vui-sướng sung-túc tại gia-đình khi xưa. Chàng nhận biết nhu-cầu tuyệt-vọng hiện-tại của chàng, chàng quyết-định đứng dậy trở về cùng

cha. Hơn nữa, chàng thấy mình đã xúc-phạm chẳng những là cha trần-gian từ-ái mà cả Đức Chúa Trời nữa, và thấy rằng chàng không xứng-dáng trở lại thân-mật với cha nữa. Ăn-năn không phải chỉ là đau-buồn về tội-lỗi, mà còn là thừa-nhận rằng mình đã phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời thánh; là sự thay đổi của tấm lòng đối với Ngài, và quyết-định sống một đời sống mới tự biểu-lộ bằng hành-động dứt-khoát. « Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình. »

Nói cho đúng, câu chuyện Con Trai Hoang-Đàng đến đó là kết-thúc. Nhưng với một ý-nghĩa khác, phần đẹp-đẽ hơn hết đã được kể tiếp theo. Đó là phần mô-tả tình yêu vô-biên của Đức Chúa Trời đối với mọi linh-hồn ăn-năn. Ông cha chẳng hề thôi thương-yêu đứa con đi hoang hoặc thôi hi-vọng hay trông-đợi nó trở về. Ngày đêm ông mong-ngóng đứa con hoang-bạt. Nên vừa khi thấy mặt đứa con thì lòng đầy thương-hại « chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. » Người con hoang-đàng sẵn-sàng xưng-lỗi, nhưng cha chàng hầu như không nghe gì cả, lo ra lệnh cho đầy-tớ, « mau mau lấy áo tốt nhứt mặc cho nó ; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chơn » rồi « hãy bắt con bò mập mà làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng ». Đó chẳng những là hình-ảnh của sự tha tội mà còn là của sự khôi-phục toàn-vẹn nữa. Nó bảo-đảm cho tội-nhân rằng khi người quay về cùng Đức Chúa Trời thì sẽ nhận được mối liên-lạc mật-thiết của một người con thừa-tự và sự trở lại của người sẽ đem lại niềm vui-mừng cho lòng Đức Chúa Trời, là Đấng xem người như « đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được. »

Hình-ảnh của người con lớn cũng được phác-họa cách khéo-léo. Rõ-ràng hình-ảnh này mô-tả những người Pha-ri-si vô-tình-nghĩa đã ganh-ghét sự vui-mừng của những người thâu-thuế và tội-nhân ăn-năn. Ngoài ra nó cũng đem tới một sứ-điệp cho mọi người ở các thời-đại, hạng người mà tôn-giáo đối với họ, chỉ là việc vàng-phục cách miễn-cưỡng hay trung-thành cách khô-khan những luật-lệ của Đức Chúa Trời. Nó chỉ vào những linh-hồn không tìm thấy sự thích-thú nào trong sự phục-vụ và giao-thông

với Đức Chúa Trời, và không chịu chia-xẻ niềm vui của những linh-hồn lạc mất được cứu-rỗi.

Người con lớn không biết gì về kinh-nghiệm của một người con thật. Chàng ta chỉ là một nô-lệ. Khi người em trở về, chàng không đứng đó trông-chờ với cha, mà «ở ngoài đồng.» Khi hay em mình được đón rước vào nhà, thì chàng giận cằn hông. Chàng không chịu vào, rồi khi cha ra khuyên vào, thì chàng trách ông thiên-vị, bạc-tình. Những lời của chàng mô-tả rất đúng tâm-trạng tự xưng-nghĩa của người Pha-ri-si: «chưa từng trái phép... cha» lại tỏ ra chàng ta ít nhận được đặc-ân của mình, «cha chẳng hề cho tôi một con dê con.» Câu trả lời của ông cha đã chỉ ra những cơ-hội mà anh ta không chịu nhận biết và những đặc-quyền mà anh ta không chịu hưởng: «Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thầy của cha là của con.» Người Pha-ri-si lúc nào cũng có thể hưởng được ân-diễn, sự thương-xót và tình yêu của Đức Chúa Trời, nhưng đối với họ đạo Chúa đã trở thành một gánh nặng nghi-thức và nhiệm-vụ. Vì nó không đem lại cho lòng họ sự thỏa-mãn, vui-vẻ nào. Có đôi điều trong kinh-nghiệm của họ giống với nhiều tín-dồ Đấng Christ ngày nay. Không nhận chân ơn tha tội của Đức Chúa Trời và sự sẵn lòng cung-cấp những nhu-cầu thuộc-linh, quên mất cái cơ-hội sống hằng ngày trong sự cảm-thông và thân-hữu với Ngài. Không biết đến niềm vui của những kẻ hư-mất ăn-năn và được cứu-rỗi, vì cơ đó họ nhờ sức-lực riêng của mình, mệt-mỏi buồn-nản mà cố-gắng làm những điều họ tin là đúng vâng-phục mệnh-lệnh của Đức Chúa Trời, nhưng cuộc sống của họ chỉ như tòi-tò, chớ không như địa-vị tự-do, vui-vẻ, yêu-dấu của những đứa con thật.

Điểm nghệ-thuật cao nhất của thi-dụ này là chấm dứt đột-ngột. Chúng ta không biết người con lớn có chịu nghe lời cha không. Đó là một lời kêu-gọi những người Pha-ri-si, họ sẽ tiếp-nhận ân-diễn của Đức Chúa Trời và đem kế-hoạch cứu-rỗi của Ngài đến cho kẻ hư-mất chẳng, hay họ chỉ tiếp-tục chỉ-trích và ganh-ghét những tội-nhân ăn-năn? Chúng ta sẽ sống như tòi-tò hay như con-cái.

6. *Quản-gia bắt-trung*

16 : 1 - 13

«<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán cùng môn-dồ rằng : Người giàu kia có một quản-gia, bị-cáo với chủ rằng người tiêu phá của chủ. <sup>2</sup> Vậy, chủ dò người đó mà nói rằng : Ta nghe nói về người nầy chi ? Hãy khai ra việc quản-trị của người, vì từ nay người không được cai-quản gia-tải ta nữa. <sup>3</sup> Người quản-gia tự nghĩ rằng : Chủ cách chức ta, ta sẽ làm gì ? Làm ruộng thì ta không có sức làm nổi, còn đi ăn-mày thì hổ-người. <sup>4</sup> Ta biết đều ta sẽ làm, để khi bị cách chức, có kẻ tiếp-rước ta về nhà. <sup>5</sup> Người ấy bèn gọi riêng từng người mắc nợ chủ mình đến, và hỏi người thứ nhứt rằng : Người mắc nợ chủ ta bao nhiêu ? <sup>6</sup> Trả lời rằng : Một trăm thùng dầu. Quản-gia nói rằng : Hãy cầm lấy tờ khế, ngồi xuống đó, viết mau : Năm chục. <sup>7</sup> Rồi hỏi người kia rằng : Còn người, mắc bao nhiêu ? Trả lời rằng : Một trăm học lúa mì. Quản-gia rằng : Hãy cầm lấy tờ khế và viết : Tám chục. <sup>8</sup> Chủ bèn khen quản-gia bất-nghĩa ấy về việc người đã làm khôn-khéo như vậy. Vì con dòi nầy trong việc thông-công với người đồng-dời mình thì khôn-khéo hơn con sáng-láng. <sup>9</sup> Còn ta nói cho các người : Hãy dùng của bất-nghĩa mà kết bạn, để khi của ấy hết đi, họ tiếp các người vào nhà dòi dòi.

<sup>10</sup> Ai trung-tín trong việc rất nhỏ, cũng trung-tín trong việc lớn ; ai bất-nghĩa trong việc rất nhỏ, cũng bất-nghĩa trong việc lớn. <sup>11</sup> Vậy nếu các người không trung-tín về của bất-nghĩa, có ai đem của thật giao cho các người ? <sup>12</sup> Nếu các người không trung-tín về của người khác, ai sẽ cho các người được của riêng mình ? <sup>13</sup> Không có dây-tớ nào làm tôi hai chủ được ; vì sẽ ghét chủ nầy mà yêu chủ kia, hay là hiệp với chủ nầy mà khinh-dễ chủ kia. Các người không có thể đã làm tôi Đức Chúa Trời, lại làm tôi Ma-môn nữa.»

Thường thường người ta cho rằng thí-dụ về Quản-gia bất-trung là một thí-dụ khó hiểu nhất của Chúa. Dường như Chúa khen-ngợi một người đi ăn-cướp chủ mình và dùng người ấy làm gương cho những kẻ theo Ngài, lại dường như có ý rằng người ta có thể dùng tiền để mua chỗ ở trong thiên-đàng. Nhưng nếu đọc kỹ-càng ta sẽ thấy Chúa không phải khen-ngợi sự xảo-trá, mà là khen-ngợi sự cần-trọng, lo xa của người ấy, và Ngài muốn những kẻ theo Ngài bắt-chước những đức-tính này trong một người xấu, hơn nữa cho ta thấy có thể dùng tiền-của cách hào-phóng để được sự vui-thỏa lâu dài.

Đây là câu chuyện của một quản-gia được quyền quản-trị tài-sản của một địa-chủ giàu-có. Người ta thuật lại cho ông chủ hay về sự hoang-phí và gian-lận của kẻ nô-bộc này. Chủ truyền xét sổ-sách và hẳn ta chắc sẽ bị mất việc. Tuy-nhiên, anh ta đã nắm lấy cơ-hội đương còn mà sử-dụng của-cải giao cho anh ta để kết bạn hầu sau này anh ta có thể đến ở nhờ khi không còn chức quản-lý nữa.

Câu chuyện này dùng để minh-giải ý-nghĩa quản-lý tài-sản. Không có tiền-của nào là thuộc riêng về một kẻ theo Chúa; tiền-của ấy được giao-phó cho người để sử-dụng cách khôn-ngoa theo ý-muốn của Chủ. Một ngày kia sẽ có một cuộc tính sổ gắt-gao về cách sử-dụng ấy. Bởi vậy, ngày nay chúng ta phải khôn-ngoa thận-trọng sử-dụng của-cải giao-phó cho ta thế nào để trong cõi đời đời hầu đến, chúng ta sẽ không hối-tiết mà chỉ vui-mừng. Trong thí-dụ người quản-gia phạm lỗi gian-lận khi anh ta trừ nợ cho những kẻ mắc nợ chủ mình. Anh ta đã dùng của-cải không phải của mình để ích-lợi về sau. Dĩ-nhiên, người tin-đồ Đấng Christ phải hành-động hết sức chân-thật, tuy-nhiên khi người ban-phát của-cải cho người khác cách rộng-rãi, thì thật ra người đương dùng tiền-bạc của Chúa, và dĩ-nhiên, dùng theo ý-muốn của Chủ mình.

Về phương-diện ứng-dụng, Chúa Jê-sus minh-định sự sử-dụng tiền-bạc để giúp-đỡ cho sự an-lạc của kẻ khác, chẳng những áp-dụng cho người giàu mà cũng cho những người nghèo nữa. « Ai trung-tín trong việc nhỏ hơn hết, cũng trung-tín trong việc lớn. »

Chúa Jêsus lại tỏ rằng chức-vụ quản-lý hiện-tại của tin-dồ Đấng Christ chỉ là công-cuộc đào-tạo cho một chức-vụ lớn hơn trong đời sau. «Vây nếu các người không trung-tin về của bất nghĩa, có ai đem của thật giao cho các người.»

Tình yêu là động-lực của lòng trung-nghĩa trong những người quản-lý. Cái khó-khăn của người đầy-tờ bất-lương là anh ta không trung-thành với chủ mà chỉ lo phục-vụ cho mình. Người nào thật lòng yêu Chúa sẽ trung-tin trong việc sử-dụng những của-cải giao-phó cho mình. Cái hiểm-họa của kẻ làm quản-lý là tinh-thần trung-thành nước đôi. «Không có đầy-tờ nào làm tôi hai chủ được; vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hay là hiệp với chủ này mà khinh-dễ chủ kia. Các người không có thể đã làm tôi cho Đức Chúa Trời, lại làm tôi Ma-môn nữa. »

### 7. Phú-hộ và La-xa-rơ

16 : 14 - 31

«<sup>14</sup> Người Pha-ri-si là kẻ ham tiền-tài, nghe mọi điều đó, bèn chê-cười Ngài. <sup>15</sup> Ngài phán cùng họ rằng: Các người làm bộ công-bình qua mặt người ta, song Đức Chúa Trời biết lòng các người; vì sự người ta tôn-trọng là sự góm-ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Luật-pháp và các lời tiên-tri có đến đời Giảng mà thôi; từ đó, tin lành của nước Đức Chúa Trời được truyền ra, và ai nấy dùng sức mạnh mà vào đó. <sup>17</sup> Trời đất qua đi còn dễ hơn một nét chữ trong luật-pháp phải bỏ đi. <sup>18</sup> Ai bỏ vợ mình mà cưới vợ khác, thì phạm tội tà-dâm, ai cưới dờn-bà bị chồng để, thì cũng phạm tội tà-dâm.

<sup>19</sup> Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn, hằng ngày ăn-ở rất là sung-sướng. <sup>20</sup> Lại có một người nghèo, tên là La-xa-rơ, nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy những ghẻ. <sup>21</sup> Người ước-ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rớt xuống; cũng có chó đến liếm ghẻ người.

22 **Vả**, người nghèo chết, thiên-sứ đem dẻ vào lòng Áp-ra-ham; người giàu cũng chết, người ta đem chôn. 23 Người giàu ở nơi Âm-phủ đang bị đau-dớn, ngược mắt lên, xa thấy Áp-ra-ham, và La-xa-rơ trong lòng người; 24 bèn kêu lên rằng: Hỡi Áp-ra-ham tỏ tôi, xin thương lấy tôi, sai La-xa-rơ nhúng dầu ngón tay vào nước dặng làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị khổ trong lửa này quá dỗi. 25 Nhưng Áp-ra-ham trả lời rằng: Con ơi, hãy nhớ lại lúc người còn sống đã được hưởng những sự lành của mình rồi, còn La-xa-rơ phải hưởng sự dữ; bây giờ, nó ở đây được yên-ủ, còn người phải bị khổ-hình. 26 **Vả** lại, có một vực sâu ở giữa chúng ta với người, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được. 27 Người giàu nói rằng: Tỏ tôi ơi! vậy thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha tôi, — 28 vì tôi có năm anh em, — dặng người làm chứng cho họ về những điều này, kẻo họ cũng xuống nơi đau-dớn này chẳng. 29 Áp-ra-ham trả lời rằng: Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên-tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy! 30 Người giàu nói rằng: Thưa Áp-ra-ham tỏ tôi, không phải vậy đâu; nhưng nếu có kẻ chết sống lại đến cùng họ, thì họ sẽ ăn-năn. 31 Song Áp-ra-ham rằng: Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên-tri, thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy. »

Thí-dụ về người quản-gia bất-trung dạy cho ta cách sử-dụng của-cái cách hợp-lý. Thí-dụ về phú-hộ và La-xa-rơ được Chúa dùng để cảnh-cáo những người nghe của Ngài khỏi lạm-dụng của-cái. Giữa hai thí-dụ, Lu-ca có ghi lại mấy câu nói, chúng ta không thể phán-đoán cả-quyết sự liên-lạc giữa những câu đó, nhưng hình như chúng ta được Lu-ca trích lại để làm lời giới-thiệu cho thí-dụ thứ hai, câu 14-18. Trong đó có một lời quở-trách người Pha-ri-si về tật tham-lam vẩn-vương họ, và một câu nói về thâm-quyền tuyệt-dối của Luật-pháp. Họ chỉ biết giữ những chữ của luật-pháp, để rồi sẽ bị tinh-thần của nó lên án.

Người Pha-ri-si chê-cười Chúa Jê-sus vì Ngài dạy nhất-thiết phải có lòng hào-hiệp, từ-thiện và phải dùng của-cải các vô-kỷ. Chúa trả lời rằng những kẻ thù-nghịch đó có thể được loài người tôn-trọng, nhưng Đức Chúa Trời đọc thấu tấm lòng, cho nên có người được loài người khen-ngợi mà trước mặt Chúa chỉ là kẻ góm-ghe. Chúa Jê-sus giải-bày rằng sứ-điệp của Tin-Lành đâu có khác Luật-pháp và đâu nhiều người sốt-sắng tiếp-nhận đặc-ân phước-hạnh của nó, Tin-Lành vẫn không loại Luật-pháp ra nhưng chứng-tỏ những đòi-hỏi của Luật-pháp có thể được đáp-ứng ra sao. Khi Ngài nói về một nét trong Luật-pháp không thể qua đi, là Ngài nói về những nét li-ti trong những chữ Hê-bơ-rơ có thể phân-biệt chữ này với chữ khác, và ý Ngài nói rằng sự đòi-hỏi nhỏ bé nhất của Luật-pháp cũng là thiêng-liêng và trường-tồn. Ngài minh-hiện những chân-lý đó bằng cách nhắc lại Điều-răn thứ bảy, nhấn mạnh rằng không thể giải-thích Luật-pháp bằng những lý-thuyết mơ-hồ về sự ly-dị mà sự ngoại-tình mất tinh-cách tội-lỗi đi đâu. Dầu có những sắc-luật khác biện-giải, nó cũng vẫn là tội như thường. Chúa Jê-sus có ý nhắc-nhở người Pha-ri-si rằng Luật-pháp cũ trường-tồn và thiêng-liêng đâu cho những kẻ theo chủ-nghĩa luật-pháp chỉ biết giữ những chữ của nó cũng đã bị kết-án.

Trong thí-dụ về phú-hộ và La-xa-rơ, Chúa Jê-sus không dạy rằng làm giàu là tội-lỗi hoặc tất cả kẻ nghèo đều được cứu. Ngài muốn nói đến cái hiểm-họa nghiêm-trọng của sự sử-dụng tiền-bạc cách ích-kỷ. Tội của người phú-hộ không phải ở trong cách làm giàu hay trong sự giàu-có của người, cũng chẳng phải trong nếp sống kém đạo-đức của người, mà ở một điều đã được mô-tả minh-bạch là trong khi ông ta sống ích-kỷ xa-xỉ thì có một người thiếu-thốn khổ-sở ngồi ngay trước cửa nhà ông mà không được giúp-đỡ. Lão phú-hộ ấy thường được gọi là Dives, tên La-tinh có nghĩa là « người giàu-có. » La-xa-rơ chỉ là một nhân-vật trong thí-dụ của Chúa, ở đây được đặt cho một tên đặc-biệt. Rất có thể tên La-xa-rơ được dùng để chỉ đức-tin tin-cậy nơi Đức Chúa Trời của người. Câu chuyện tỏ ra rằng chẳng những cuộc sống hiện nay của hai người

tương-phản nhau, mà cuộc sống hầu đến của họ lại càng tương-phản nhau hơn. Hình-ảnh của thí-dụ không nên đem diễn-dịch theo nghĩa đen một cách vô-lý, nhưng trong đó có hàm-chứa một lời cảnh-cáo nghiêm-nghị, và phía sau những tu-từ pháp ấy là những thật-sự nghiêm-trọng. Nó ám-chỉ sự hối-hận khôn-khở luôn luôn dày-vò những kẻ đã dùng của-cải, địa-vị, cơ-hội của mình trên trần-thế cách ích-kỷ. Hậu-quả của nó thật là đau-buồn vô-tận. Thời-kỳ biến-chuyển phải đến, đó là thời-kỳ phán-xét và báo-phục.

Ta thấy Chúa Jêsus đương cảnh-cáo người Pha-ri-si; lão phú-hộ là đại-diện của hạng này, hạng người chỉ biết giữ luật-pháp cách chi-ly, sống cuộc đời xa-xỉ phóng-túng cách ích-kỷ. Người giàu ấy gọi Áp-ra-ham bằng cha và Áp-ra-ham gọi lại bằng con. Điều này ám-chỉ rằng hầu hết những người Do-thái chinh-thống có thể bị hư-mất và cuối-cùng sẽ đến chỗ đau-đớn.

Khi người giàu yêu-cầu cảnh-cáo đặc-biệt cho anh em người, thì có thể là người vì tình thương mà xin, cũng rất có thể là người có ý bào-chữa rằng nếu được soi-sáng nhiều hơn chắc người đã không phạm tội cách đáng buồn như vậy. Tuy-nhiên, câu trả lời rất ý-nghĩa « Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên-tri, thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy. » Đó là câu trả lời cho người Pha-ri-si về điều họ luôn luôn yêu-cầu, họ muốn Ngài ban cho họ một phép lạ hiển-nhiên nhờ đó họ sẽ biết được sứ-mệnh thiên-thượng của Ngài. Chúa tỏ-bày rằng một dấu-hiệu trong phép lạ phi-thường cũng chẳng bao giờ thuyết-phục được những tấm lòng sai-lạc trước mặt Đức Chúa Trời. Ngài còn tuyên-bố rằng Luật-pháp và Lời Tiên-tri nêu ra một cách minh-bạch cái điều-luật thiên-thượng về tình-yêu. Kẻ nào không giữ luật tối-thượng này trong khi sử-dụng của-cải cùng tất cả những cơ-hội và đặc-quyền của mình là đương bị kết án và rước lấy nguy-cơ phải chịu đau-đớn vĩnh-viễn.

## 8. Cảnh-cáo các môn-đồ

17 : 1 - 10

«<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán cùng môn-đồ rằng : Không có thể khỏi xảy đến sự gây nên phạm tội được ; song khốn thay cho ai là kẻ làm ra sự ấy !<sup>2</sup> Nếu ai gây cho chỉ một kẻ nhỏ này phạm tội, thì thả rằng buộc cổ đá vào cổ nó mà quăng xuống biển còn hơn. <sup>3</sup> Các người hãy giữ lấy mình. Nếu anh em người đã phạm tội, hãy quở-trách họ ; và nếu họ ăn-năn, thì hãy tha-thứ. <sup>4</sup> Dầu trong một ngày, họ phạm tội cùng người bảy lần, và bảy lần trở lại cùng người mà nói rằng : Tôi ăn-năn, thì hãy tha tội cho họ.

<sup>5</sup> Các sứ-dò thưa Chúa rằng : Xin thêm đức-tin cho chúng tôi ! <sup>6</sup> Chúa đáp rằng : Nếu các người có đức-tin trọng bằng hạt cải, các người khiến cây dâu này rằng : Hãy nhổ đi mà trồng dưới biển, thì nó sẽ văng lờ-i.

<sup>7</sup> Ai trong các người có dây-tớ di cày hoặc di chăn, khi ở ngoài đồng về biểu nó rằng : Hãy đến ngay mà ngồi ăn, hay sao ? <sup>8</sup> Trái lại, há không biểu nó rằng : Hãy dọn cho ta ăn, thất lưng hầu ta, cho đến chừng nào ta ăn uống xong, rồi sau người sẽ ăn uống sao ? <sup>9</sup> Dây-tớ vâng lệnh mà làm, thì chủ có biết ơn gì nó chăng ? <sup>10</sup> Các người cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng : Chúng tôi là dây-tớ vô-ích ; đều chúng tôi đã làm là đều chắc phải làm. »

Sau những lời Chúa quở-trách người Pha-ri-si về sự lạm-dụng của-cải cho những mục-tiêu ích-kỷ, Lu-ca ghi lại bốn điều cảnh-cáo khác nhau cho các môn-đồ. Điều thứ nhất, câu 1, 2, cảnh-cáo về hiềm-họa gây cho kẻ khác phạm tội. Chúa nói rằng, trong thế-giới của ích-kỷ và đục-vọng gian-tà này, việc gây có vấp-phạm không thể nào tránh được, nhưng Ngài nghiêm-nghị công-bố sự khốn-nạn cho những kẻ nào phạm lỗi ghê-gớm ấy. Ngài bảo rằng một người như thế chẳng thả chết chìm dưới biển còn

hơn là đề phạm một tội như vậy. Sự chết của thân-thể vẫn hơn sự chết của linh-hồn nhiều. Như vậy, Chúa Jê-sus cảnh-cáo những kẻ theo Ngài đề họ đừng dẫn dắt kẻ khác đi lạc hay gây cho kẻ khác vấp-ngã, nhất là đối với những người chưa trưởng-thành bằng họ, hoặc về thời-gian hay về kinh-nghiệm. Không có thời nào mà Hội-Thánh không nó những tấn bi-kịch trong đó quyền-thế, ảnh-hưởng bị sử-dụng cách ích-kỷ đề hướng-dẫn sai-lạc những linh-hồn trong trắng. Không có đời sống nào là không có cơ-hội đề đặt những tảng đá vấp-ngã trên lối đi của kẻ khác, hoặc vô-tình gây những ảnh-tượng tai-hại khiến kẻ khác phạm tội.

Điều cảnh-cáo thứ hai, Lu-ca ghi lại trong câu 3,4, Chúa Jê-sus răn môn-đồ không nên thiếu lòng bác-ái. Ngài khuyên họ lúc nào cũng phải sẵn-sàng tha-thứ. Ngài không khuyến-khích sự yếu-đuối hay lo-là đối với tội-lỗi; Ngài cho rằng khi một người anh em phạm tội thì người ấy đáng nhận và nên nhận một lời quở-trách. Phải làm thế nào cho người ấy cảm-biết và nhìn-nhận tội-lỗi mình. Tuy-nhiên, cần phải đối-xử với người cách nhơn-từ, và nếu người thành-thật ăn-năn, hãy nên tha-thứ người cách dễ-dãi. Dầu là người tái-phạm nhiều lần cũng không nên nuôi-dưỡng cảm-thù đối với người. Khi Chúa nói người có thể phạm « một ngày bảy lần », là ý Ngài nói rằng dầu lỗi đó có bị tái-phạm bao nhiêu lần đi nữa, mà nếu người đó ăn-năn thành-thật thì cũng không được từ-chối tha-thứ.

Mười hai sứ-đồ có lẽ vì cảm thấy trách-nhiệm nặng-nề đè trên họ, nên đã cầu-xin Chúa rằng « Xin thêm đức-tin cho chúng tôi. » Câu trả lời của Chúa hàm-chứa một lời cảnh-cáo long-trọng, rằng điều họ xin thêm đó là cần-thiết, cần-thiết hơn họ tưởng nhiều lắm. Tuy-nhiên, trong câu trả lời cũng có một lời hứa nhơn-từ. Ngài từ-ái quở-trách họ vì họ thiếu đức-tin, nhưng rồi lại làm cho họ vững tinh-thần lại bày-tỏ cho họ quyền-năng vô-hạn của đức-tin. Chúa chúng ta quả-quyết rằng nếu họ có đức-tin thật, dầu rằng nhỏ như một vật nhỏ nhất trong thiên-nhiên, tức là « một hạt cải, » thì họ có thể chỉ dùng một tiếng nói mà làm nên một việc phi-thường, nói cách tượng-trưng là khiến cho một cây dâu nhỏ gốc lên mà trồng

xuống biển. Những kẻ theo Chúa ngày nay cần được nhắc-nhở về những thực-sự ấy, đó là những giới-hạn hẹp-hòi thường giam-giữ đức-tin, và những khả-năng vô-tận mà họ có thể đạt được nếu họ tin-cậy nơi Đấng Christ cách đơn-sơ, vô-điều-kiện và thực-tế. (Câu 5, 6).

Lời cảnh-cáo thứ tư ghi ở đây là quở-trách sự kiêu-căng, tự-mãn, thích ca-tụng khen-thưởng, thường thấy trong những kẻ theo Đấng Christ. Chúa Jêsus dạy rằng những công-tác của loài người dầu có hoàn-hảo đến đâu, cũng không thể khoe-khoang trước mặt Đức Chúa Trời, đó chẳng qua là bồn-phận mà thôi. Chân-lý này được nêu ra trong thí-dụ về « Đầy-tớ vô-ích » câu 7-10. Chữ « vô-ích » không có nghĩa là vô-giá-trị, mà đề chỉ một kẻ không hề đi quá bồn-phận của mình. Đây là hình-ảnh một tội-mọi đã làm đầy-đủ công-việc ở ngoài đồng cách trung-tin rồi, tối về lại tiếp-tục làm những bồn-phận khác nữa. Chủ của nó không tỏ ý cảm-ơn về những điều nó phải làm. Ông cũng chẳng khen-ngợi đầy-tớ vì đã làm theo lệnh ông.

Đối với mọi người cũng vậy, một cuộc đời thánh-khiết yêu-thương chẳng qua chỉ là điều Đức Chúa Trời đòi-hỏi. Không có lý-do gì để đòi-hỏi phần thưởng cho cuộc sống đó. Không có cơ gì để mong được ca-ngợi, thăng-tiến. Làm ít hơn tức là lơ-đĩnh một bồn-phận hiển-nhiên mà làm nhiều hơn bồn-phận là điều không thể được. Dầu trong thí-dụ này Chúa quở-trách sự kiêu-hãnh, cắt bỏ tất cả công-đức của việc làm thi trong nhiều thí-dụ khác Chúa lại dạy một cách quả-quyết về những phần thưởng Ngài sẽ ban cho những tội-tớ trung-thành không phải Ngài bắt-buộc phải làm, bèn là để chứng-tỏ ân-điền từ-ái của Ngài.

### C. Giai-đoạn cuối-cùng

#### Đoạn 17 : 11 - 19 : 28

##### 1. Người Sa-ma-ri phung

17 : 11 - 19

«<sup>11</sup> Đức Chúa Jê-sus dương lên thành Giê-ru-sa-lem, trải qua bờ-cõi xứ Sa-ma-ri và Ga-li-lê. <sup>12</sup> Nhằm khi vào làng kia, có mười người phung đến đón-rước Ngài, đứng đàng xa, <sup>13</sup> lên tiếng rằng: Lạy Jê-sus, lạy Thầy, xin thương-xót chúng tôi cùng! <sup>14</sup> Khi Ngài thấy họ, liền phán rằng: Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế-lễ. Họ dương đi thì phung lành hết thảy. <sup>15</sup> Có một người trong bọn họ thấy mình đã được sạch, bèn trở lại, lớn tiếng khen-ngợi Đức Chúa Trời; <sup>16</sup> lại đến sắp mặt xuống đất, nơi chơn Đức Chúa Jê-sus, mà tạ ơn Ngài. Vả, người đó là người Sa-ma-ri. <sup>17</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn cất tiếng phán rằng: Không phải mười người đều được sạch cả sao? Còn chín người kia ở đâu? <sup>18</sup> Chỉ có người ngoại-quốc này trở lại ngợi-khen Đức Chúa Trời ư! <sup>19</sup> Ngài lại phán rằng: Đứng dậy, đi, đức-tin người đã cứu người.»

Sự chữa lành mười người phung bắt đầu chu-kỳ biến-cổ cuối-cùng đánh dấu những chặng đường chót của Chúa Jê-sus về hướng Giê-ru-sa-lem. Lu-ca ghi lại phép lạ này rất thích-hợp, vì đặc-diểm chính của câu chuyện là lòng biết ơn và phước lành của một người Sa-ma-ri, mà Lu-ca luôn luôn mô-tả Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa chẳng phải riêng cho người Do-thái mà cho cả nhân-loại.

Tuy-nhiên, trong phép lạ này còn có một đặc-diểm khác; những người phung được truyền lệnh đi khai cho các thầy tế-lễ rằng họ đã khoẻ-mạnh trước khi họ được chữa lành. «Họ dương đi thì phung lành hết thảy.» Không cần phải có một đức-tin nhỏ nào mới đi được như vậy; song khi họ đi thì đức-tin của họ đã được tưởng-thưởng. Ngày nay cũng vậy, người ta đến với Đấng Christ xin Ngài giải-phóng khỏi tội-lỗi. Ngài truyền lệnh

cho họ hành-động như đã nhận được lời cầu-xin ấy, rồi cùng với hành-động đức-tin, lời cầu-nguyện được nhậm. Mệnh-lệnh của Đấng Christ bao-hàm một lời hứa, và đối với mọi lời hứa của Ngài, chúng ta có thể luôn luôn tin-cậy trong sự an-toàn tuyệt-đối.

Một người trong bọn họ « thấy mình đã được sạch, bèn trở lại lớn tiếng ngợi-khen Đức Chúa Trời; lại đến sấp mặt xuống đất, nơi chơn Đức Chúa Jêsus mà tạ ơn Ngài. Và, người đó là người Sa-ma-ri. » Có một chút ngạc-nhiên và buồn-bã trong câu hỏi của Chúa Jêsus khi Ngài thấy người phung được lành nằm dưới chơn Ngài : « Không phải mười người đều được sạch cả sao? Còn chín người kia ở đâu? Chỉ có người ngoại-quốc này trở lại ngợi-khen Đức Chúa Trời ư? » Ta đang ngạc-nhiên vì lòng vô-ơn rất thường thấy trong loài người. Có lẽ đến chín phần mười sẽ quên hết những ân-huệ họ nhận được. Hiếm có người nhìn-biết mình mang ơn kẻ khác. Càng đáng buồn hơn khi ta thấy chỉ có một số ít người trong vòng những kẻ nhận được sự cứu-rỗi của Chúa biết tỏ lòng tri-ân đối với Ngài bằng một cuộc sống vui-vẻ phục-vụ, tuyên-bố rằng họ phải sống cho Đấng đã chết vì họ.

Với người Sa-ma-ri thì đã có một lời hứa và bảo-đảm : « Đứng dậy, đi; đức-tin ngươi đã cứu ngươi. » Có thể Chúa Jêsus định lưu-ý người được chữa lành là nhờ đức-tin trong chính Chúa. Ngài muốn nuôi-dưỡng những hạt giống của cuộc sống mới người, hầu người tin-cậy trọn- vẹn hơn nơi thân-vị Ngài. Cũng có thể Ngài định nói rằng đức-tin đã chữa lành thân-thể người, đức-tin biểu-lộ trong sự trở lại và lòng biết ơn của người đã đem lại cho người sự cứu-rỗi của linh-hồn. Dầu là trường-hợp nào ta cũng được nhắc-nhở rằng lòng biết ơn thường thấy ở những nơi ta ít để ý nhất; rằng điều đó luôn luôn làm vui lòng Chúa và đó là điều-kiện tiên-quyết để được thưởng thêm sự vui-mừng phước-hạnh.

## 2. Sự hiện đến của nước Trời

17 : 20 - 37

« <sup>20</sup> Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Jêsus nước Đức Chúa Trời chừng nào đến, thì Ngài đáp rằng: Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ-ràng, <sup>21</sup> và người ta sẽ không nói: Ở đây, hay là: Ở đó; vì này, nước Đức Chúa Trời ở trong các người.

<sup>22</sup> Ngài lại phán cùng môn-dồ rằng: Sẽ có kỳ các người ước-ao thấy chỉ một ngày của Con người, mà không thấy được. <sup>23</sup> Người ta sẽ nói cùng các người rằng: Ngài ở đây, hay là: Ngài ở đó; nhưng đừng đi, đừng theo họ. <sup>24</sup> Vì như chớp nháng loè từ dưới phương trời này đến dưới phương trời kia, thì Con người trong ngày Ngài cũng như vậy. <sup>25</sup> Nhưng Ngài trước phải chịu đau-dớn nhiều, và bị dòng-dôi này bỏ ra. <sup>26</sup> Việc đã xảy đến trong đời Nô-ê, thì cũng sẽ xảy đến trong ngày Con người: <sup>27</sup> người ta ăn, uống, cưới, gả, cho đến ngày Nô-ê vào tàu, và nước lụt đến hủy-diệt thiên-hạ hết. <sup>28</sup> Việc đã xảy ra trong đời Lót cũng vậy, người ta ăn, uống, mua, bán, trồng-trỉa, cất-dựng; <sup>29</sup> đến ngày Lót ra khỏi thành Sô-dôm, thì trời mưa lửa và diêm-sinh, giết hết dân thành ấy. <sup>30</sup> Ngày Con người hiện ra cũng một thể này. <sup>31</sup> Trong ngày đó, ai ở trên mái nhà, có cửa để trong nhà, đừng xuống mà chuyên đi; ai ở ngoài đồng, cũng đừng trở về nữa. <sup>32</sup> Hãy nhớ lại vợ của Lót. <sup>33</sup> Ai kiếm cách cứu sự sống mình, thì sẽ mất; ai mất sự sống mình, thì sẽ được lại. <sup>34</sup> Ta phán cùng các người, trong đêm đó, hai người nằm chung giường, một người sẽ được rước đi, còn một bị để lại. <sup>35</sup> Hai người đòn-bà xây chung cối, một người được rước đi, còn một bị để lại. <sup>37</sup> Các môn-dồ bèn thưa Ngài rằng: Thưa Chúa, sự ấy sẽ ở tại đâu? Ngài đáp rằng: Xác chết ở đâu, chim ó nhóm tại đó. »

Hoặc vì hiếu-kỳ hay vì muốn tranh-luận, Người Pha-ri-si đã đến hỏi Chúa khi nào nước Đức Chúa Trời đến. Chúa Jêsus trả lời rằng nước ấy không đến như cách người ta mong-đợi, hoặc hiện ra như một sự-vật hữu-hình để họ có thể nói: nước đó « ở đây, hay là ở đó » bởi vì chính vị Vua đã « ở giữa » họ mà họ chẳng nhận-biết. Bởi vậy, khi Chúa Jêsus phán « Nước Đức Chúa Trời ở trong các ngươi » chắc Ngài không có ý nói nước ấy ở trong tâm-lòng thù-nghịch và bất-kính của người Pha-ri-si; cũng không phải là nói về cái quan-niệm đẹp-đẽ quen - thuộc cho Nước Trời là « sự trị-vị của Đức Chúa Trời trong tâm-hồn người » như đã diễn-tả trong Tân-Uớc. Có lẽ Chúa Jêsus có ý nói rằng Nước Trời hiện-diện trong thân-vị của Ngài. Bản-chất của Nước Trời luôn luôn là thuộc-linh và gồm trong « sự công-nghĩa, bình-an và vui-mừng. » Tuy-nhiên, trong tương-lai nước ấy sẽ xuất-hiện hữu-hình khi Vua hiện ra. Câu hỏi về thời-gian và cách hiện đến của nước ấy không thể hỏi để thỏa trí tò-mò hoặc để gây tranh-luận. Đối với những người trần-thế như hạng Pha-ri-si, thì điều quan-trọng là Đấng Christ, Đấng thiêng-liêng đến từ trời, phải được nhận làm Chủ và Chúa, rồi nhiên-hậu khi phục-vụ Ngài họ sẽ được ban cho một cuộc sống tươi-mới phước-hạnh.

Đối với các môn-đồ là những kẻ đã tin-cậy Ngài, Chúa Jêsus có thể trả lời đầy-đủ hơn là Nước ấy sẽ khánh-thành trong vinh-quang lúc Ngài trở lại. Ngài phán cùng họ rằng họ phải trông-đợi trong một thời-gian lâu-dài đến nỗi mọi lòng mòn-mỏi mong cho ngày vinh-quang đến ngay, và có nhiều kẻ lừa-gạt sẽ bảo là Ngài đến nơi này, lúc kia. Tuy-nhiên, Ngài sẽ hiện ra thịnh-linh trong vinh-quang chói-lói, cũng như chớp-nhoáng chỉ là một luồng sáng lờn ngang qua bầu trời.

Song trước khi đến trị-vị, Vua phải chịu đau-khổ và chết; và cái thế-giới đã chối-bỏ Ngài sẽ không ngờ Ngài trở lại. Khi Ngài tái-hiện, nhân-loại cũng vô-tình, lơ-đĩnh và miệt-mài trong những sự thường-thức của đời sống, giống như người đời đại-hồng-thủy hay dân-cư Sô-dôm trong thời phán-xét của nó.

Ngược lại, những người nào có dự phần vĩnh-viễn trong Nước Trời chắc phải trông-đợi Chúa trở lại. Thái-độ thích-hợp của họ lúc ấy được phô-diễn bằng những hình-ảnh sau : kẻ ở trên mái nhà đứng xuống lấy cửa-cải, kẻ ở ngoài đồng đứng chạy về nhà, họ không được nhìn lui, nhưng cứ hăng-hái tiến-tới để gặp mặt Chủ, vì chỉ trong Ngài mới có an-toàn và hi-vọng.

Đó là lúc chia-ly cả đến người đương gần-gũi mật-thiết. Ví-dụ, hai người ngủ chung một giường ; một người được đem đi, một người bị để lại ; hai người đàn-bà làm chung một việc ; một được đem đi, một bị để lại. Chữ « đem đi » cùng một ý-nghĩa đẹp-đẽ với lời Chúa hứa trong Tin-lành Giảng, « Ta sẽ đem các người đi với Ta. » Nó nói về sự bình-an vui-mừng phước-hạnh của những kẻ hơn-hở hoan-nghênh sự trở lại của Vua.

Về câu môn-đồ hỏi sự ấy sẽ xảy ra ở đâu thì Chúa trả lời rằng ở khắp mọi nơi. Nơi nào có xác chết thì có chim ó tụ-hợp, nơi nào có sự hư-hoại và tội-lỗi thì sự phán-xét sẽ giáng xuống. Nhưng tiếp theo sự phán-xét này là vinh-quang của Nước mà những kẻ theo Đấng Christ đương cầu-nguyện, hoạt-động và thức-canh chờ-đợi.

### 3. Quan án bất-công

18 : 1 - 8

«<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng môn-đồ một thí-dụ, để tỏ ra rằng phải cầu-nguyện luôn, chớ hề mỗi-một :  
<sup>2</sup> Trong thành kia, có một quan án không kính-sợ Đức Chúa Trời, không vị-nể ai hết. <sup>3</sup> Trong thành đó cũng có một người dờn-bà góa, đến thưa quan rằng : Xin xét lẽ công-bình cho tôi về kẻ nghịch cùng tôi. <sup>4</sup> Quan ấy từ-chối dā lâu. Nhưng kẻ đó, người tự nghĩ rằng : Dầu ta không kính-sợ Đức Chúa Trời, không vị-nể ai hết, <sup>5</sup> song vì dờn-bà góa này khuấy-rầy ta, ta sẽ xét lẽ công-bình cho nó, để nó không tới luôn làm nhưc đầu ta. <sup>6</sup> Đoạn, Chúa phán thêm rằng : Các người có nghe lời quan án không công-bình đó đã nói chăng ?

7 Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công-bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu-xin Ngài, mà lại chậm-chạp đến cứu họ sao ! 8 Ta nói cùng các người, Ngài sẽ vội-vàng xét lẽ công-bình cho họ. Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức-tin trên mặt đất chăng ? »

Thi-dụ về quan án bắt-công được Chúa kể liên-hệ trực-tiếp đến sự giảng-dạy cho họ về sự trở lại của Ngài. Bởi vậy, nó không phải chỉ khuyên-giục cầu-nguyện tổng-quát, mà cầu-nguyện cho sự đến của Đấng Christ và đặc-biệt hơn là cho sự trông-đợi tin-cậy biến-cổ ấy và những phước-hạnh do đó mà ra.

Tuy-nhiên, nó quả có kích-lệ cho sự cầu-nguyện của các tin-đồ Đấng Christ trải qua các đời. Lý-luận là thế này: Nếu một quan án bắt-công, coi Trời cũng như người, không ai ra vì mà còn phải nghe lời một bà góa vô-danh có vật-nài, bởi vì ông ta sợ bà cứ kêu-ca mãi, sẽ làm phiền ông, thì huống chi Đức Chúa Trời công-bình lại càng không sẵn-sàng nghe những lời khẩn-cầu kiên-nhẫn của những kẻ Ngài yêu luôn kêu-nài với Ngài sao !

Mặc dầu có những điều huyền-nhiệm, những kẻ theo Đấng Christ vẫn cứ nên cầu-nguyện không ngớt. Họ nên trình cho Ngài những điều khan-cầu với tất cả khuấy-động giục-giã, biết chắc rằng Đức Chúa Trời dương nghe và đến lúc Ngài sẽ trả lời.

Tuy-nhiên, sức mạnh của thi-dụ là ở chỗ kể lại cho Hội-Thánh sự yêu-đuôi và cô-đơn của họ trong khoảng thời-gian từ khi Đấng Christ bị đóng đinh đến khi Ngài tái-làm. Chúa Jêsus vừa mô-tả tình-trạng thế-giới lúc Ngài trở lại. Ngài đã chụp hình thái-độ vô-tình, lơ-là và miệt-mải vào những chuyện trần-tục, rồi bây giờ Ngài muốn thúc-giục kẻ theo Ngài hãy kiên-nhẫn và hướng lòng về Ngài trong sự trông-đợi cầu-nguyện. Góa-phụ trong thi-dụ nay không nhân mạnh xin quan án hình-phạt kẻ thù của bà và xin ban lại cho bà quyền sở-hữu. Đó là hình-ảnh của Hội-thánh, chẳng những kêu-cầu báo-trả những kẻ bắt-bớ, lại còn cầu-xin cho được những ơn-phước đã hứa và chắc sẽ nhận được khi Chúa trở lại.

Sau khi kể xong thí-dụ, Chúa Jêsus hỏi một câu đợm về đau-buồn « Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức-tin trên mặt đất chẳng? » Lẽ còn những kẻ thật lòng với Đấng Christ, yêu Ngài và trông-mong sự trở lại của Ngài chẳng? Câu hỏi đó chính là lời cảnh-cáo long-trọng về hiềm-họa của tinh-thần thế-tục và vô-tin sẽ thịnh-hành. Tuy vậy, câu trả lời không nên đáp với một tinh-thần thất-vọng, bi-quan, tuyệt-vọng. Hội-thánh lúc nào cũng có kẻ thù-nghịch, Hội-thánh phải luôn luôn canh-giữ những ảnh-hưởng thế-tục đợm vây quanh.

Sẽ luôn luôn có những kẻ thật lòng với Chúa, đợc lựa-chọn khỏi thế-gian, rồi sau những ngày dài chờ-đợi mòn-môi, họ sẽ mừng-rỡ vì thịnh-linh vị chánh-án công-bình hiện ra với vinh-quang rực-rỡ hơn cả điều họ ước-mong cầu-xin.

#### 4. Người Pha-ri-si và người thu thuế

18 : 9 - 14

«<sup>9</sup> Ngài lại phán thí-dụ này về kẻ cậy mình là người công-bình và khinh-dể kẻ khác: <sup>10</sup> Có hai người lên đền-thờ cầu-nguyện: một người Pha-ri-si và một người thu thuế. <sup>11</sup> Người Pha-ri-si đứng cầu-nguyện thăm như vậy: Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người khác, tham-lam, bất-nghĩa, gian-dâm, cũng không phải như người thu thuế này. <sup>12</sup> Tôi kiêng ăn một tuần-lễ hai lần, và nộp một phần mười về mọi món lợi của tôi. <sup>13</sup> Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngước mắt lên trời, dấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội! <sup>14</sup> Ta nói cùng các người, người này trở về nhà mình, đợc xưng công-bình hơn người kia; vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ đợc nhắc lên.»

Thí-dụ về người Pha-ri-si và người thu thuế dùng để dạy sự khiêm-nhường chẳng những trong sự cầu-nguyện

mà cả trong mọi cách đánh giá bản-thân và trong mỗi lúc đến cùng Đức Chúa Trời. Nó đối-chiếu sự tương-phản giữa tôn-giáo hình-thức và tôn-giáo của tâm-hồn. Nó minh-định rằng chỉ có ăn-năn là con đường duy-nhất đến sự tha tội và bình-an.

Thí-dụ ấy không phải kể cho người Pha-ri-si dầu nó vạch trần sự giả-ngụy và sự tự lừa-dối của mọi thứ chủ-nghĩa Pha-ri-si. Hình như khi kể, Chúa Jê-sus đã nghĩ đến mấy người trong số đã theo Ngài ; nhưng dầu là thuộc giai-cấp nào hay nghề-nghiệp nào, thì bất-cứ ở nơi nào, thời nào, bọn Pha-ri-si cũng có đại-diện trong đó. Đó là hạng người « chỉ cho mình là công-nghĩa, và coi kẻ khác không ra gì. »

Người Pha-ri-si ở đây được mô-tả theo cách đó. Người ấy lên đèn-thờ đề cầu-nguyện. Người đứng giữa đèn-thờ nói với Đức Chúa Trời, nhưng đó không phải là lời cầu-nguyện thật. Người bắt đầu bằng chữ « Tôi tạ ơn Ngài, » nhưng thật ra người chỉ nói với chính mình. Người vui-mừng vì so với kẻ khác thì người thuộc một giai-cấp riêng. Người cho mọi kẻ khác là « tham-lam, bất-nghĩa, gian-dâm » vì diễn-hình cho bọn tội-nhân ấy là bọn thâu thuế khốn-khở. Thay vì nhìn vào Đức Chúa Trời, người đã nhìn vào người thâu thuế. Người khoe-khoang rằng người đã giữ mình thoát khỏi tội-lỗi của kẻ khác, lại làm nhiều việc lành hơn điều luật-pháp đòi-hỏi. Mối-se không bắt-buộc kiêng ăn, nhưng người Pha-ri-si kiêng ăn một tuần hai lần. Mối-se miễn cho vài thứ khỏi dâng phần mười; người Pha-ri-si dâng phần mười tất cả mọi lợi-tức của mình. Nói cách khác, người tốt hơn điều Đức Chúa Trời đòi-hỏi. Người làm như là Đức Chúa Trời cần biết ơn người. Con người như vậy đâu có hiểu gì về sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời, về tinh-túy của những đòi-hỏi luật-pháp là tinh-yêu !

Trái hẳn lại, người thâu-thuế cung-kính đứng cách xa con người có vẻ thánh-thiện ấy, vì công-tác từ-thiện của người ấy được mọi người cảm-phục. Người cũng chẳng dám ngược nhìn lên trời. Người đăm ngực, dẫu-hiệu của than-khóc, kêu lên cách buồn-thảm « Lạy Đức Chúa Trời, xin thương-xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội ! » Những chữ trên hình như có hàm-ý rằng người tự coi mình là

cách xa mọi người khác. Người cảm-biết và xưng-nhận mình là « kẻ có tội ; » nhưng khi nhìn-nhận lỗi-lầm và quay về Đức Chúa Trời, thì người được nhận là kẻ công-nghĩa trước mặt Đức Chúa Trời và nhận được sự tha tội và bình-an.

Không thể nào hiểu lầm được bài học mà Chúa Jêsus muốn nhấn mạnh « Người này trở về nhà mình, được xưng công-bình hơn người kia. » Một cảm-giác tội-lỗi, một sự tìm-kiếm ơn tha tội, và một tiếng kêu-cầu ơn thương-xót của Đức Chúa Trời, đó chính là khởi-điểm của cuộc sống mới, rồi muốn tiến-bộ trên đường thánh-khiết đến bực nào đi nữa, cũng cần phải có sự khiêm-nhường như vậy. Hễ càng gần Đức Chúa Trời thì càng cảm thấy mình tội-lỗi, và càng không thể khoe-khoang về những thành-tích đạo-đức của mình. Hễ càng biết mình không ra gì, thì càng xứng-dáng để phục-vụ Đức Chúa Trời và đồng-loại. Đứng về phương-diện quốc-gia cũng như trong đời sống của cá-nhân, sự kiêu-ngạo của chủ-nghĩa Pha-ri-si ngăn-trở tinh-cách đặc-lực, tinh huynh-đệ và ân-huệ của Đức Chúa Trời. Điều cần-thiết ngày nay là mọi người phải ăn-năn, phải biểu-lộ tấm lòng khiêm-cung, sám-hối : « Vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên. »

### 5. Chúa Jêsus tiếp các nhi-dồng

18 : 15 - 17

« <sup>15</sup> Người ta cũng đem con trẻ đến cùng Đức Chúa Jêsus, cho được Ngài rờ đến chúng nó. Môn-đồ thấy vậy, trách những người đem đến. <sup>16</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi họ mà phán rằng : Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn-cấm ; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như con trẻ ấy. <sup>17</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, ai không nhận-lãnh nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì sẽ không được vào đó. »

Cả Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca đều vẽ lại bức tranh khả-ái về Chúa Jêsus chúc phước cho các em bé. « Vẽ quyển-rủ của cảnh ấy đã khiến nó được nhiều nghệ-sĩ đưa lên khung vải. Ý-nghĩa tượng-trung trong cảnh ấy đã được

Hội-thánh ngày nay công-nhận « Họ cũng đem con trẻ đến cùng Đức Chúa Jêsus. » Có lẽ cha mẹ bồng chúng trên tay mà đem đến. Họ biết rằng không phải chỉ kẻ phung cùi, người tàn-tật mới cầu Chúa rờ đến, mà quyền của Ngài cũng đem phước-hạnh lại cho trẻ em nữa.

Sự đặt tay đó là mối liên-lạc cá-nhân, là sự tiếp-xúc thuộc-linh mà ngày nay các bậc cha mẹ nên hết sức tìm-kiểm cho con-cái. « Môn-đồ thấy vậy, trách những người đem đến. » Dường như họ cảm thấy rằng nhi-đồng không có nghĩa-lý gì, không nên đề can-thiệp vào công-việc của Chúa, hoặc đáng cho Ngài lưu-ý tới. Ngày nay cũng có nhiều điều ngăn-trở các bậc cha mẹ đem con đến cùng Đấng Christ. Thói quen, sự thờ-ơ lãnh-đạm, sự sợ-sệt, rụt-rè; cả đến bè-bạn dường như cũng đóng vai « các môn-đồ » xưa mà ngăn-trở, trách-mắng những kẻ thật lòng muốn đem con-cái mình đến mối giao-hữu thánh-khiết với Chúa. Ngày nay không có điều gì quan-trọng hơn việc cất-bỏ những hàng rào chướng-ngại đó. Nuôi-nấng thiếu-nhi bằng giáo-lý Cơ-đốc là điều tối-cần trong mọi thời-đại. « Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi họ mà phán rằng : Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn-cấm. » Câu trả lời của Thầy như vòng hào-quang xung-quanh mọi gương mặt thiếu-nhi. Sự trong-trắng và nhu-cầu của chúng đã khiến Thầy đặc-biệt lưu-ý. Điều ấy há không cảm-động chúng ta sao, chúng ta há không cảm thấy giống như Đấng Christ và cảm thấy hàn-hạnh được săn-sóc những kẻ nhỏ bé mà Chúa thật lòng yêu ấy sao? Chúng ta chỉ là đầy-tớ thật của Thầy khi chúng ta nghe thấy tiếng kêu-gọi của tuổi thơ mà cung-cấp cho chúng những nhu-cầu về thân-thể, tâm-trí cũng như thuộc-linh.

« Vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như con trẻ ấy. » Thuộc về chúng nó vì đó là quyền-lợi của chúng. Không phải nước ấy chỉ thuộc về những nhi-đồng mà Chúa chúc phước hoặc tất cả nhi-đồng nói chung, nhưng tất cả mọi hạng tuổi, những kẻ nào có lòng tin-tưởng, nhờ-cậy và trong-trắng như trẻ em. Tất cả những người tin-cậy sự săn-sóc của Chúa và nhận ân-điền cứu-rỗi của Ngài sẽ tìm được một chỗ trong Nước Trời.

Trong lúc đoàn dân nhìn chăm chăm cách ngạc-nhiên và cảm-động cái cảnh âu-yếm ấy, thì Cúu-Chúa của chúng ta nói thêm lời khuyên-cáo này : « Quả thật, ta nói cùng các người, ai không nhận-lãnh nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ thì sẽ không được vào đó. »

### 6. Vị quan giàu-có

18 : 18 - 30

« <sup>18</sup> Bấy giờ có một quan hỏi Đức Chúa Jê-sus rằng : Thưa thầy nhơn-lành, tôi phải làm gì cho được hưởng sự sống đời đời ? <sup>19</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng : Sao người gọi ta là nhơn-lành ? Chỉ có một Đấng nhơn-lành, là Đức Chúa Trời. <sup>20</sup> Người đã biết các điều-răn này : Người chớ phạm tội tà-dâm ; chớ giết người ; chớ trộm-cướp ; chớ nói chững dối ; hãy hiếu-kính cha mẹ. <sup>21</sup> Người ấy thưa rằng : Tôi đã giữ các điều ấy từ thuở nhỏ. <sup>22</sup> Đức Chúa Jê-sus nghe vậy, bèn phán rằng : Còn thiếu cho người một điều ; hãy bán hết gia-tài mình, phân-phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có của-cải ở trên trời ; bấy giờ hãy đến mà theo ta. <sup>23</sup> Nhưng người ấy nghe mấy lời thì trở nên buồn-rầu, vì giàu-có lắm. <sup>24</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy người buồn-rầu, bèn phán rằng : Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời là khó biết dường nào ! <sup>25</sup> Lạc-dà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời ! Những người nghe đều đó, nói rằng : Vậy thì ai được cứu ? <sup>27</sup> Ngài đáp rằng : Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được. »

<sup>28</sup> Phi-e-rơ bèn thưa rằng : Nay, chúng tôi đã bỏ sự mình có mà theo thầy. <sup>29</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng : Quả thật, ta nói cùng các người, người nào vì có nước Đức Chúa Trời mà bỏ nhà-cửa, cha mẹ, anh em, vợ con, <sup>30</sup> thì trong đời này được lãnh nhiều hơn, và đời sau được sự sống đời đời. »

Trái với người thù thuế ăn-năn và những trẻ em khả-ái mà Lu-ca mới mô-tả, ở đây ta bước tới cảnh một người trẻ tuổi, giàu-có, thanh-liêm, có ý-hướng đạo-đức,

nhưng vô-tình không biết đến tội tham-lam đe-dọa linh-hồn mình, tin-cậy vào của-cải có thể ngăn-trở mình vào Nước Đức Chúa Trời. Mặc dầu có của-cải, tuổi trẻ, địa-vị, thế-lực, nhưng lòng người ấy vẫn không thỏa-mãn. Người đến cùng Đức Chúa Jê-sus hỏi Ngài : « Thưa thầy nhơn-lành, tôi phải làm gì cho được sự sống đời đời ? » Lập-tức Chúa Jê-sus rầy người : « Sao người gọi ta là nhơn-lành ? Chỉ có một Đấng nhơn-lành là Đức Chúa Trời. » Câu quở-trách của Chúa không phải là để biện-hộ cho thần-tánh của Ngài cũng chẳng phải chối-từ sự vô-tội của Ngài, Ngài muốn cho người thanh-niên ấy nhận-biết nhu-cầu đạo-đức của mình. Ý Ngài nói rằng dùng chữ «nhơn-lành» cách vô-ý-thức để chỉ một người mà chàng xem là một giáo-sư trần-gian, là dấu-hiệu chứng-tỏ chàng có một ý-niệm nông-cạn về thiện-đức. Nếu phán-đoán theo tiêu-chuẩn thiên-thượng, chàng thanh-niên không thể cho mình là thiện (nhơn-lành), cũng chẳng ai có thể cho mình là công-nghĩa trong ánh sáng thánh-khiết thiên-đường.

Để đánh thức lương-tâm và quấy-động sự tự-phụ về công-nghĩa riêng của người hỏi đạo trẻ tuổi, Chúa Jê-sus đã trác-nghiệm người bằng ánh sáng của những điều-răn trong đó Đức Chúa Trời phát-biểu ý-muốn của Ngài. Chàng thanh-niên lập-tức trả lời : « Tôi đã giữ mọi điều ấy từ thuở nhỏ » Chúa Jê-sus dò vào sâu hơn để tỏ rằng người ấy chưa hề giữ tinh-thần của luật-pháp mà chỉ giữ những chữ của luật-pháp ấy. Chúa Jê-sus đã phát-giác lòng ích-kỷ của lòng người khi Ngài đưa ra trác-nghiệm tối-hậu. « Còn thiếu cho người một điều ; hãy bán hết gia-tài mình, phân-phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có của-cải ở trên trời ; bấy giờ hãy đến mà theo ta. » Trong câu nói đó Chúa Jê-sus lên án người thanh-niên đã phạm luật-pháp, vì điều đòi-hỏi căn-bản của nó là yêu đồng-loại như mình.

Chúa Jê-sus hứa sẽ có phần thưởng đời đời cho sự hi-sinh, và Ngài hứa ban ảnh-hưởng quyền-năng qua sự giao-hữu trực-tiếp với Ngài, hầu có thể giữ luật-pháp cách đầy-đủ. Nếu phán-đoán bằng những điều-răn theo sự minh-giải của Đấng Christ, thì không ai có thể cho mình là công-nghĩa được. Hi-vọng duy-nhất của chúng ta là đến cùng

Ngài đề được hướng-dẫn và giúp-dỡ. Ngài sẽ phơi trần sự ích-kỷ bí-mật trong lòng ta, và phát-huy tinh-thần yêu-thương và phục-vụ vốn là bản-chất của cuộc sống đời đời, và ở thiên-đàng Ngài sẽ đền-dáp tất cả những thiệt-hại cho những kẻ theo Ngài.

Chúa Jêsus không đòi-hỏi những kẻ vâng-phục Ngài phải bỏ tất cả những của-cải trần-gian. Ngài đang ở trong một trường-hợp đặc-biệt khi Ngài phán lệnh trên cho vị quan giàu. Dầu vậy, Ngài thật có đòi-hỏi mọi người từ-bỏ tất cả những gì ngăn-trở ta theo Chúa và sự giao-kết cởi-mở thành-thật với Ngài. Trong trường-hợp của người đòi-hỏi đạo này, chương-ngại-vật là của-cải người. Chàng không thể nào còn giữ nó mà có thể theo Đấng Christ được. Chúa vạch rõ cho chàng thấy thiện-đức của chàng cạn-cợt và không đủ chút nào. Ngài cho chàng thấy rằng lòng yêu tiền-bạc là ung-nhọt ẩn-giấu trong linh-hồn chàng. Ngài đặt trước mặt chàng hai điều đề lựa-chọn : của-cải hay sự sống đời đời mà chỉ mình Chúa Jêsus có thể ban cho. Ta không lạ gì khi thấy ông quan thanh-niên kia lần đầu-tiên cảm-biết mình bị tiền-bạc trói-buộc khi phải nghe đến những điều-luật nghiêm-khắc : « Nhưng người ấy nghe mấy lời thì trở nên buồn-rầu, vì giàu-có lắm. » Người đã giữ của-cải và bỏ Chúa. Người đã thấy cơ-hội đề được sự sống đời đời nhưng người không muốn trả giá. Người giữ được của-cải nhưng đã mất linh-hồn mình.

Chúa Jêsus lấy làm thương-xót, nhìn xem người, bèn phán cùng các môn-đệ một chân-lý khiến họ kinh-ngạc, chân-lý mà cảnh-tượng trên vừa diễn-tả : « Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời là khó biết đường nào ! » Điều này thật là lạ-lùng đối với người Do-thái. Họ cho rằng của-cải là bằng-chứng cụ-thể về ơn Đức Chúa Trời. Vậy ý Chúa Jêsus nói gì ? Ngài không định dạy rằng của-cải là tội-lỗi hay tài-sản tư-hữu là một lỗi-làm của xã-hội. Ý Ngài muốn nói của-cải có thể giữ không cho chủ-nhân nó đến làm môn-đồ Đấng Christ và những kẻ chỉ lo mưu-lợi đề toại-thân, tự ngăn-trở mình không đến cùng Đấng Christ sẽ chẳng bao giờ được vào nước Thiên-đàng. Đến nỗi Chúa Jêsus lại nói thêm một câu có tính-cách khoa-đại : « Lạc-đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời. »

Kể nào muốn vào Nước Trời phải trở nên giống như đũa bé, phải từ-bỏ sự tự-thị sẵn-sàng hi-sinh tất cả những gì ngăn-trở mình trở thành đầy-tớ biết vâng lời của Đấng Christ. Khi các môn-đồ nghe vậy, họ ngạc-nhiên hỏi : « Vậy thì ai được cứu ? » Chúa trả lời : « Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được. » Cần phải quyết-định và hi-sinh, nhưng Đức Chúa Trời sẵn-sàng cung-cấp ân-huệ cần-thiết. Thánh-Linh của Ngài sẽ thêm sức cho những kẻ quay lại cùng Ngài và muốn sống một cuộc sống cao hơn.

Khi người giàu bỏ đi âu-sầu trong bộ áo đất tiền, Phi-e-rơ nhìn theo người có vẻ chế-giễu, rồi quay lại nói với Chúa có vẻ tự-đắc : « Này, chúng tôi đã bỏ sự mình có mà theo thầy. » Câu trả lời của Chúa không có ý khuyến-khích người ta theo Ngài để mưu-lợi. Sự cứu-rỗi của Ngài chỉ là công-việc của ân-diên. Chúng ta đừng nên nghĩ rằng nhờ hi-sinh một vài thứ trần-tục mà có thể mua được sự sống đời đời. Tuy-nhiên, những lời dụ-dàng của Đấng Christ hứa cho chúng ta một phần thưởng phong-phú để bù-đắp lại những điều chúng ta phải nhượng-bỏ khi thành môn-đệ Ngài. Ngay bây giờ chúng ta cũng được phần thưởng gấp trăm lần không phải bằng hiện-vật mà bằng những kinh-nghiệm làm thỏa-mãn linh-hồn ta, và « đời sau được sự sống đời đời. »

### 7. Chúa Jêsus lại dự-ngôn về sự chết của Ngài

18 : 31 - 34

«<sup>31</sup> Kể đó, Đức Chúa Jêsus đem mười hai sứ-đồ riêng ra mà phán rằng : Này, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, mọi điều mà các đấng tiên-tri đã chép về Con người sẽ ứng-nghiệm. <sup>32</sup> Vì Ngài sẽ bị nộp cho dân ngoại ; họ sẽ nhạo-báng Ngài, mắng-nhiếc Ngài, nhổ trên Ngài, <sup>33</sup> sau khi đánh đòn rồi, thì giết Ngài đi ; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. <sup>34</sup> Song các môn-đồ không hiểu chi hết ; vì nghĩa những lời đó kín-giấu cho môn-đồ, nên không rõ ý Đức Chúa Jêsus nói là gì. »

Khi Chúa Jêsus tiến về miền nam ngang qua Bê-rê-gân hết chặng đường cuối-cùng về Giê-ru-sa-lem, có một đoàn người hâm-mộ kéo theo, nhưng lòng Ngài nặng-nề vì biết rằng sự đau-khổ đương chờ-đợi Ngài, và Ngài đã trông thấy rõ-ràng hình-ảnh của thập-tự-giá ở trước mặt Ngài. Nhiều kẻ theo Ngài ngày nay cũng có một kinh-nghiệm tương-tự, trong khi được thiên-hạ hâm-mộ, ai thấy cũng phải thêm-muốn, thế mà lòng họ đương bị mối sầu-não ngấm-ngấm dày-vò vì họ biết khổ-đau sắp đến với họ.

Những kẻ gần Ngài nhất bấy giờ cũng hoàn-toàn không biết gì về những ý-nghĩ của Ngài và Ngài rất cần được thông-cảm. Bởi vậy đây là lần thứ ba Chúa nói trước rõ-ràng sự chết sắp đến của Ngài. Ngài tuyên-bố rằng sự đau-khổ Ngài chịu là phù-hợp với những lời tiên-tri và ở đây Ngài còn mô-tả tỉ-mỉ hơn những nơi khác về những nỗi khổ Ngài phải chịu. « Ngài sẽ bị nộp cho dân ngoại » để bị thập-hình, sau khi đã chịu chế-giễu, phủ-nhò, đánh-đập, Ngài sẽ bị giết.

Vì chúng ta thấy rõ những điều Ngài phải đối-phò nên chúng ta mới hiểu rõ ý-chỉ quả-cảm vô-song của Ngài khi Ngài tiến lên không hề chồn bước, để lại tấm gương cảm-kích cho những kẻ phải vác thập-tự-giá mình mà theo Ngài.

Sự hiểu-biết như thế tỏ ra một Đấng tự biết mình có nhân-cách cao hơn người thường. Ngài tin-tưởng rằng Ngài đương làm ứng-nghiệm những lời tiên-tri trong Kinh-Thánh. Điều đó chứng-tỏ rằng Ngài tự xem mình là Cứu-Chúa của thế-gian. Ý-chí sẵn-sàng chịu khổ như thế chứng-minh rằng Ngài tin sự chết chuộc tội của Ngài đóng vai-trò tối-yếu trong công-ước cứu-rỗi.

Tuy-nhiên, phần-mộ không phải là đích cuối-cùng của Ngài. Với nhiều quả-quyết tuyệt-đối, Ngài tuyên-bố rằng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Viễn-tượng về cuộc khải-hoàn ấy là một phần lý-do của sự can-đảm của Ngài. Chính nhờ sự sống lại vẻ-vang đó mà Ngài có thể trở thành Cứu-Chúa của nhân-loại.

Dẫu vậy, các môn-đồ vẫn không hiểu chi cả; Lu-ca nhấn mạnh sự tối-tầm của họ khi diễn-tả bằng ba lần điệp-ý. Họ không tin rằng Ngài cần phải chết, và sự sống lại đối với họ chỉ là một giấc mơ. Bởi vì họ không hề ngờ đến, nên khi Ngài sống lại thì lời chứng của họ lại càng đáng tin. Tuy-nhiên, có phải nếu họ trông thấy rõ-ràng hơn, không bị thành-kiến che khuất, thì đã đem cho Thầy một chút niềm vui trong linh-hồn cô-đơn của Ngài không? Và Ngài đã chẳng muốn cho mọi kẻ theo Ngài tin vào lời dự-ngôn của Ngài với một đức-tin yên-lặng và nghĩ-ngoi trên lời hứa của Ngài với mối hi-vọng khải-hoàn đó sao?

### 3. Người mù thành Giê-ri-cô

18 : 35 - 43

«<sup>35</sup> Đức Chúa Jê-sus đến gần thành Giê-ri-cô, có một người dui ngồi xin ở bên đường, <sup>36</sup> nghe đoàn dân đi qua, bèn hỏi việc gì đó. <sup>37</sup> Người ta trả lời rằng: Ấy là Jê-sus, người Na-xa-rét đi qua. <sup>38</sup> Người dui bèn kêu lên rằng: Lạy Jê-sus, con vua Đa-vít, xin thương-xót tôi cùng! <sup>39</sup> Nhưng kẻ đi trước rầy người cho nín đi; song người càng kêu lớn hơn nữa rằng: Lạy con vua Đa-vít, xin thương-xót tôi cùng! <sup>40</sup> Đức Chúa Jê-sus dừng lại, truyền đem người đến. Khi người dui lại gần, thì Ngài hỏi rằng: <sup>41</sup> Người muốn ta làm gì cho? Thưa rằng: Lạy Chúa, xin cho tôi được sáng mắt lại. <sup>42</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy sáng mắt lại; đức-tin của người đã chữa lành người. <sup>43</sup> Tức thì, người sáng mắt, đi theo Đức Chúa Jê-sus, ngợi-khen Đức Chúa Trời. Hết thấy dân-chúng thấy vậy, đều ngợi-khen Đức Chúa Trời.»

Đây là lần cuối-cùng Chúa Jê-sus đi ngang qua thành Giê-ri-cô, Ngài chữa lành một người mù mà Mác ghi là Ba-ti-mê. Phép lạ này là chứng-cớ của quyền-phép thiên-thượng và là dấu-hiệu của tình-cảm thế-nhân, nhưng cũng là một thí-dụ tỏ rằng chỉ mình Chúa Jê-sus có khả-năng để ban thị-giác lại cho những kẻ đui-mù về đạo-

đức, cùng ban thị-quan thiêng-liêng rất cần-thiết nếu loài người muốn cư-xử với nhau và với Đức Chúa Trời cách phải lẽ. Trong chuyện Lu-ca kể có vài tiêu-tiết khác với Ma-thi-ơ và Mác. Ma-thi-ơ nói tới hai người mù và cũng như Mác, kể rằng phép lạ xảy ra khi Chúa Jê-sus lia thành. Có thể Mác và Lu-ca chỉ nói về người mù được nhiều người biết nhất trong hai người đó, còn thành Giê-ri-cô mà Lu-ca nói chắc chỉ vào thành cổ hơn trong số hai thành cùng mang tên như nhau. Nhưng cả ba đều hợp nhau chỉ tả-vẽ tình-cảnh đáng thương của con người bọ-vọ, vì mù-lòa mà phải đi ăn-xin, và đó là biểu-hiệu chân-thật của kẻ thiếu thị-giác thuộc-linh.

Rồi lại có hình-ảnh của những trở-ngại phải vượt qua, những điều hoài-nghi, những khó-khăn nằm trên đường những kẻ tìm-kiếm quyền chữa lành của Cứu-Chúa. « Những kẻ đi trước rầy người cho nín đi. » Biết bao lần những kẻ tìm-kiếm ánh sáng và ơn chữa lành đã phải nghe những lời làm nhụt chí hoặc những ý-kiến dẫn đến chán-nản tuyệt-vọng!

Lại có hình-ảnh của lòng cương-quyết khăng khăng và đức-tin không lay-động. Song người càng kêu lớn hơn nữa rằng: « Lạy con vua Đa-vít, xin thương-xót tôi cùng. » Người ta đã cho hay rằng: « Ấy là Jê-sus, người Na-xa-rét đi qua. » Người nhận-biết Đấng Tiên-tri ở Na-xa-rét là Đấng Mê-si đã hứa, là Cứu-Chúa của thế-gian, nên khi bị rầy vì đã kêu-xin thương-xót, thì người cứ kiên-trì trong đức-tin và tin-cậy rằng Chúa Jê-sus sẽ thương-xót và chữa lành.

Cuối-cùng là hình-ảnh của một sự cứu-chữa toàn-vẹn. Người mù không thất-vọng. Chúa Jê-sus nói cùng người « Hãy sáng mắt lại; đức-tin của người đã chữa lành người. » Có biết bao người như người này đã thấy Đấng Christ sẵn lòng và có quyền ban cho họ sự sáng thuộc-linh. Mắt họ mở ra thấy những sự-vật vĩnh-tại vô-hình, và họ có thể đi theo Thầy từng bước vui-vẻ trong cuộc hành-trình về thành thánh, tại đây họ sẽ thấy Vua trong vẻ đẹp của Ngài, họ sẽ trở nên giống như Ngài và sẽ « thấy Ngài như vốn có thật vậy. »

Những phép lạ như thế chẳng những chỉ khiến cho những kẻ được chữa lành vui-mừng; chúng còn khiến cho vô-số người khác mừng-rỡ vì đã minh-xác cho họ về lòng ưu-ái, ân-diễn và quyền-năng thiên-thượng của Cứu-Chúa. Như Lu-ca đã mô-tả : « Hết thấy dân-chúng thấy vậy đều ngợi-khen Đức Chúa Trời. »

### 9. Sự qui-đạo của Xa-chê

19 : 1 - 10

« <sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus vào thành Giê-ri-cô, đi ngang qua phố. <sup>2</sup> Tại đó, có một người tên là Xa-chê, làm dầu bọn thu thuế, và giàu-có. <sup>3</sup> Người đó tìm xem Đức Chúa Jêsus là ai, nhưng không thấy được, vì đoàn dân đông lắm, mà mình lại thấp. <sup>4</sup> Vậy, Xa-chê chạy trước, trèo lên cây sung, để ngó thấy Đức Chúa Jêsus, vì Ngài phải đi qua đó. <sup>5</sup> Đức Chúa Jêsus đến chỗ ấy, ngược mắt lên mà phán rằng : Hỡi Xa-chê hãy xuống cho mau, vì hôm nay ta phải ở nhà ngươi. <sup>6</sup> Xa-chê vội-vàng xuống và mừng rước Ngài. <sup>7</sup> Ai nấy thấy vậy, đều lầm-bầm rằng : Người này vào nhà kẻ có tội mà trọ ! <sup>8</sup> Song Xa-chê đứng trước mặt Chúa, thưa rằng : Lạy Chúa, này, tôi lấy nửa gia-tài mình mà cho kẻ nghèo, và nếu có làm thiệt-hại ai, bất-kỳ việc gì, tôi sẽ đền gấp tư. <sup>9</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng : Hôm nay sự cứu đã vào nhà này, vì người này cũng là con cháu Áp-ra-ham. <sup>10</sup> Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất. »

Khi « Đức Chúa Jêsus vào thành Giê-ri-cô, » một thành-phố có tiếng về đức-tin cũng như vô-tin « Bởi đức-tin các trường-thành Giê-ri-cô đổ xuống », rồi bởi sự vô-tin mù-quáng những trường-thành ấy đã được xây lại và sự rửa-sả đã giáng trên người xây ương-ngạnh. Khi Chúa Jêsus đi qua thành này Ngài cũng phải chứng-kiến cả đức-tin lẫn sự vô-tin : sự vô-tin của dân-chúng và đức-tin của một người tên là Xa-chê. Tên này có nghĩa là « sự thánh-khiết », nhưng dùng nó để chỉ con người này thật là không đúng. Những kẻ biết người rõ hơn hết thì gọi người là « tội-nhân »,

và có lẽ họ đúng. Người « làm đầu bọn thu thuế, và giàu-có. » Có thể có người làm thu thuế mà chân-thật, nhưng nếu vậy có lẽ người phải nghèo. Công-việc của Xa-chê là thu thuế, và nếu ta nhớ rằng những chức-việc này thường làm giàu bằng phương-kế tống-tiền và bắt-lương, thì một người thu thuế giàu, ít ra cũng là điều đáng ngờ.

« Người đó tìm xem Đức Chúa Jê-sus là ai. » Có thể là tánh hiếu-kỳ, nhưng ý-muốn của người có vẻ thiết-tha. Có thể người đã nghe về vị Đại Tiên-tri đối-xử tử-tế với những người thu thuế và tội-nhân. Dầu vậy, người không thấy Chúa Jê-sus được « vì đoàn dân đông lắm, mà mình lại thấp. » Trở-ngại thường hay dựng lên trên đường những kẻ mới bắt đầu chú-ý đến Đấng Christ. Tuy-nhiên, nếu ước-vọng họ thiết-tha thì họ sẽ được biết hơn về Ngài.

Xa-chê chứng-tỏ sự thiết-tha của ông, khi ông « chạy trước, trèo lên lên cây sung, để ngó thấy Đức Chúa Jê-sus. » Hành-động của người lùn giàu-có này có vẻ trẻ con, nhưng lòng thiết-tha của ông đã được đền-đáp bất-ngờ, vì khi « Đức Chúa Jê-sus đến chỗ ấy, ngước mắt lên mà phán rằng: Hỡi Xa-chê, hãy xuống cho mau, vì hôm nay ta phải ở nhà ngươi. » Đây là lần duy-nhất ta thấy Chúa Jê-sus tự mời Ngài làm khách, nhưng chúng ta biết chắc rằng Ngài luôn luôn sẵn-sàng trú-ngụ trong những tấm lòng mở rộng để tiếp-nhận Ngài. Người ta bảo rằng Xa-chê qui-đạo trước khi ông xuống tới đất. Chắc-chắn đã có một sự thay-đổi lớn-lao trong lòng ông khi ông biết rằng Chúa Jê-sus đã biết ông tường-tận, và ông đoán được Chúa sẽ làm gì cho mình. Rồi ông biểu-lộ đức-tin và hi-vọng của mình. « Xa-chê vội-vàng xuống và mừng rước Ngài. »

Đoàn dân đã nói gì? Y như những điều mà thế-gian thường nói mỗi khi có người trở lại cùng Đấng Christ tìm-kiếm sự sống mới. Loài người luôn luôn nhớ lại cái quá-khứ đen-đối mà người được cứu đương từ-bỏ. « Ai nấy thấy vậy, đều lẩm-bẩm rằng: Người này vào nhà kẻ có tội mà trọ ! »

Xa-chê đã nói gì? Y như điều mọi người nói khi họ tìm thấy ân-điễn do Đấng Christ ban và nhìn biết rằng cuộc sống mới chỉ khởi-sự sau khi đã ăn-năn và quyết-định. « Lay Chúa, này, tôi lấy nửa gia-tài mình mà cho kẻ nghèo. » Để làm một Cơ-đốc-đồ người đã quyết-định làm hơn điều luật-

pháp Do-thái đòi-hỏi. Luật-pháp ấy chỉ đòi một phần mười thôi, mà Xa-chê hứa dành phần nửa lợi-tức của mình mà phục-vụ Chúa. «Và nếu có làm thiệt-hại ai, bất-kỳ việc gì, tôi sẽ đền gấp tư.» Hiên-nhiên một người thâu thuế có cơ-hội để bồi-hoàn lại như thế, và không có gì chứng-tỏ lòng ăn-năn dứt-khoát bằng ước-vọng muốn sửa-chữa lại quá-khứ.

Chúa Jêsus nói gì? Đây là điều quan-trọng hơn hết : «Hôm nay sự cứu-rỗi đã vào nhà này, vì người này cũng là con cháu Áp-ra-ham» Bởi đức-tin, thâu thuế thành Giê-ri-cô đã chứng-tỏ mình là con cháu thật của Áp-ra-ham, «cha của những kẻ tin.» Lòng tin-cậy nơi Đấng Christ đem cho người sự cứu-rỗi dành cho mọi người, cả cho những kẻ thấp-hèn, tuyệt-vọng và bị khinh-miệt nhất, «Bởi Con người đã đến tìm và cứu những kẻ bị mất.»

#### 10. Thí-dụ mười nén bạc

19 : 11 - 28

«<sup>11</sup> Họ nghe những lời ấy, thì Đức Chúa Jêsus thêm một thí-dụ nữa, vì Ngài gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và người ta tưởng rằng nước Đức Chúa Trời sẽ hiện ra ngay. <sup>12</sup> Vậy, Ngài phán rằng : Có một vị thê-tử đi phương xa, dựng chịu phong chức làm vua rồi trở về; <sup>13</sup> bèn gọi mười người trong đám đầy-tớ mình, giao cho mười nén bạc, và dạy rằng : Hãy dùng bạc này sanh lợi cho đến khi ta trở về. <sup>14</sup> Song dân xứ ấy ghét người, thì sai sứ theo dạng nói rằng : Chúng tôi không muốn người này cai-trị chúng tôi !

<sup>15</sup> Khi người đã chịu phong chức làm vua rồi, trở về, dòi các đầy-tớ đã lãnh bạc đến, dựng cho biết mỗi người làm lợi được bao nhiêu. <sup>16</sup> Đầy-tớ thứ nhứt đến trình rằng : Lạy chúa, nén bạc của chúa sanh lợi ra được mười nén. <sup>17</sup> Chủ rằng : Hỡi đầy-tớ ngay-lành kia, được lắm; vì người trung-tín trong sự nhỏ-mọn, người sẽ được cai-trị mười thành. <sup>18</sup> Người thứ hai đến thưa rằng : Lạy chúa, nén bạc của chúa

sanh lợi ra được năm nén. <sup>19</sup> Chủ rằng: Người được cai-trị năm thành. <sup>20</sup> Người khác đến thưa rằng: Lạy chúa, đây này, nén bạc của chúa tôi đã gói giữ trong khăn; <sup>21</sup> bởi tôi sợ chúa, vì chúa là người nghiêm-nhặt, hay lấy trong nơi không dễ, gặt trong chỗ không gieo. <sup>22</sup> Chủ rằng: Hỡi đầy-tớ ngoan-ác kia, ta cứ lời người nói ra mà xét người. Người đã biết ta là người nghiêm-nhặt, hay lấy trong nơi không dễ, gặt trong chỗ không gieo; <sup>23</sup> cố sao người không giao bạc ta cho hàng bạc? Khi ta về, sẽ lấy lại vốn và lời. <sup>24</sup> Chủ lại nói cùng các người đứng đó rằng: Hãy lấy nén bạc nó đi, cho người có mười nén. <sup>25</sup> Họ bèn thưa rằng: Lạy chúa, người ấy có mười nén rồi. — <sup>26</sup> Ta nói cùng các người, ai có, thì sẽ cho thêm; song ai không có, thì sẽ cất luôn của họ đã có nữa. <sup>27</sup> Còn như những kẻ nghịch cùng ta, không muốn ta cai-trị họ, hãy kéo họ đến đây, và chém đi trước mặt ta.

<sup>28</sup> Sau khi Đức Chúa Jê-sus phán đều đó, thì đi trước mặt dân-chúng lên thành Giê-ru-sa-lem.»

Chúa Jê-sus cảm thấy cần phải kể thí-dụ về các Nén bạc, vì có sự tin-tưởng sai-lầm của dân-chúng rằng khi đến Giê-ru-sa-lem Ngài sẽ thiết-lập nước Ngài. Ngài biết rõ rằng mình sẽ bị chối-bỏ và chịu thập-hình, rồi sau một khoảng thời-gian dài Ngài mới sẽ trở lại trong khải-hoàn. Trong thí-dụ này Chúa nói trước cách quả-quyết về sự chối-bỏ đó và cảnh-cáo người Do-thái vô-tin về những hiểm-họa của họ. Mặt khác ngài khích-lệ các môn-đồ kiên-nhẫn đợi-chờ Ngài trở lại, trông-mong sự hiện đến của Ngài, Ngài hứa ban cho những kẻ trung-thành ân-huệ dồi-dào.

Thí-dụ về các nén bạc nên nghiên-cứu chung với các thí-dụ Đầy-tớ Vô-ích, 17 : 7-10. Những lao-công trong vườn nho, Mat. 20 : 1-16, và các ta-làng, Mat. 25 : 14-30. Thí-dụ đầu dạy rằng không có phần thưởng nào có thể xem như là xứng-đáng. So với những điều Chúa ban cho chúng ta đến nỗi đổi cả chính mạng sống của Ngài để cứu chúng ta, chúng ta chẳng bao giờ có thể bảo là bắt đầu trả nợ Ngài,

dầu là với sự phục-vụ trung-thành hơn hết. Dầu cho là đã tận-tụy chung-thủy hơn hết, ta vẫn chẳng có lý-do gì để đòi phần thưởng được.

Thí-dụ về các lao-công trong vườn nho cũng vậy, cảnh cáo chúng ta về tinh-thần làm mướn, vì chúng ta có thể làm việc cho Chúa chỉ để được phần thưởng, mặc cả chừng này công để lấy chừng kia lương, ganh-tị những kẻ khác vì họ được lãnh bằng mình mà theo ta thì họ không xứng được như thế.

Tuy-nhiên, dầu ta không xứng-dáng được thưởng, dầu không nên lấy hi-vọng được thưởng làm động-lực phục-vụ, Chúa vẫn hứa chắc với chúng ta rằng Ngài sẽ ban thưởng cho những kẻ trung-thành trong ân-diễn tuyệt-đối và công-bình toàn-vẹn khi Ngài trở lại. Thí-dụ về các ta-lăng dạy rằng dầu cơ-hội và khả-năng phục-vụ Chúa có thể khác nhau, những người trung-thành như nhau sẽ được thưởng bằng nhau. Thí-dụ về nén bạc cho ta thấy rằng nếu cơ-hội cũng như nhau, ai trung-thành hơn thì sẽ được phần thưởng lớn hơn.

Theo Lu-ca thì Chúa Jê-sus kể chuyện ngụ-ngôn đó « vì Ngài gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và người ta tưởng rằng nước Đức Chúa Trời sẽ hiện ra ngay. » Bởi vậy Chúa Jê-sus sánh Ngài với một nhà quý-tộc đi đến xứ xa « đặng chịu phong chức làm vua rồi trở về » Chúa Jê-sus luôn luôn minh-định rằng sau khi Ngài thăng-thiên phải đợi-chờ một thời-gian dài rồi Ngài mới trở lại. Trong thời-gian ấy mọi kẻ theo Ngài phải trung-tin khai-thác những cơ-hội ban cho để phục-vụ Chủ. Trong thí-dụ này Chúa Jê-sus vẽ lại những cơ-hội ấy trong hình-ảnh những nén bạc, đó là một số tiền giá khoản 16 đồng Mỹ-kim một nén. So với một « ta-lăng » thì đây là một số tiền vô-nghĩa. Chúa Jê-sus muốn dạy rằng bất-cứ kẻ nào theo Ngài cũng đều được giao-phó cho một cái gì có thể làm lợi cho chính-nghĩa của Ngài.

Chúa Jê-sus biết rằng người Do-thái chẳng những sẽ chối-bỏ Ngài mà còn cứ tiếp-tục vô-tin sau khi Ngài ra đi. Bởi vậy Ngài tả trong thí-dụ rằng « Dân xứ ấy ghét người, thì sai sứ theo đặng nói rằng: Chúng tôi không muốn người này cai-trị chúng tôi » Tuy-nhiên phần chính của bức tranh tả cảnh nhà quý-tộc trở lại và ban thưởng

cho đầy-tờ. Phần thưởng này phân chia theo tỷ-lệ sự trung-tin của họ trong khi ông vắng mặt. Theo cách nói vi-von, kẻ làm lợi nén bạc của ông ra thành mười nén, thì được cho cai-trị mười thành, kẻ làm lợi được năm nén thì cai-trị năm thành. Điều đó chứng-tỏ rằng phần thưởng cho sự phục-vụ là được phục-vụ nhiều hơn. Trung-tin trong việc rất nhỏ là cách chuẩn-bị cho những trách-nhiệm lớn hơn và những công-tác vinh-hiền hơn. Đó là qui-tắc làm việc hiện-tại và cả tương-lai nữa.

Nhưng trong đám đó có một người không sử-dụng đến nén bạc của mình. Anh ta giữ nén bạc ấy bằng cách « gói trong khăn. » Anh ta viện cớ rằng anh ta sợ ông chủ và nói một cách hầu như khoe-khoang rằng anh không làm mất những gì đã giao cho mình. Anh ta trả lại những gì đã giao cho anh ta. Vị qui-tộc bèn trách-mắng người đầy-tờ bất-trung bằng chính những lời mà hấn ta đã dùng. Nếu biết ông chủ là nghiêm-nhật, người đầy-tờ ắt phải lo thế nào cho có kết-quả để báo-cáo về chức-vụ quản-lý của mình. Có một điều hiển-nhiên là sự bất-trung sinh ra từ chỗ không biết về bản-tính của Chúa. Nhiều người e-sợ không dám đảm-đương những công-việc phục-vụ Đấng Christ vì họ không biết một điều mà thí-dụ này không ám-chỉ được, ấy là Đấng giao-phó cho ta những cơ-hội và khả-năng sẽ ban cho ta ân-diễn nếu chúng ta cố-gắng hết sức mình và thật lòng muốn làm lợi cho Chúa, cố sử-dụng điều ít-oi mà mình đương có. Trên đây nhà qui-tộc trách-mắng người đầy-tờ bất-trung vì hấn ta không làm cái điều tối-thiểu mà hấn có thể làm được. Hấn có thể gửi bạc vào Ngân-hàng, rồi nếu không được hơn, người cũng có thể lấy được tiền lời của số bạc ấy. Mỗi đầy-tờ của Đấng Christ đều có cách để phục-vụ Ngài. Không bao giờ có một lý-do chính-đáng cho tình-trạng lười-nhác, ngưng-trệ, bất-lực trong khi ta hoạt-động vì chính-ngĩa Đấng Christ.

Tên đầy-tờ bất-trung bị lấy mất nén bạc để đưa cho người có mười nén, vì Chúa chúng ta muốn minh-giải cái chân-lý rằng với những cơ-hội, đặc-quyền, và ân-tử cho ta, nguyên-tắc cái gì không dùng thì bị mất vẫn luôn luôn được áp-dụng. Biết sử-dụng đúng cách những ân-

từ đầu nhỏ bé thì sẽ khiến cho nó thành lớn hơn, nhưng nếu không nhận-biết và sử-dụng điều ta có thì kết-cục sẽ mất luôn, « Ai có, thì sẽ cho thêm; song ai không có, thì sẽ cất luôn của họ đã có nữa. »

Thi-dụ kết-thúc với lời cảnh-cáo long-trọng cho những kẻ chối-bỏ Đấng Christ. Bất-trung trong sự phục-vụ Đấng Christ là điều nguy-hiểm rồi, mà ở trong số người từ-chối không nhận Ngài lại càng đáng thương hơn. Những lời cuối-cùng đó Chúa mô-tả chẳng những sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem, mà cả sự hình-phạt của những kẻ tham-dự trong sự chối-bỏ quyền cai-trị của Ngài.

Giờ ra đi của Ngài sắp đến. Dân-tộc Ngài sắp-sửa chối-bỏ Ngài. Vị qui-tộc chỉ mới bắt đầu đi đến một xứ xa, vì Ngài « phán điều đó, thì đi trước mặt dân-chúng lên thành Giê-ru-sa-lem. »

## VI. CHÚC-VỤ KẾT-THỨC

Đoạn 19 : 29 - 21 : 38

### A. Sự vào thành khải-hoàn

19 : 29 - 48

«<sup>29</sup> Đức Chúa Jê-sus gần đến thành Bê-pha-giê và Bê-tha-ni, ngang núi gọi là Ô-li-ve, sai hai môn-đồ đi, <sup>30</sup> và dặn rằng: Hãy đi đến làng trước mặt các người; khi vào làng, sẽ thấy một lừa con buộc đó, chưa hề có ai cỡi; hãy mở và dắt về cho ta. <sup>31</sup> Hoặc có ai hỏi sao các người mở nó ra, hãy trả lời rằng: Chúa cần-dùng lừa này. <sup>32</sup> Hai người được sai ra đi, quả gặp mọi điều y như Đức Chúa Jê-sus đã phán. <sup>33</sup> Đang mở lừa con, các chủ lừa hỏi rằng: Sao mở lừa con này ra? <sup>34</sup> Hai người trả lời rằng: Chúa cần-dùng nó. <sup>35</sup> Hai người bèn dắt lừa về cho Đức Chúa Jê-sus; rồi lấy áo mình trải trên con lừa, nâng Ngài lên cỡi.

<sup>36</sup> Khi Đức Chúa Jêsus đang đi tới, có nhiều kẻ trải áo trên đường. <sup>37</sup> Lúc đến gần dốc núi Ô-li-ve, cả đám môn-dồ lấy làm mừng-rỡ, và cả tiếng ngợi-khen Đức Chúa Trời về những phép lạ mình đã thấy, <sup>38</sup> mà nói rằng: Đáng ngợi-khen Vua hơn danh Chúa mà đến! Bình-an ở trên trời, và vinh-hiền trên các nơi rất cao! <sup>39</sup> Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si ở trong đám dân đông nói cùng Ngài rằng: Thưa thầy, xin quở-trách môn-dồ thầy! <sup>40</sup> Ngài đáp rằng: Ta phán cùng các người, nếu họ nín-lặng thì đá sẽ kêu lên.

<sup>41</sup> Khi Đức Chúa Jêsus gần đến thành, thấy thì khóc về thành, và phán rằng: <sup>42</sup> Ước gì, ít nữa là ngày nay mày đã hiểu-biết sự làm cho mày được bình-an! Song hiện nay những sự ấy kín-giấu nơi mắt mày. <sup>43</sup> Vì sẽ có ngày xảy đến cho mày, khi quân nghịch đảo hồ xung-quanh mày, vây mày chặt bốn bề. <sup>44</sup> Họ sẽ hủy hết thầy, mày và con-cái ở giữa mày nữa. Không dễ cho mày hòn đá này trên hòn đá kia, vì mày không biết lúc mình đã được thăm-viếng.

<sup>45</sup> Đức Chúa Jêsus vào đền-thờ rồi, bèn đuổi những kẻ bán ở đó ra, <sup>46</sup> mà phán rằng: Có lời chép rằng: Nhà ta sẽ là nhà cầu-nguyện; song các người làm thành ra một cái hang trộm-cướp.

<sup>47</sup> Hằng ngày Ngài giảng-dạy trong đền-thờ. Các thầy tế-lễ cả, các thầy thông-giáo, cùng người tôn-trưởng trong dân tìm phương giết Ngài; <sup>48</sup> nhưng họ không biết dùng chước chi, vì dân-sự đều chăm-chỉ mà nghe Ngài nói.»

Chuyện-tích Lu-ca kể không bao giờ thiếu khuynh-hướng nhân-loại, nhưng không có quang-cảnh nào chứa-chan tình-cảm, không có bức tranh nào màu sắc linh-động bằng cảnh Chúa Jêsus ngồi uy-vệ như một vị Vua, chung-quanh Ngài là đám thần-dân hoan-hô, họ kéo qua đồi Ô-li-ve, trong khi đó các môn-dồ theo Ngài trải áo trên đường và tung-hô Ngài là Đấng Mê-si. Ta thấy Ngài than-vãn về ngày điêu-tàn của thành, Ngài đã nghe những

âm-thành ghê-rợn của âm-muru giết Ngài do các kẻ cầm quyền chủ-xương. Với tất cả những tiếng kêu vui-vẻ, nức-nở, sâu-khổ, những tiếng thăm-thì gian-ngoan, thật không có cảnh nào có đầy-đủ tình-cảm đến thế, và không nơi nào có thể diễn-tả sâu-sắc hơn mỗi trưng-quan giữa những cảm-xúc bùng-bột trong tôn-giáo với đức-tin trong tôn-giáo như vậy.

Ấn-tượng vào đôi mắt, lỗ tai và trái tim có thể đánh-thức tình-cảm và dọn đường cho sự hàn-phục của ý-chí. Ngày nay, âm-nhạc, kiến-trúc và hùng-biện có một chỗ xứng-dáng trong việc phụ-trợ cho sự dâng mình. Trong cuộc nhập thành này, Chúa Jêsus đã hoạch-định mọi chi-tiết. Ngài sai hai môn-đồ ra tìm một con lừa con đẻ Ngài cỡi; Ngài để cho các môn-đồ trải áo lên lưng lừa, rồi khi đi Ngài đã đón nhận sự hoan-hò của quần-chúng. Khi người Pha-ri-si chỉ-trích Chúa Jêsus rằng Ngài để cho họ ca-tụng như vậy là làm cho nao-động, thì Ngài đáp rằng sự ngưỡng-mộ họ dâng cho Ngài chẳng những thích-hợp mà còn cần-thiết nữa, và rằng nếu quần-chúng nin-lặng thì đá sẽ « kêu lên » để hoan-nghinh và tôn-vinh Ngài. Đây là lần cuối-cùng Chúa Jêsus tự tỏ mình là Vua, nên sự tự bỏ mình phải bằng một phương-thức kích-động. Ngài kêu-gọi tri tưởng-tượng. Ngài kích-động cảm-tình. Ngài không có ý bảo rằng Ngài sẽ làm Vua như cách người ta tưởng. Con lừa mượn, những bộ áo nông-dân, những biểu-ngữ bằng cành lá không phải là phạm-phục thường-xuyên của triều-đình. Ngài muốn được thấy họ hàng-phục ý-chí, hàng-phục trọn đời sống họ, bởi vậy Ngài đem cho quần-chúng một ấn-tượng khích-động, gọi cảm. Ngài biết rằng cảm-xúc tôn-giáo trợ-lực cho đức-tin tôn-giáo.

Tuy-nhiên, không nên làm-lấn cảm-xúc tôn-giáo với đức-tin tôn-giáo. Cảm-xúc không thể nào thay-thế cho sự xác-tin. Chúa Jêsus không thể bị lừa. Khi Ngài vừa thấy thành thánh và nghe những lời dị-nghị cay-đắng của người Pha-ri-si, Ngài đã thấy mình phải đương-đầu với một tinh-thần vô-tin ương-ngạnh. Ngài thấy trước sự chối-bỏ sự chết và tiếp theo là sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem, và Ngài đã thốt ra lời than-vãn nào-nùng « Ước gì, ít nữa

là ngày nay, mà đã hiểu biết sự làm sao cho mà được bình-an ! » Ngài dự-ngôn về cảnh khủng-khiếp trong cuộc bao-vây và cô-lập Si-ôn, và tuyên-bố rằng điều đó xảy ra là vì họ không nhìn-biết Ngài đến với họ làm Cứu-Chúa không biết rằng chức-vụ của cuộc viếng-thăm ân-huệ này là để khiến cho dân-tộc ăn-năn và tồn-tại. Đó là lời than buồn-thảm, Ngài tiếc vì biết địa-vị đáng lẽ Giê-ru-sa-lem phải có.

Chúa Jêsus vào đền-thờ quở-trách những kẻ cầm quyền vì họ để cho nhà Đức Chúa Trời thành ô-uế vì người ta ra vào buôn-bán tự-do. Cuối câu-chuyện ta thấy Chúa Jêsus đứng giữa khung-cảnh, một bên là các kẻ cầm quyền âm-muru hại Ngài, còn bên kia là quần-chúng ngưỡng-mộ Ngài. Chỉ một thời-gian ngắn-ngủi sau, các kẻ cầm-quyền đã lôi-cuốn được quần-chúng la lên yêu-cầu đóng đinh Ngài, và chúng ta lại được nhắc-nhở rằng tình-cảm bùng-bột mà không đi với lòng xác-tin thì chẳng bao lâu sẽ nguội lạnh đến độ lãnh-đạm ghen-ghét.

Tuy-nhiên, có những người như các sứ-đồ, chẳng bao giờ quên được quang-cảnh khải-hoàn. Họ càng nhận-thức ý-nghĩa cảnh ấy đầy-dủ hơn trong những năm sau khi lòng tin-cậy của họ đã được vững-lập. Họ đã nhìn lại những kinh-nghiệm của ngày lịch-sử này với những cảm-giác thấm-thía hơn, bởi vì cảm-xúc tôn-giáo ấy đã phát-xuất từ đức-tin tôn-giáo.

## B. Câu hỏi về quyền-phép

20 : 1 - 8

«<sup>1</sup> Một ngày trong những ngày đó, Đức Chúa Jêsus dương dạy-dỗ dân-chúng trong đền-thờ và rao-truyền Tin-lành, thì các thầy tế-lễ cả, các thầy thông-giáo, và các trưởng-lão đến thành-linh, <sup>2</sup> Hỏi Ngài như vậy: Hãy nói cho chúng tôi, bởi quyền-phép nào mà thầy làm những điều này, hay là ai đã ban cho thầy quyền-phép ấy? <sup>3</sup> Ngài đáp rằng: Ta cũng hỏi các người một câu. Hãy nói cho ta: <sup>4</sup> Phép báp-têm của Giăng đến bởi trên trời, hay là bởi người

ta ? <sup>5</sup> Và, những người ấy bàn cùng nhau rằng : Nếu chúng ta nói : Bởi trời, thì người sẽ nói với ta rằng : Vậy sao các ngươi không tin lời người ? <sup>6</sup> Lại nếu chúng ta nói : Bởi người ta, thì cả dân-sự sẽ ném đá chúng ta ; vì họ đã tin chắc Giăng là một đấng tiên-tri. <sup>7</sup> Vậy nên họ trả lời rằng không biết phép ấy bởi đâu mà đến. <sup>8</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng : Ta cũng không nói cho các ngươi bởi quyền-phép nào ta làm những điều này. »

Sau cuộc nhập thành khải-hoàn, Chúa Jê-sus vẫn cứ là một thần-tượng được tin-nhiệm của đám dân chen-chúc về Giê-ru-sa-lem trong mùa Vượt-qua. Chính và danh-tiếng ấy mà mưu-toan của các kẻ cầm quyền phải chậm lại, vì họ đã quyết-định sát-hại Chúa. Trước hết họ phải hạ uy-tin của Ngài trước công-chúng. Nghĩ vậy họ bèn phái một đoàn đại-diện trong tòa thượng-thẩm tức là công-hội, đến để bầy cho Ngài vấp trong lời nói để khiến Ngài thành đối-thủ của người Do-thái hay nhà cầm quyền La-mã. Họ thách Ngài nói cho họ biết, Ngài đã dùng quyền-phép gì để nhận những danh-dự của Đấng Mê-si, hoặc đuổi những kẻ buôn-bán khỏi đền-thờ hay để làm phép lạ. Câu hỏi của họ rất khôn-khéo « Bởi quyền-phép nào mà thầy làm những điều này ? hay là ai đã ban cho thầy quyền-phép ấy ? » Họ đặt Chúa Jê-sus trước tình-trạng tiến-thối lưỡng-nan ; nếu Ngài tuyên-bố rằng quyền ấy đã được ủy-thác cho Ngài, thì Ngài sẽ bị tố-cáo về tội phản-nghịch và ly-giáo, vì đã tranh-giành quyền-hành được công-nhận của những nhà cầm quyền Do-thái ; nếu Ngài bảo rằng quyền đó đến từ trời, thì Ngài sẽ bị lên án là phạm-thượng, vì coi mình ngang với Đức Chúa Trời.

Chúa Jê-sus bịt miệng bọn thù-nghịch bằng câu hỏi phản-công, đặt họ vào ngõ bi « Phép báp-têm của Giăng đến bởi trên trời, hay là bởi người ta ? » Họ không thể trả lời « bởi trời » vì họ đã chối-bỏ Giăng ; họ lại không dám nói « bởi người » vì họ sợ dân-chúng, bởi dân-chúng xem Giăng là đấng tiên-tri. Nên họ thoái-thác bằng cách hèn-nhát trả lời rằng họ không biết.

Chủ-thuyết bất-khả-tri là một chủ-thuyết hèn-nhát và không đáng được tôn-trọng.

Nhưng Chúa Jê-sus không phải chỉ làm cho họ cứng họng, mà trong đó cũng bao-hàm lời đáp cho họ nữa. Câu hỏi của Ngài không phải là câu đố không ăn-nhập gì cốt để thoát nguy và trì-hoãn việc trả lời. Chắc-chắn Ngài ngụ-ý rằng quyền-hành của Giăng là từ trời và quyền-hành của Ngài cũng vậy; nhưng nếu họ đã sợ không dám chối-bỏ quyền thiên-thượng của Giăng, thì họ cũng vô-phương chối-bỏ quyền của Ngài. Ngài lại còn ngụ-ý rằng nếu họ tiếp-nhận sứ-điệp của Giăng, ắt họ đã sẵn-sàng tiếp-nhận Ngài. Thật ra nếu chúng ta sợ không dám công-nhận những kết-luận hợp-lý của những điều chúng ta hoài-nghi và bác-bỏ thì chúng ta chẳng bao giờ mong khám-phá ra chân-lý.

Chúa Jê-sus lại quở-trách và vạch-trần kẻ nghịch của Ngài. Khi họ bảo rằng họ không biết thì Chúa biết họ biết và đoàn dân cũng biết rằng họ không thành-thật. Ngài đã lột trần sự giả-hình của họ. Ngài muốn làm sáng-tỏ rằng vấn-đề bàn-cãi ở đây không phải là quyền-hành mà là sự vâng-phục. Kẻ nghịch của Chúa Jê-sus giả-đò muốn biết nhiều hơn về ủy-nhiệm-trạng của Ngài, nhưng thật ra họ chỉ muốn gài bẫy làm hạ uy-tin Ngài. Những kẻ nghịch của Đấng Christ ngày nay đòi thêm bằng-chứng, nhưng thật ra điều họ thiếu là tinh-yêu Đức Chúa Trời và đầu-phục ý-chỉ Ngài. Những kẻ không ăn-năn khi nghe Giăng giảng, cũng sẽ không tin-nhận sự cứu-rỗi của Chúa Jê-sus. Điều mà thế-giới ngày nay đang cần, không phải là thêm bằng-chứng về quyền thiên-thượng mà thêm sự vâng-phục ý-chỉ thiên-thượng.

Chúa Jê-sus quả đã làm cho kẻ thù Ngài mất uy-tin trước công-chúng. Họ là những kẻ có thẩm-quyền trong các vấn-đề dân-sự và tôn-giáo, thế mà trước mặt công-chúng họ đã phải nhìn-nhận mình bất-lực, trong việc giải-quyết một vấn-đề quen-thuộc, rõ-ràng và quan-trọng liên-quan đến thẩm-quyền tôn-giáo. Thật họ đã làm mất địa-vị của họ. Do đó họ không có khả-năng định-đoạt một trường-hợp tương-tợ về quyền của Chúa Jê-sus. Chúa Jê-sus

đã đánh bại họ bằng chính khí-giới họ. Thảo nào sau này bị xét-xử trước mặt những thẩm-phán ấy, Ngài không chịu hờ môi trả lời cho họ. Họ đã chứng-tỏ bất-lực, vô-tin, không thành-thật. Những kẻ hoài-nghi thành-thật đáng được cảm-tinh; nhưng những kẻ chuyên tìm-kiếm chân-lý mà không chịu nhìn-nhận những qui-kết của đức-tin thì sẽ không mong nhận thêm ánh-sáng nữa. Điều-kiện để nhận-biết thêm về những thực-sự thiên-thượng là tâm-hồn và ý-chí phải thuận-phục cách khiêm-nhường những gì đã được minh-khải.

### C. Thí-dụ về người trồng nho

20 : 9 - 18

«<sup>9</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng dân-chúng lời thí-dụ này: Người kia trồng một vườn nho, đã cho kẻ trồng nho mướn, rồi bỏ xứ đi lâu ngày. <sup>10</sup> Đến mùa nho, chủ sai một dãy-tớ tới cùng những kẻ trồng nho dặng nhận một phần hoa-lợi; song bọn trồng nho đánh dãy-tớ, đuổi về tay không. <sup>11</sup> Chủ lại sai một dãy-tớ khác nữa; song họ cũng đánh, chưởi, và đuổi về tay không. <sup>12</sup> Chủ lại sai dãy-tớ thứ ba; song họ cũng đánh cho bị thương và đuổi đi. <sup>13</sup> Chủ vườn nho bèn nói rằng: Ta làm thế nào? Ta sẽ sai con trai yêu-dấu ta đến; có lẽ chúng nó sẽ kính-nể! <sup>14</sup> Song khi bọn trồng nho thấy con trai ấy, thì bèn vờn nhau như vậy: Kia, ấy là con kẻ-tự; hãy giết nó, hầu cho gia-tài nó sẽ về chúng ta. <sup>15</sup> Họ bèn liệng con trai ấy ra ngoài vườn nho, và giết đi. Vậy chủ vườn sẽ xử họ làm sao? <sup>16</sup> Chủ ấy chắc sẽ đến diệt những kẻ trồng nho này, rồi lấy vườn giao cho người khác.

Ái này nghe những lời đó, thì nói rằng: Đức Chúa Trời nào nở vậy! <sup>17</sup> Đức Chúa Jêsus bèn ngó họ mà rằng: Vậy thì lời chép:

Hòn đá thợ xây nhà bỏ ra,

Trở nên đá góc nhà.

nghĩa là gì? <sup>18</sup> Hễ ai ngã nhằm đá này, thì sẽ bị giập-nát, còn đá này ngã nhằm ai, thì sẽ giập người ấy.»

Đề trả lời sự thách-dố xảo-quyệt của kẻ thù, Chúa Jê-sus tuyên-bố Ngài có thẩm-quyền thiên-thượng và kết-án những kẻ cai-trị vì lòng vô-tin của họ. Ngài kể thêm một thí-dụ, nói rõ hơn về lời tuyên-bố của Ngài, nghiêm-trang quở-trách những kẻ hiềm-kích và công-bố sự phán-xét trên quốc-gia mà họ là đại-diện. Ngài kể chuyện một địa-chủ xây-dựng và sửa-soạn vườn nho cho tá-diễn thuê. Ông đi đến ở một nơi xa để đợi thâu một phần hoa-lợi của vườn nho. Nhưng khi người sai sứ-giả đến thâu hoa-lợi thì họ bị nhục-mạ và giết-hại; cuối-cùng ông đã sai con trai mình đến nhưng người cũng bị giết luôn. Ông bèn quyết-định đến đoán-phạt công-minh rồi giao vườn nho cho những tá-diễn xứng-đáng hơn.

Thí-dụ này rõ-ràng đến nỗi kẻ thù-nghịch của Chúa Jê-sus hiểu ngay ý-nghĩa của nó. Người địa-chủ là Đức Chúa Cha, vườn là dân Y-sơ-ra-ên; những kẻ làm vườn là nhà cầm-quyền nắm vận-mệnh của quốc-gia; các đầy-tớ là những tiên-tri đến kêu-gọi dân-tộc ăn-năn và đem lại Đức Chúa Trời những quả công-nghĩa; con trai chính là Chúa Jê-sus, là Đấng có tương-quan duy-nhất với Đức Chúa Trời, khác với các tiên-tri và các sứ-giả thường-nhân; sự chết của kẻ kế-tự là sự đóng đinh sắp tới của Chúa; sự trở lại của người địa-chủ là cuộc phán-xét thiên-thượng sắp đến, sự chối-bỏ của dân Y-sơ-ra-ên và sự kêu-gọi Dân Ngoại. Vì mục-đích cấp-thời lúc ấy nên Chúa Jê-sus không đề-cập đến những dân Do-thái nhận Chúa và sự qui-đạo của cả dân-tộc trong tương-lai như Phao-lô có chép. Lúc ấy Ngài chỉ muốn nhấn mạnh về sự chối-bỏ Ngài và sự phạm-tội cùng sự hình-phạt dân-tộc ấy. Dầu vậy, Ngài tuyên-bố rằng sự chết ấy sẽ đem lại vinh-hiễn và khải-hoàn, rằng Ngài là «Viên đá mà thợ xây nhà loại ra» và «trở nên đầu góc nhà.» Ngài cũng cảnh-cáo kẻ thù Ngài rằng tất cả những kẻ vô-tin sẽ vấp-ngã trên đá ấy, tất cả kẻ chối-bỏ Ngài sẽ «bị giập-nát» và những kẻ cố triệt-hạ đá ấy sẽ bị nghiền-tán ra như bụi.

### D. Câu hỏi về nạp thuế

20 : 19 - 26

«<sup>19</sup> Chính giờ đó, các thầy tế-lễ cả và các thầy thông-giáo tìm cách giết Ngài, vì hiểu Ngài phán thí dụ ấy chỉ về mình; nhưng lại sợ dân-chúng.

<sup>20</sup> Họ bèn dòm-hành Ngài, sai mấy kẻ do-thám giả làm người hiền-lành, để bắt-bẻ Ngài trong lời nói, hầu để nộp Ngài cho kẻ cầm-quyền và trong tay quan tổng-dốc.

<sup>21</sup> Nhưng người đó hỏi Đức Chúa Jêsus câu này: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy nói và dạy-dỗ theo lẽ ngay-thẳng, không tư-vị ai, lấy lẽ thật mà dạy đạo Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Chúng tôi có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? <sup>23</sup> Song Đức Chúa Jêsus biết mưu họ, thì đáp rằng: <sup>24</sup> Hãy cho ta xem một đơ-ni-ê. Đơ-ni-ê này mang hình và hiệu của ai? Họ thưa rằng: Của Sê-sa. <sup>25</sup> Ngài bèn phán rằng: Vậy thì của Sê-sa hãy trả lại cho Sê-sa, của Đức Chúa Trời hãy trả lại cho Đức Chúa Trời. <sup>26</sup> Trước mặt dân-chúng, họ không bắt lỗi lời Ngài phán chỉ được; và lấy lời đáp của Ngài làm lạ, thì nín-lặng.»

Những kẻ cầm-quyền đã bị thua, bị mất uy-tin, bị hèn-hục nhưng họ chưa nản-chí. Họ đã thất-bại trong lần chất-vấn trước, không đẩy được Chúa Jêsus vào thế đối-lập bất-hợp-pháp với tòa-án tôn-giáo. Bây giờ họ thử hỏi Chúa một câu hỏi khác để Ngài trả lời một câu có thể tự làm giảm giá mình trước công-chúng, hay sẽ bị nhà cầm quyền dân-sự lên án. Họ hỏi Ngài một câu liên-quan đến việc nạp thuế cho chính-phủ La-mã. Những người Do-thái dè-dặt chủ-trương rằng Đức Chúa Trời là Đấng cai-trị Y-sơ-ra-ên; nên việc nạp-thuế để ủng-hộ một nước ngoại-giáo là một điều sai-lầm. Những kẻ tự-do hơn thì đứng về phía đảng Hê-rốt, là những người nhận quyền-hành của La-mã. Bởi vậy, thù-nghịch của Chúa Jêsus phái đại-diện của cả hai đảng Pha-ri-si và Hê-rốt đến cùng Chúa Jêsus, để nếu Ngài tránh làm phật lòng bên này

thì cũng làm bất-mãn bên kia. Họ đến cùng Chúa Jê-sus nói những lời tâng-bốc nào là Ngài chính-trực, can-trường nào là Ngài không bao giờ lưỡng-lự nói ra những nhận-xét chính-đáng của mình, rồi họ hỏi Ngài một câu rất quĩ-quyết « Chúng tôi có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không ? » Nếu Ngài trả lời « Có » thì Ngài lật đờ sự sùng-kính Ngài vì nhân-dân rất gớm sự áp-bức đáng ghét của người La-mã. Nếu Ngài trả lời « Không », kẻ thù sẽ lập-tức tố tụng Ngài đến viên Tổng-đốc La-mã để lãnh án thập-hình vì tội phản-loạn. Ngõ bí coi vẻ khó thoát được, thế mà Chúa Jê-sus chẳng những thoát được cạm-bẫy mà trong câu trả lời, Ngài cũng phát-biểu được một qui-luật cho mọi thời-đại, « Vậy thì của Sê-sa hãy trả lại cho Sê-sa, của Đức Chúa Trời hãy trả lại cho Đức Chúa Trời. »

Đề làm sáng-tỏ ý-nghĩa, trước-tiên Chúa Jê-sus gọi đem lại một đồng tiền La-mã và hỏi nó mang hình và hiệu của ai. Dĩ-nhiên, câu trả lời là « Của Sê-sa. » Chúa Jê-sus nhân đó nói rằng những kẻ nhận sự bảo-vệ và những đặc-quyền của chính-phủ thì có bổn-phận ủng-hộ chính-phủ đó. Cơ-đốc-giáo không bao giờ nên liên-lạc với một đảng-phái chính-trị nào hoặc một lý-thuyết xã-hội nào, nhưng Cơ-đốc-đồ nên giữ lập-trường trung-thành trong trật-tự, trong luật-pháp.

Tuy-nhiên, cả sự sống không phải chỉ gồm trong sự-khiêm nộp vật gì của Sê-sa cho Sê-sa mà thôi, nhưng ta cũng phải nộp vật gì của Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Trời.

Trong bổn-phận cao-cả sau có bao-gồm cả bổn-phận trước nữa. Thù-nghịch của Chúa Jê-sus cho rằng có sự xung-đột giữa các bổn-phận, nhưng Ngài chứng-tỏ rằng có sự hòa-hợp toàn-vẹn. Ngài cũng nêu lên cái mối nguy của sự quên-lãng Đức Chúa Trời cùng những phận-sự chúng ta đối với Ngài như tin-cậy, phục-vụ, thờ-phượng, yêu-thương. Quyền công-dân của ta căn-cứ vào lòng tận-trung với Đức Chúa Trời, không có bổn-phận đối với lý-thuyết hay đảng-phái chính-trị nào có thể thay-thế được lòng trung-thành đối với Ngài.

Chúa Jêsus vừa trả lời vừa quở-trách kẻ nghịch Ngài, đồng-thời ban cho những kẻ theo Ngài sự hướng-dẫn trong những năm đến.

### E. Câu hỏi về sự sống lại

20 : 27 - 40

«<sup>27</sup> Có mấy người Sa-du-sê, là người vẫn quyết rằng không có sự sống lại, đến gần Đức Chúa Jêsus, mà hỏi rằng: <sup>23</sup> Thưa thầy, Môi-se đã truyền lại luật này cho chúng tôi: Nếu người kia có anh, cưới vợ rồi chết, không con, thì người phải cưới lấy vợ góa đó để nối dòng cho anh mình. <sup>29</sup> Vậy, có bảy anh em. Người thứ nhất cưới vợ, rồi chết, không con. <sup>30</sup> Người thứ hai cũng lấy vợ đó, <sup>31</sup> rồi đến người thứ ba; hết thấy bảy người cũng vậy, đều chết đi không có con. <sup>32</sup> Rồi lại, người dờn-bà cũng chết. <sup>32</sup> Vậy thì đến ngày sống lại, dờn-bà đó sẽ là vợ ai? vì bảy người đều đã lấy làm vợ. <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Con-cái của đời này lấy vợ gả chồng; <sup>35</sup> song những kẻ đã được kẻ dang dự phần đời sau và đáng từ kẻ chết sống lại, thì không lấy vợ gả chồng. <sup>36</sup> Bởi họ sẽ không chết được nữa, vì giống như các thiên-sứ, và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự sống lại. <sup>37</sup> Còn về sự kẻ chết sống lại, Môi-se đã cho biết trong câu chuyện về Bụi gai, khi người gọi Chúa là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. <sup>38</sup> Vậy, Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, nhưng của kẻ sống; vì ai nấy đều sống cho Ngài. <sup>39</sup> Có mấy thầy thông-giáo cất tiếng thưa Ngài rằng: Lạy thầy, thầy nói phải lắm. <sup>40</sup> Họ không dám hỏi Ngài câu nào nữa.»

Chúa Jêsus đã đánh bại các văn-sĩ và những thầy tế-lễ cả khi họ dự-tính làm cho Ngài sập-bẫy về học-thuyết Ngài trước mặt công-chúng. Bây giờ đến lượt người Sa-du-sê, một đảng thế-lực trong những thầy tế-lễ Do-thái, tấn-công Ngài. Họ không tin sự bất-diệt của linh-hồn cũng

chẳng tin có thiên-sứ hoặc quỷ-thần ; bọn này đại-diện cho phái duy-vật hiện-đại. Nên đề ý rằng câu hỏi họ hỏi Chúa Jê-sus không những chỉ nói về sự bất-diệt mà đặc-biệt là sự sống lại của thân-thể. Họ đưa ra trường-hợp của một người đàn-bà kết-hôn liên-tiếp với bảy anh em vì tất cả đều chết sớm, rồi họ hỏi « Đến ngày sống lại, đàn-bà đó sẽ là vợ ai ? Vì bảy người đều đã lấy làm vợ. » Họ hi-vọng rằng Chúa Jê-sus sẽ chối tín-lý cổ-truyền về sự sống lại hay sẽ nói một câu mâu-thuẫn với Luật-pháp Môi-se qui-định về luật hôn-phối kế-tục. Họ ngụ-ý rằng luật đó không thể nào đi song song với niềm tin về sự sống lại.

Trong câu trả lời Chúa Jê-sus tuyên-bố rằng cuộc sống phục-sinh sẽ được điều-hành bởi những qui-luật rộng-rãi hơn những luật hiện nay. Những kẻ dự-phần vinh-hiền trong thời-đại đó, từng kinh-nghiệm các phước-hạnh của « Sự sống lại từ kẻ chết » sẽ trở nên bất-diệt về linh-hồn lẫn thân-thể. Hôn-nhân cần-thiết cho sự lưu-truyền dòng-giống ngày nay, lúc ấy sẽ không còn tồn-tại nữa. Những tương-quan trong cuộc sống ấy sẽ cao hơn cả những tương-quan thiêng-liêng nhất của cuộc sống hiện-tại. Những kẻ có phần trong sự sống lại này sẽ « giống như các thiên-sứ » không phải về mọi phương-diện mà về trạng-thái bất-tử của họ. Trong một ý-nghĩa rộng-rãi hơn, họ sẽ là « con của Đức Chúa Trời » và « con của sự sống lại » vì sự chết đã mất uy-lực trên họ rồi.

Những kẻ hiện nay không tin phép lạ, sự sống lại và sự bất-tử nên cần-thận cân-nhắc lại câu trả lời ấy. Nhiều tín-lý ngày nay có vẻ khô-hài vì mâu-thuẫn với những qui-luật chính-xác của khoa-học, một ngày kia sẽ trở nên sáng tỏ nhờ khám-phá ra những qui-luật cao hơn những qui-luật hiện nay.

Trong khi trả lời, Chúa Jê-sus đã quở-trách người Sa-đu-sê vì họ không nhận sự thực-hữu của thiên-sứ. Ngài lại xác-định thực-sự phục-sinh bằng cách trưng-dẫn Luật-pháp mà họ mới vừa dùng để chứng-tỏ rằng không thể nào có sự sống lại. Ngài nhắc lại những lời của Môi-se chép khi nói về « Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. » Rồi Ngài thêm rằng « Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa

Trời của kẻ chết, nhưng của kẻ sống.» Ý Ngài muốn xác định sự trường-tồn của kẻ chết, nhưng chẳng phải chỉ có bấy nhiêu đó, Ngài còn chứng-minh được sự sống lại của kẻ chết. Đó chính là vấn-đề đương bàn-cãi. Chữ «kẻ sống» của Chúa dùng, là chỉ những kẻ sống một cuộc sống thường, không phải của những linh-hồn không có thân-thể, mà của những linh-hồn bất-tử được khoác bằng một thân-thể bất-tử. Do đó Chúa Jêsus thêm rằng «vi ai nấy đều sống cho Ngài» ý muốn và mục-dịch của Đức Chúa Trời là đem mọi người ra từ kẻ chết để hưởng đầy-đủ những phước-hạnh của sự sống lại. Căn-cứ vào tương-quan giữa ta và Đức Chúa Trời hiện nay mà ta có thể biết mình sẽ đến tương-lai đó hay không. Nếu Ngài thật là Đức Chúa Trời ta, và ta là dân Ngài, thì sự chết sẽ không thắng ta lâu, một ngày kia ta sẽ đến sự bất-tử vinh-quang của thân-thể lần linh-hồn.

## F. Câu hỏi về Chúa Jêsus

20 : 41 - 44

«<sup>41</sup> Đức Chúa Jêsus hỏi họ rằng : Làm sao người ta nói được rằng Đấng Christ là con vua Đa-vít ? <sup>42</sup> vì chính vua Đa-vít đã nói trong sách Thi-thiên rằng :

Chúa phán cùng Chúa tôi rằng :

Hãy ngồi bên hữu ta,

<sup>43</sup> Cho đến khi ta bắt kẻ nghịch người làm bệ-chơn người.

<sup>44</sup> Vậy, vua Đa-vít gọi Ngài bằng Chúa ; có lẽ nào Ngài là con vua ấy được ?»

Chúa Jêsus đã đánh bại kẻ thù Ngài trong cuộc tranh-luận. Họ đến cùng Ngài với một lô câu hỏi mưu-mẹo để làm nhục Ngài trước công-chúng và để bới-móc vài lý-do hầu có thể bắt Ngài. Với mỗi câu hỏi, Chúa Jêsus đã trả lời một câu đồng-thời lột mặt nạ và lên án kẻ thù. Rồi

Ngài hỏi lại họ một câu. Câu hỏi ấy không phải chỉ để khiến kẻ thù ngậm miệng mãi mãi, mặc dầu đã được kết-quả như vậy, vì chẳng còn ai dám công-khai biện-luận với Ngài nữa; cũng không phải Chúa Jê-sus muốn hạ kẻ thù của Ngài. Trước mặt công-chúng Ngài đã chứng-tỏ họ lỗ-bịch, hèn-hạ bất-lực, và không thành-thực. Động-cơ chính khi Ngài hỏi câu hỏi ấy là để có một câu trả lời thể-hiện được nét chính-yếu của các lời tuyên-bố của Ngài, tức là tuyên-bố rằng Ngài là Đấng đến từ trời. Đó là một điều tối-trọng nên cần phải được phát-biểu ngay lúc ấy. Ngài biết rằng các kẻ cầm quyền không thể tìm được một cáo-trạng nào để đưa Ngài ra tòa-án tôn-giáo hay dân-sự. Ngài biết rằng họ sẽ không dám mưu-toan làm gì trước công-chúng nữa, nhưng Ngài đã thấy trước rõ ràng, do sự phản-bội của Giu-đa, Ngài sẽ bị và cáo về tội lộng-ngôn trước cả hai tòa-án đó. Kẻ thù sẽ kiện Ngài về tội tự xưng chẳng những là Đấng Mê-si mà còn là Đấng đến từ trời nữa. Bởi vậy, nhân dịp có cả kẻ cầm quyền và dân-chúng, Ngài bèn biện-hộ bằng cách chứng-minh từ Kinh-Thánh rằng các văn-sĩ được thần-cảm đã mô-tả Đấng Mê-si là Đấng đến từ trời, đó là lời biện-hộ không thể đánh đổ và quên-lãng được. Những điều Chúa Jê-sus tuyên-bố về chính mình chép trong Tin-Lành Giảng, đều gồm tóm trong lời đáp ân-chừa trong câu hỏi mà Ngài hỏi ở đây. Cho đến ngày nay, nó vẫn bao-hàm một vấn-đề tối-yếu trong địa-hạt triết-học và tôn-giáo. Vấn-đề này liên-quan đến thân-vị của Đấng Christ. Nên xem Ngài là Đức Chúa Trời hay Người, hoặc vừa là Đức Chúa Trời, vừa là Người? Nên đặt Ngài vào hiện-hữu nào, hay nói theo cách Chúa phát-biểu vấn-đề, tại sao Đa-vít có thể gọi Đấng Mê-si sắp đến, vừa là con vừa là Chúa của người? Chỉ có một cách trả lời: Sự hóa-thân của Đấng Christ là giải-pháp duy-nhất cho những khó-khăn tràn-trọng nhất trong địa-hạt tin-ngưỡng Cơ-đốc-giáo. Nhờ câu hỏi đó, Chúa Jê-sus chẳng những bịt miệng được kẻ thù, mà còn phơi-bày sự giả-trá của họ trong việc kết-án tử-hình Ngài cùng chứng-tỏ họ bác-bỏ lời Kinh-Thánh được thần-cảm vì họ không muốn tin những lời chứng về thân-vị của Đấng Mê-si. Chúa Jê-sus đương-nhiên xưng mình là Đấng Cứu-thế đến từ trời. Con người lý-trưởng cũng là Đức Chúa Trời hóa-thân.

### G. Lời cảnh-cáo các văn-sĩ

20 : 45 - 47

«<sup>45</sup> Khi dân-chúng đương nghe, thì Ngài phán cùng môn-đồ rằng : <sup>46</sup> Hãy giữ mình về các thầy thông-giáo, là người ưa mặc áo dài di đạo, và thích những sự chào-hỏi giữa chợ, muốn ngồi cao trong nhà hội, ngồi đầu trong tiệc lớn, <sup>47</sup> làm bộ đọc lời cầu-nguyện dài, mà nuốt gia-tài của đờn-bà góa. Họ sẽ bị đoán-phạt nặng hơn.»

Sau một ngày dài tranh-luận công-khai. Ta không lạ khi thấy Chúa Jêsus quay qua cảnh-cáo những người đi theo Ngài về những kẻ thù đương tìm cách triệt-hạ Ngài và cố-quyết sát-hại Ngài. Những hướng-đạo-viên nhà nghề đó không thể dẫn người ta đến chỗ an-toàn? Những kẻ cầm quyền đó chứng-tỏ họ không xứng với địa-vị và quyền-lực của họ. Dân-chúng phải tìm những giáo-sư thật ở nơi khác. Họ phải nhờ những người khác diễn-giải cho họ biết ý-muốn của Đức Chúa Trời.

Các văn-sĩ là những giáo-sư chuyên-nghiệp đương-thời, những nhà giảng luật có học. Phần lớn trong họ là người Pha-ri-si. Trong mọi hạng người họ là những kẻ thù-nghịch cay-đắng hơn hết của Đấng Christ, họ ganh-tị quyền-lực của Ngài, họ tức-giận những đặc-quyền mà Ngài tự cho Ngài, cuối-cùng họ lại bị Ngài đánh hạ, không còn chỗ chống-đỡ. Chúa Jêsus đã lên án hạng người này rất nghiêm-khắc. Ma-thi-ơ ghi lại những lời đó đầy-đủ hơn. Trong những câu tóm-tắt của Mác và Lu-ca ta thấy phác-họa ba đặc-điểm của tư-cách ươn-hèn của đám lãnh-tụ tư-trưởng tôn-giáo ấy. Đặc-điểm thứ nhất là óc khoe-khoang thích biểu-diễn, thích địa-vị cao và ưa xu-nịnh. Đặc-điểm thứ hai là lòng tham vô-độ của họ, Chúa đã diễn-tả bằng một câu sắc-cạnh «nuốt gia-tài của đờn-bà góa.» Đặc-điểm thứ ba là tinh-thần đạo-đức giả vô-liêm-sĩ, họ là những kẻ «làm bộ đọc lời cầu-nguyện dài.» Điểm đáng ghi là những lời tố-cáo gay-gắt nhất của Chúa Jêsus đều hướng về những người mà cuộc sống bèn

ngoài có vẻ đáng kính nhất, và có những lời tự xưng về tôn-giáo khoe-khoang nhất. Tuy-nhiên, như vậy không có nghĩa là những nét xấu công-khai, tội-lỗi tổ-trường tốt hơn tinh-thần đạo-đức kiên-căng tự-phụ. Điều đó chỉ nhắc-nhở ta rằng có những đặc-quyền tôn-giáo và được mặc-khải chân-lý thì đồng-thời cũng mang những trách-nhiệm long-trọng, rằng óc nguy-thiện và giả-đối là đáng-gớm-ghe trước mặt Đức Chúa Trời.

## H. Những đồng tiền của người góa-phụ

21 : 1 - 4

«<sup>1</sup> Đức Chúa Jê-sus vừa ngó lên, thấy những kẻ giàu bỏ tiền lẻ vào rương, <sup>2</sup> lại thấy một mụ góa nghèo bỏ vào hai đồng tiền. <sup>3</sup> Ngài phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mụ góa nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn hết mọi người khác. <sup>4</sup> Vì mọi người kia đều lấy của dư mình mà làm của dâng; nhưng mụ này thiếu-thốn, mà đã dâng hết của mình có để nuôi mình.»

Bức tranh khải-ái này tương-phản với bức tranh Chúa họa về người Pha-ri-si là đường nào ! Trong con mắt của thế-gian, sự đóng-góp của người góa-phụ nghèo-khó thật là ít-oi, vô-nghĩa, trong khi những kẻ giả-hình dâng những món đắt giá, to-tát; nhưng trong mắt của Đức Chúa Trời, những món dâng của họ chẳng nghĩa-lý gì và Ngài thấy bà dâng nhiều hơn họ. Thật ra bà chỉ dâng có hai đồng tiền, giá chưa bằng một đồng bạc, nhưng bà chỉ có bao nhiêu đấy thôi. Theo đó, ta nên cần-thận khi gọi của dâng của chúng ta là «những đồng tiền» nhỏ-mọn, vì những «đồng tiền» ấy chỉ có nghĩa đó là tất cả điều chúng ta có. Tuy-nhiên, chúng ta nên an lòng biết rằng Chúa chúng ta nhìn vào tấm lòng và đánh giá của dâng theo lý-do, tình-yêu và tinh-thần hi-sinh của chúng ta. Trên hết, chúng ta nên biết rằng chúng ta có thể đo-lường những của dâng của chúng ta, không phải bằng cách xem thử ta đã dâng bao nhiêu, mà là xem ta còn giữ lại bao nhiêu, ảnh-hưởng của người đôn-bà vẫn còn khiến cho đoàn dân tiến đến kho-tàng của Đức Chúa Trời.

## I. Sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem và sự hiện đến của Đấng Christ

### 21 : 5 - 38

Trong thời-gian chức-vụ Chúa Jê-sus thường hay dự-nghôn về sự chết của Ngài và sự trở lại trong vinh-hiễn. Ngài đã thấy rõ trước mặt Ngài là thập-tự-giá, nhưng ở phía chân trời xa là ngai trị-vị. Chúa Jê-sus luôn luôn cảnh-cáo người Do-thái rằng họ sẽ chối-bỏ Ngài cùng Ngài kêu-gọi họ ăn-năn, và điều này sẽ khiến cho thành Giê-ru-sa-lem bị tàn-phá. Chúng-tộc Do-thái sẽ chịu một thời-kỳ đau-buồn, nhưng như Chúa đã bảo các môn-đồ Ngài, mặc dầu Ngài sẽ chịu chết rồi sống lại, sau một thời-gian lâu, Ngài sẽ trở lại trong vinh-hiễn để thiết-lập nước Ngài. Ngài giảng bài giảng vĩ-đại cuối-cùng về tương-lai lúc Ngài sắp chấm-dứt công-cuộc giảng-day biện-luận nơi công-cộng. Khi Chúa Jê-sus ngồi với các môn-đồ trên sườn núi Ô-li-ve, Ngài nhìn về phía tây và thấy ánh dương khuất lặn sau các tòa nhà hùng-tráng của thành thánh. Ngài biết rằng trên thực-tế, đêm-tối đương phủ xuống trên quốc-gia, chức-vụ của Ngài trên đất đã mãn và thế-giới sẽ không thấy rạng đông cho đến chừng Mặt Trời công-nghĩa hiện ra trong vinh-quang thật cho đến khi Ngài trở lại và trút vào trái đất sự hòa-bình an-lạc vinh-diệu của sự trị-vị đại-đồng của Ngài. Do đó, Ngài đã kể lại cho các môn-đồ một cách khá tỉ-mỉ về sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem sắp đến, sự trở lại của Ngài sau những năm dài chờ-đợi và phục-vụ trung-tin đã định cho những kẻ theo Ngài.

Bài giảng tiên-tri này của Chúa Jê-sus rất khó giải-thích ; trước hết vì nó được lồng trong những từ-ngữ bóng-bầy ; nghĩa xác-thật của nó không phải lúc nào cũng thấy rõ-ràng. Thứ hai là hình như ở đây chỉ ghi lại có một phần những lời tiên-tri Chúa phán lúc bấy giờ ; cần phải so-sánh những lời Ma-thi-ơ và Mác chép với những câu do Lu-ca chép ở đây, và phải nhớ rằng chúng ta chỉ có một phần của cả bài giảng. Thứ ba, rõ-ràng Chúa chẳng phải

chỉ mô-tả một biến-cổ mà là hai. Ngài nổi tiên-tri về thành thánh bị quân-đội La-mã lật đổ; nhưng Ngài đã dùng những màu-sắc của bối-cảnh bi-đát này để tô tên bức tranh về sự tái-lâm vinh-quang của Ngài. Những dự-ngôn này đan nhau chặt-chẽ đến nỗi không thể thấy rõ được là chúng ám-chỉ những biến-cổ gần hay xa. Dầu rằng, ta có thể ghi lại một cảnh khá quả-quyết cái bố-cục tổng-quát của lời tiên-tri, dầu không còn có đôi chút nghi-ngờ về hai đặc-diểm chính-yếu của nó là sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem và sự trở lại của Đấng Christ, ta vẫn phải nghiên-cứu đoạn này với tấm lòng khiêm-cung, những kết-luận của ta cần phải cẩn-thận, dè-dặt. Kết-quả không cần là hoang-mang thất-vọng mà phải là sự khích-lệ trông-mong tin-cậy hơn nơi sự hiện đến của Đấng Christ và sự khải-hoàn tối-hậu của chính-ngheĩ Ngài.

### 1. Thời hiện-dại

21 : 5 - 19

«<sup>5</sup> Có mấy người nói về đền-thờ, về đá đẹp và đồ dâng làm rục-rở trong đền-thờ. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: <sup>6</sup> Những ngày sẽ đến, mọi điều các người ngó thấy đây, sẽ không còn một hòn đá nào chông trên hòn khác mà không đổ xuống. <sup>7</sup> Họ bèn hỏi Ngài rằng: Lạy thầy, vậy việc đó chừng nào sẽ xảy đến, và có diểm gì cho người ta biết rằng việc gần xảy đến không? <sup>8</sup> Ngài đáp rằng: Các người hãy giữ, kẻo bị cám-dỗ; vì có nhiều người sẽ mạo danh ta mà đến, và nói rằng: Ấy chính ta là Đấng Christ, thì-giờ đã đến gần. Các người đừng theo họ. <sup>9</sup> Lại khi các người nghe nói về giặc-giã loạn-lạc, thì đừng kinh-khiếp, vì các điều đó phải đến trước; nhưng chưa phải cuối-cùng liền đâu.

<sup>10</sup> Ngài cũng phán cùng họ rằng: Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; <sup>11</sup> sẽ có sự động đất lớn, có đói-kém và dịch-lệ trong nhiều nơi, có những diểm lạ kinh-khiếp và dấu lớn ở trên trời. <sup>12</sup> Song trước những

đều đó, thiên-hạ sẽ vì cố danh ta mà tra tay bắt-bớ các người, nộp tại các nhà hội, bỏ vào ngục, kéo đến trước mặt các vua, và các quan tổng-dốc. <sup>13</sup>Đều ấy xảy ra cho các người để làm chứng-cớ. <sup>14</sup>Vậy các người hãy nhớ kỹ trong trí, đừng lo trước về sự binh-vực mình thế nào. <sup>15</sup>Vì ta sẽ ban cho các người lời-lẽ và sự khôn-ngoan, mà kẻ nghịch không chống-cự và bẻ-bác được. <sup>16</sup>Các người cũng sẽ bị cha, mẹ, anh, em, bà-con, bạn-hữu mình nộp mình; và họ sẽ làm cho nhiều người trong các người phải chết. <sup>17</sup>Các người sẽ vì cố danh ta bị mọi người ghen-ghét. <sup>18</sup>Nhưng một sợi tóc trên đầu các người cũng không mất đầu. <sup>19</sup>Nhờ sự nhịn-nhục của các người mà giữ được linh-hồn mình.»

Nhân các môn-đồ nhìn vào vẻ lộng-lẫy của đền-thờ và hỏi Ngài một câu hỏi nên Chúa Jê-sus đã phán cho họ cái sứ-diệp tiên-tri về sự tàn-phá thành theo lời Chúa kể thì trong những ngày hầu đến «sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên hòn đá khác mà không đổ xuống.» Họ bèn hỏi Ngài rằng: Lạy thầy, vậy việc đó chừng nào sẽ xảy đến, và có điềm gì cho người ta biết rằng việc gần xảy đến không?» Trong Ma-thi-ơ họ còn hỏi: «Có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận-thế?»

Trước hết Chúa Jê-sus phác-họa cho các môn-đồ Ngài thấy đặc-tinh của thời-đại này cho đến chung cuộc, và mô-tả những điều mà kẻ theo Ngài phải chịu, thúc-giục họ trung-tin với Ngài giữa mọi cám-dỗ thử-thách trong những năm hầu đến cho tới khi Ngài trở lại. Theo lời Ngài tả-vẽ đặc-tinh của thời-đại này là có nhiều kẻ lừng-gạt đến kêu-gọi người ta theo mình và tự nhận thay-thế địa-vị Đấng Christ. Lại có chiến-tranh và náo-loạn, nhưng những người tin Ngài không nên khủng-khiếp vì những việc đó. Luôn luôn có một cám-dỗ cho những tâm-hồn nông-cạn là đem giải-thích một biến-cố bất-thường ra thành một dấu-hiệu ngày tận-thế đã đến. Nhưng Ngài bảo cho họ biết chắc rằng những biến-cố đó sẽ xảy ra trong nhiều năm nhưng không nhất-thiết phải kết-luận rằng biến-cố vĩ-đại đã đến gần. Như Ngài đã phán «chưa phải cuối-cùng liền đâu;» còn phải có một thời-gian

chờ-đợi lâu, còn phải có những hỗn-loạn chinh-trị « Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia. » Lại cũng có động đất, đói-kém, dịch-lệ và những « dấu lớn ở trên trời. » Nhưng những điều đó chẳng qua là đặc-tính của thời hiện-đại, chờ chưa phải là những dấu-hiệu của tận-thế.

Lại nữa, những kẻ theo Đấng Christ phải chịu sự bắt-bớ, bị bắt nộp cho các vua, các tổng-đốc vì danh Ngài. Nhưng họ phải kiên-trì trong nhiệm-vụ làm chứng. Họ không cần phải bối-rối để biết làm chứng cách nào cho đúng, nhưng họ phải tin-cậy vị chủ vô-hình sẽ ban cho họ sự khôn-ngoa cần-thiết để mạnh-dạn nói cho danh Ngài.

Đau-dớn hơn hết, là họ sẽ bị « cha, mẹ, anh, em, bà-con, bạn-hữu » phản-bội và một số trong họ phải uống chén đắng của sự tuận-đạo, họ sẽ bị mọi người ghen-ghét, nhưng linh-hồn họ sẽ không bị hư-mất. Nhờ sự chịu-đựng trung-kiên họ sẽ dành được sự cứu-rỗi đời đời.

Bức tranh đó quả thật là bức tranh của khổ-cực đau-buồn, nhưng sự-điệp của nó thật khích-lệ cho những người trong mọi thời-đại đã trung-tin chịu khổ làm chứng và tìm được sự an-ủi khích-lệ dành cho mọi kẻ trông-đợi sự hiện đến và Nước của Đấng Christ.

## 2. Sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem

21 : 20 - 24

«<sup>20</sup> Và, khi các người sẽ thấy quân-lính vây thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết sự tàn-phá thành ấy gần đến,<sup>21</sup> Lúc đó, ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; ai ở trong thành phải đi ra ngoài, ai ở ngoài đồng đừng trở vào thành.<sup>22</sup> Vì những ngày đó là ngày báo thù, hầu cho mọi lời đã chép được ứng-nghiệm<sup>23</sup> Trong những ngày ấy, khôn cho đờn-bà có thai, và đờn-bà cho con bú! Vì sẽ có tai-nạn lớn trong xứ, và cơn thanh-nộ nghịch cùng dân này.<sup>24</sup> Họ sẽ bị ngã dưới

lưỡi gươm, sẽ bị đem đi làm phu-tù giữa các dân ngoại, thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày-đạp, cho đến chừng nào các kỳ dân ngoại được trọn. »

Trong khi Chúa Jê-sus phóng tầm mắt vào tương-lai, trước hết Ngài đã dừng lại trên một biến-cố khủng-khếp, một vài đặc-điểm của biến-cố này đã là hình-bóng cho cái chung-cuộc của thời-đại mà Ngài vừa mô-tả. Hơn một lần Ngài đã dự-ngôn về sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem. Bây giờ Ngài nói rõ dấu-hiệu của biến-cố sụp-đổ ấy là cuộc bao vây thành « khi các người sẽ thấy quân-lính vây thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết sự tàn-phá thành ấy gần đến! » Ngài cảnh-cáo những người trong thành-phố hãy trốn lên núi và bảo những người ở ngoài đồng đừng trở vào thành để được an-toàn, vì ngày báo-ứng đã đến, và các lời tiên-tri về sự hình-phạt dân-tộc phạm tội này sắp được ứng-nghiệm. Đó là thời-kỳ khủng-khếp đau-đớn tột-độ, như Chúa Jê-sus nói « Họ sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm, sẽ bị đem đi làm phu-tù giữa các dân ngoại. » Lời của Ngài đã ứng-nghiệm từng chữ và trở thành một sự-kiện lịch-sử. Khó có thể nhắc lại một cảnh tàn-sát rừng-rợn nào hơn thế. Người ta phỏng-đoán có chừng một triệu người Do-thái bị giết trong cơn tàn-sát cuồng-nộ của đạo quân Titus, và hàng bao nhiêu ngàn người bị bắt làm phu-tù tại Ai-cập và các xứ khác.

Cuối-cùng Chúa lại dự-ngôn rằng thành Giê-ru-sa-lem sẽ « bị người ngoại-bang giày-đạp cho đến chừng nào các kỳ dân Ngoại được trọn. » Mấy chữ đầu nói đến một cái gì còn hơn sự dó-hộ của người Ngoại-bang; nó ám-chỉ sự lãng-mạ, sỉ-nhục thành thánh và tình-trạng đó sẽ kéo dài cho đến « các thời-kỳ dân Ngoại được trọn » nghĩa là suốt thời-đại dân Ngoại cai-trị, xa hơn nữa, là suốt mùa ân-diễn lúc Tin-lành được giảng cho thế-giới Ngoại-bang, cho đến khi Chúa trở lại. « Dân Ngoại » tương-phản với dân Do-thái, chớ không tương-phản với Cơ-đốc-đồ. Việc thành thánh được ở dưới quyền quản-trị của các lực-lượng Cơ-đốc-giáo không phải là bằng-chứng là thời-đại sắp chấm dứt; chung-cuộc này sẽ có những dấu-hiệu rõ-ràng như Chúa sẽ kể tiếp sau. Tuy-nhiên, khi ta quay

khởi bức tranh ghê-rợn của cuộc tàn-phá thành-phố lịch-sử này và nhờ rằng lời tiên-tri ấy đã xảy ra đúng-dẫn thế nào, thì ta lại càng tin-tưởng những dự-ngôn về những biến-cố ý-nghĩa hơn mà Chúa sắp nói đến chắc-chắn cũng xảy ra trong vinh-quang không sai mây-may.

### 3. Sự hiện đến của Đấng Christ

21 : 25 - 28

«<sup>25</sup> Sẽ có các điềm lạ trong mặt trời, mặt trăng, cùng các ngôi sao ; còn dưới đất, dân các nước sầu-não rối-loạn vì biển nổi tiếng om-sòm và sóng-đào. <sup>26</sup> Người ta như trong khi đợi việc hung-dữ xảy ra cho thế-gian, thì thất-kinh mất vía, vì các thế-lực trên trời sẽ rung-dộng. <sup>27</sup> Bấy giờ thiên-hạ sẽ thấy Con người dùng đại-quyền đại-vinh mà ngự đến trên đám mây.

<sup>28</sup> Chừng nào các việc đó khởi xảy đến, hãy đứng thẳng lên, ngược đầu lên, vì sự giải-cứu của các ngươi gần tới. »

Ngay đến khi Đấng Christ trở lại, khi thời-đại gần kết-thúc, chắc-chắn sẽ có những dấu-hiệu rõ-ràng, đột-ngột, kinh-khủng, khiến không ai có thể nghi-ngờ biến-cố đã dự-ngôn sẽ không xảy ra lập-tức. Tuy-nhiên, những dấu-hiệu này được mô-tả bằng những từ-ngữ rất bóng-bày : « các điềm lạ trong mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao ; còn dưới đất dân các nước sầu-não rối-loạn vì biển nổi tiếng om-sòm và sóng-đào. Người ta như trong khi đợi việc hung-dữ... vì cả thế-lực trên trời sẽ rung-dộng » ; rồi sẽ tới một biến-cố mà các thời-đại đương tiến đến, thế-giới mệt-mỏi đương chờ-đợi, lúc mà công-tác Hội-Thánh đạt đến tột-bực, các hi-vọng được thành-tựu ; biến-cố ấy là sự hiện ra vinh-hiền của Cứu-Chúa đã bị đóng đinh, đã sống lại và thăng-thiên. Đó là lúc đau-đớn cho kẻ cứng-cỏi, nhưng đối với kẻ tin, thì lại là thời-kỳ hi-vọng và mong-đợi. Khi những dấu-hiệu Chúa nói « khởi xảy đến » thì theo lời Ngài, những kẻ

theo Ngài hãy mừng-rỡ, ngược đầu lên tiếp-dón Đấng giải-phóng, vì sự cứu-chuộc của họ đã đến gần. Thế-gian không mong-đợi sự hiện đến của Đấng Christ, nhưng tin-đó Đấng Christ đã được báo trước cách quả-quyết nên họ có thể trông-đợi sự giải-cứu và vinh-quang đã hứa.

#### 4. Khuyên-giục hi-vọng và tỉnh-thức

21 : 29 - 36

« <sup>29</sup> Đoạn, Ngài phán cùng họ một lời thí-dụ rằng : Hãy xem cây vả và các cây khác ; <sup>30</sup> khi nó mới nứt lộc, các người thấy thì tự biết rằng mùa hạ đã gần đến. <sup>31</sup> Cũng vậy, khi các người thấy những dấu ấy xảy ra, hãy biết nước Đức Chúa Trời gần đến. <sup>32</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, dòng-dôi này chẳng qua trước khi mọi sự kia chưa xảy đến. <sup>33</sup> Trời đất sẽ qua, song lời ta nói sẽ không qua đâu.

<sup>34</sup> Vậy, hãy tự giữ lấy mình, e rằng vì sự ăn uống quá-dộ, sự say-sưa và sự lo-lắng đời này làm cho lòng các người mê-mẩn chẳng, và e ngày ấy đến thình-linh trên các người như lưới bủa ; <sup>35</sup> vì ngày đó sẽ đến cho mọi người ở khắp trên mặt đất cũng vậy. <sup>36</sup> Vậy, hãy tỉnh-thức luôn và cầu-nguyện, để các người được tránh khỏi các tai-nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con người. »

Khi nói về sự trở lại vinh-hiền của Ngài, Chúa Jêsus có nói đến những dấu-hiệu để các môn-đồ Ngài biết Ngài đã gần đến. Để giải nghĩa rõ hơn mục-dịch của những «điềm» này, Chúa Jêsus kể một thí-dụ ngắn, so-sánh điềm ấy với việc lá chồi nảy-nở vào mùa xuân là điềm báo mùa hạ đến. Nhiều người cho rằng Chúa dùng «cây vả» để chỉ về dân Y-sơ-ra-ên, và kết-luận rằng sự phục-hưng của Do-thái giáo và sự hồi-hương của dân Do-thái là điều chứng-tỏ chắc-chắn rằng thời hiện-đại sắp mãn. Dầu có dự-ngôn gì về người Do-thái thì ở đây cũng không ám-chỉ như thế,

vì Chúa không phải chỉ nói « Hãy xem cây vả » mà cũng thêm « và các cây khác ». Ý của Ngài hết sức rõ-ràng. Ngài không dùng hình-bóng của các cây để chỉ dân-tộc, nhưng Ngài bảo rằng như chồi lộc là dấu-hiệu báo trước mùa hạ thì những dấu-hiệu Ngài kể cũng báo trước chắc-chắn sự hiện đến của Ngài. « Cũng vậy khi các người thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết nước Đức Chúa Trời gần đến », nước ấy sẽ thiết-lập trong vinh-quang khi Cứu-Chúa hiện ra.

Chúa Jêsus lại đánh-thức sự mong-đợi của những kẻ nghe Ngài bằng câu « Dòng-dõi này chẳng qua trước khi mọi sự kia chưa xảy đến. » Không chắc Chúa dùng chữ « dòng-dõi này » để chỉ chủng-tộc Hê-bơ-rơ như nhiều người bảo. Những chữ đó chắc có thể giải-thích theo nghĩa thông-thường và chữ « mọi sự » sẽ « chưa xảy đến » chỉ về sự tàn-phá thành Giê-ru-sa-lem, được xem tiêu-biểu cho sự trở lại của Đấng Christ. Hai biến-cố ấy liên-quan với nhau rất mật-thiết trong bài giảng tiên-tri này. Sự ứng-nghiem hiển-nhiên của biến-cố trước khiến cho các tín-đồ tin-tưởng vững-vàng rằng biến-cố sau chắc-chắn cũng sẽ xảy ra. « Trời đất sẽ qua, song lời ta nói sẽ không qua đâu. » Hi-vọng Chúa đến không phải căn-cứ vào những ức-đoán của phạm-nhân mà căn-cứ trên dự-ngôn không bao giờ sai của Ngài. Những gì thuộc vật-chất tạm-thời sẽ có ngày không tồn-tại nữa, nhưng lời Ngài sẽ còn vĩnh-viễn.

Nhìn vào những lời tiên-tri sáng-rõ ấy, tâm-hồn của Cơ-dốc nhân vững yên trên những thực-sự liên-quan đến sự hiện ra của Thầy. Những kẻ theo Đấng Christ phải tự giữ mình kéo họ bị lôi-cuốn theo những ảnh-hưởng mà Chúa đã kể khi Ngài tả về thời-kỳ trước khi Ngài trở lại. Họ sẽ bị cám-dỗ sống phóng-tung, xao-lãng miệt-mài trong những mối lo của trần-thế. Những kẻ tin đều được nhắc-nhở phải thức-canh kéo Ngày Chúa đến bủa trên họ bất-ngờ, như đối với mọi người khác. Họ được thúc-giục thức-canh cầu-nguyện để có thể thoát khỏi sự phán-xét giáng xuống thế-gian tội-ác, và xứng-đáng chiếm-chỗ trong nước vinh-hiền của Chúa.

5. *Câu tường-thuật lịch-sử*

21 : 37 - 38

«<sup>37</sup> Vả, ban ngày, Đức Chúa Jêsus dạy-dỗ trong đền-thờ ; còn đến chiều, Ngài đi lên núi, gọi là núi Ô-li-ve, mà ở đêm tại đó. <sup>38</sup> Vừa tảng sáng, cả dân-sự đến cùng Ngài trong đền-thờ, lắng nghe Ngài dạy. »

Lu-ca chấm dứt bài giảng về sự trở lại của Chúa bằng một câu tóm-tắt tinh-hình tổng-quát đánh dấu những biến-cố cuối-cùng của chức-vụ Chúa Jêsus dưới trần-thế. Ông kể rằng ban ngày Chúa Jêsus giảng-dạy trong đền-thờ, ban đêm Ngài nghỉ ngoài trời, trên sườn núi Ô-li-ve, và dân-chúng nào-nức muốn nghe Ngài nên mỗi buổi sáng họ kéo đến đền-thờ rất sớm. Câu này hơi có tính-cách ôn-lược. Nó là phần chuyển đoạn. Thật ra, hình như Chúa Jêsus chỉ trở về thành có một lần, lần này Ngài bị bắt và dẫn đến chỗ chết. Lu-ca chuẩn-bị chúng ta những biến-cố cuối-cùng. Chúng ta đã đến hồi then-chốt của câu chuyện.

## VII. SỰ CHẾT VÀ SỐNG LẠI

Đoạn 22 - 24

## A. Sự phản-bội của Giu-đa

22 : 1 - 6

«<sup>1</sup> Ngày lễ ăn bánh không men tức là lễ Vượt-qua đến gần. <sup>2</sup> Các thầy tế-lễ cả cùng các thầy thông-giáo tìm phương dặng giết Đức Chúa Jêsus ; vì họ sợ dân.

<sup>3</sup> Vả, quí Sa-tan ám vào Giu-đa, gọi là Ích-ca-ri-ốt, là người trong số mười hai sứ-dõ, <sup>4</sup> nó đi kiếm các thầy tế-lễ cả và các thầy đội, dễ dõng mưu dùng cách nào nộp Ngài cho họ. <sup>5</sup> Các người kia mừng lắm, hứa sẽ cho nó tiền-bạc. <sup>6</sup> Nó đã ưng-thuận với họ, bèn kiếm dịp-tiện dặng nộp Đức Chúa Jêsus trong khi dân-chúng không biết.

Câu « Ngày lễ ăn bánh không men tức là lễ Vượt-qua đến gần » làm thành một lời tựa thích-hợp cho câu chuyện cảm-động này vì người Hê-bơ-rơ hành-lễ này để nhớ lại sự giải-cứu dân Y-so-ra-ên khi thiên-sứ sát-hại vượt khỏi các nhà có bôì huyết. Bây giờ thì huyết Đấng Christ đem lại sự cứu-chuộc lớn hơn, và những kẻ tiếp-nhận sự cứu-rỗi đó phải lia-bỏ tội-lỗi trong cuộc sống cũng như người Hê-bơ-rơ loại bỏ men trong nhà họ trong thời-kỳ hành-lễ.

Những kẻ cầm quyền Do-thái quyết-định sát-hại Chúa Jêsus. Nhưng điều khó-khăn cho họ là Ngài được dân-chúng hâm-mộ quá. Họ quyết-định nán lại sau kỳ lễ, để cho đoàn dân đi về bôt, thì lúc ấy thịnh-linh có một trợ-lực từ một nơi hết sức bất-ngờ. Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, một trong mười hai Sứ-đồ của Chúa Jêsus, đến đề-nghị nộp Thầy cho các nhà cầm quyền đúng vào lúc và chỗ mà họ mong-ước, tức là « khi dân-chúng không biết. » Dĩ-nhiên, những thầy tế-lễ cả và nhân-viên trong đền-thờ rất « mừng lắm » và chịu trả tiền theo lời yêu-cầu của tên phản-bội. Lu-ca nói rằng Giu-đa hành-động dưới sự điều-khiển của Sa-tan. Chúng ta không nên kết-luận rằng ông ta bị quỷ ám hay đã mất trí khôn. Hành-động của hấn đã có tính-toán, tự-động, không thể nào dung-thứ được. Có thể giải-thích là vì từ lâu hấn vẫn nuôi-dưỡng lòng tham vàng bạc. Hấn đã nghe theo đề-nghị của Sa-tan và dâng mình cho nó để làm một việc thối-tha. Thực sự đáng kinh-hãi đây là sự phản-bội của Giu-đa không phải là hành-động của một quái-vật mà chỉ là một trường-hợp điển-hình của bất-cứ kẻ nào đã từng được sống với Chúa Jêsus mà không chịu bỏ một tội-lỗi hay vấn-vương của mình. Tiếp-tục kháng-cự ảnh-hưởng ân-huệ của Cứu-Chúa là rơi ngay vào quyền-lực của Sa-tan.

## B. Bữa ăn tối cuối-cùng

22 : 7 - 33

«<sup>7</sup> Đến ngày lễ ăn bánh không men, là ngày người ta phải giết con sinh làm lễ Vượt-qua, <sup>8</sup> Đức Chúa Jêsus sai Phi-e-rơ và Giăng đi, mà phán rằng: Hãy đi dọn lễ Vượt-qua cho chúng ta ăn. <sup>9</sup> Hai người

thưa rằng: Thầy muốn chúng tôi dọn lễ ấy tại đâu? <sup>10</sup> Ngài đáp rằng: Khi các người vào thành, sẽ gặp một người mang vò nước; hãy theo người vào nhà, <sup>11</sup> và nói cùng chủ nhà rằng: Thầy phán cùng người rằng: Phòng khách là chỗ ta sẽ ăn lễ Vượt-qua với môn-dồ ta ở đâu? <sup>12</sup> Chủ nhà sẽ chỉ cho một cái phòng rộng và cao, đồ-dạ sẵn-sàng; các người hãy dọn ở đó. <sup>13</sup> Hai môn-dồ đi, quả gặp những điều như Ngài đã phán, bèn dọn lễ Vượt-qua.

<sup>14</sup> Đến giờ, Ngài ngồi bàn ăn, các sứ-dò cùng ngồi với Ngài. <sup>15</sup> Ngài phán rằng: Ta rất muốn ăn lễ Vượt-qua này với các người trước khi ta chịu đau-dớn. <sup>16</sup> Vì, ta nói cùng các người, ta sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong nước Đức Chúa Trời. <sup>17</sup> Ngài bèn cầm chén, tạ ơn, rồi phán rằng: Hãy lấy cái này phân-phát cho nhau. <sup>18</sup> Vì, ta nói cùng các người, từ nay ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến rồi. <sup>19</sup> Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân-phát cho môn-dồ, mà phán rằng: Đây là thân-thể ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta. <sup>20</sup> Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn-dồ, mà phán rằng: Chén này là giao-ước mới trong huyết ta vì các người mà đổ ra.... <sup>21</sup> Và lại, này, bàn tay kẻ phản ta ở gần ta, nơi bàn này. <sup>22</sup> Con Người đi, theo như điều đã chỉ-định; nhưng khốn cho người này phản Ngài! <sup>23</sup> Môn-dồ bèn hỏi nhau trong bọn mình ai là người sẽ làm điều đó.

<sup>24</sup> Môn-dồ lại cãi-lấy nhau, cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình. <sup>25</sup> Nhưng Ngài phán cùng môn-dồ rằng: Các vua của các dân ngoại lấy phép riêng mình mà cai-trị, những người cầm quyền cai-trị được xưng là người làm ơn. <sup>26</sup> Về phần các người, đừng làm như vậy; song ai lớn hơn trong các người phải như kẻ rất nhỏ, và ai cai-trị phải như kẻ hầu việc. <sup>27</sup> Vì một người ngồi ăn với một người hầu việc, ai là lớn hơn? Có phải là kẻ ngồi ăn không? Nhưng ta ở giữa các người như

kẻ hầu việc vậy. <sup>28</sup> Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử-thách ta, <sup>29</sup> nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, <sup>30</sup> để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngay để xét-đoán mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên.

<sup>31</sup> Hỡi Si-môn, Si-môn, này, quỷ Sa-tan đã đòi sàng-sẩy người như lúa mì. <sup>32</sup> Song ta đã cầu-nguyện cho người, hầu cho đức-tin người không thiếu-thốn. Vậy, đến khi người đã hồi-cải, hãy làm cho vững chí anh em mình. <sup>33</sup> Phi-e-rơ thưa rằng : Thưa Chúa, tôi sẵn lòng đi theo Chúa, đồng tù đồng chết <sup>34</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng : Hỡi Phi-e-rơ, ta nói cùng người, hôm nay khi gà chưa gáy, người sẽ ba lần chối không biết ta.

<sup>35</sup> Đoạn, Ngài lại phán rằng : Khi ta đã sai các người đi, không đem túi, bao, giày chi hết, các người có thiếu gì không ? Môn-đồ thưa rằng : Không thiếu chi hết. <sup>36</sup> Ngài phán rằng : Nhưng bây giờ, ai có túi bạc, hãy lấy đi, ai có bao, cũng vậy ; ai không có gươm, hãy bán áo ngoài đi mà mua. <sup>37</sup> Vì ta rao cho các người, có lời chép rằng : Ngài đã bị kẻ vào hàng kẻ dữ. Lời ấy phải ứng-nghiệm về chính mình ta. Thật vậy, sự đã chỉ về ta hầu được trọn. <sup>38</sup> Các sứ-dồ thưa rằng : Thưa Chúa, có hai thanh gươm đây. Ngài phán rằng : Ấy là đủ. »

Bữa ăn cuối-cùng Chúa Jê-sus dự với các môn-đồ Ngài là lễ Vượt-qua, đó là khởi đầu của thánh-lễ mà ngày nay người ta gọi là Tiệc-Thánh. Lễ Vượt-qua nhắc lại sự giải-phóng dân-tộc trong quá-khứ và chỉ về một cuộc giải-phóng lớn hơn sẽ đến, vì cuộc giải-phóng này mà Đấng Christ phải chết. Tiệc-Thánh hường về sự cứu-chuộc cao cả mà Chúa đã hoàn-thành trong sự chết chuộc tội của Ngài, và hường ta tới sự cứu-chuộc đầy-đủ hơn mà Ngài sẽ hoàn-thành khi Ngài trở lại. « Bữa ăn tối cuối-cùng » có thể nên ôn lại đồng-thời với vấn-đề Tiệc-Thánh. Câu chuyện chép đây có thể cho ta thấy việc giữ thánh-lễ này rất ích-lợi.

1. Đây phải là lúc rút lui. Ta phải gắng hết sức để loại-trừ những tư-tưởng làm ta xao-lãng phải chú-tâm vào Đấng Christ và tình yêu cứu-chuộc của Ngài. Chúa Jê-sus đã dự-bị đều đó cho môn-đồ Ngài. Ngài sai Phi-e-rô và Giăng vào thành-phố để sửa-soạn chỗ cho Ngài dự tiệc Vượt-qua với các môn-đồ. Nhưng Ngài cũng cần-thận ngăn-ngừa những điều làm gián-đoạn. Ngài không cho môn-đồ biết chỗ nơi họp. Nếu Ngài làm vậy chắc Giu-đa đã tiết-lộ cho kẻ thù biết để đến bắt Chúa giữa bữa tiệc. Chúa chúng ta cần-thận dặn hai môn-đồ rằng khi vào thành họ sẽ gặp một người « mang vò nước, » họ sẽ theo người đến một căn nhà và họ sẽ dọn tiệc Vượt-qua tại đây. Theo các nhà phước-âm khác, hình như sau khi ăn tiệc Vượt-qua, trước Chúa thiết-lập bữa ăn kỷ-niệm, Ngài cho Giu-đa ra khỏi phòng tiệc. Vậy ta phải cố-gắng xua-đuổi những ý-nghĩ phản-trắc, quấy-rầy ra khỏi lòng hầu khi dự ta có thể cảm-biết đương ở một mình với Chúa.

2. Đây là lúc tương-giao. — Chúa chúng ta đã nóng-nảy cho mau tới những giờ-phút được ở với các môn-đồ trong mối giao-hữu bền-chặt. Ngài có nhiều điều để nói với họ; Ngài biết đây là thời-gian chia-ly dễ cảm, Ngài muốn dùng những sứ-điệp vui-mừng hi-vọng để thêm sức cho họ. Có lẽ trong Kinh-thánh không có đoạn nào quen-thuộc, dịu-dàng, ích-lợi bằng những đoạn Giăng chép lời Chúa nói trên phòng cao trong dịp Tiệc-thánh này. Đối với những tấm lòng sẵn-sàng, Chúa vô-hình chắc-chắn sẽ hiện-diện và phán-bảo qua Thánh-Linh và những biểu-hiệu, cho họ biết những chân-lý để được sức mạnh và vui-mừng.

3. Đây là thời-kỳ biết ơn. Thánh-lễ thường được gọi là Eucharist, cuộc hành-lễ của « lễ tạ ơn, » vì nó nhắc-nhở cho ta những ơn-phước vô-hạn do sự chết đền tội của Chúa đem lại. Đây là mục-dịch cao-cả nhất của bữa tiệc. Chúa Jê-sus đã nói rõ điều đó khi Ngài thiết-lập nó. Bánh nhắc cho ta nhớ rằng thân Ngài vỡ ra vì có ta; rượu là biểu-hiệu của huyết Ngài, như Ngài nói cùng các môn-đồ, huyết ấy đổ ra vì có họ. Như vậy bữa ăn này là để kỷ-niệm ơn cứu-rỗi. Nó chỉ về sự chết sắp đến của Chúa, như chính Ngài đã nói « Hãy làm sự này để nhớ đến ta. »

4. Đây là lúc hi-vọng.— Ngay tại bóng của thập-tự-giá, Chúa đã chỉ cho môn-đồ Ngài thấy vinh-quang của ngài Ngài. Trong khi lòng bị vô-xé bởi ý chia-ly, thì Ngài nhắc-nhở họ về sự tái-hiệp khi họ cùng nhau ăn uống « trong nước Đức Chúa Trời. » Ngài tuyên-bố rằng họ sẽ chịu thử-thách một thời-gian, nhưng nếu họ cùng chịu khổ với Ngài thì sẽ cùng cai-trị với Ngài. « Ta ban nước cho các ngươi, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các ngươi được ăn uống chung bàn trong nước ta. » Vậy mùa giao-cảm là lúc chúng ta nhìn tới những cuộc tái-ngộ hoan-hỉ với những kẻ qua đi trước. Lòng chúng ta tràn-ngập mừng-vui khi nhìn thấy vinh-hiền hầu đến. Trong bóng tối mịt-mù chúng ta tìm về bầu trời mở ra và sự tái-làm của Đấng Christ. Chúng ta « rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến. »

5. Đây là lúc hi-sinh.— Trong khi ngồi trên bàn, các môn-đồ cãi nhau xem kẻ nào trong họ là lớn hơn hết. Chúa chúng ta ban cho họ một tấm gương đáng nhớ khi Ngài cúi xuống rửa chơn cho họ. Rồi Ngài giải-thích cho họ tinh-chất của sự cao-cả thật và chứng-tỏ rằng yếu-tính của nó nằm trong sự phục-vụ, Ngài phán « Ai lớn hơn trong các ngươi phải như kẻ rất nhỏ, và cai-trị phải như kẻ hầu việc. » Khi lia bàn ăn của Chúa, ta nên ước-muốn được đi tới trong danh Ngài và làm bất-cứ điều gì trong quyền-hạn của ta để phục-vụ đồng-loại, theo dấu chơn Ngài đến « *không phải để người ta phục-vụ mình mà để phục-vụ người ta và phó mạng sống mình làm giá chuộc nhiều người.* »

6. Đây là lúc nên hạ mình.— Khi chúng ta nhận-biết sự yếu-đuối của chúng ta, sự phụ-thuộc của chúng ta vào ân-điễn của Ngài. Chúa Jê-sus thấy cần báo cho các môn-đồ về sự cảm-đỗ thử-thách hầu đến, và đặc-biệt nó trước sự vấp-ngã của Phi-e-rơ. Quay về phía người môn-đồ nhẹ dạ thân-ái, hộp-chộp, người dường như giữ vai thủ-lãnh trong đoàn-thể sứ-dồ, Chúa bảo người rằng Sa-tan muốn cướp các môn-đồ, sàng-sảy họ như lúa mì, nhưng chính Ngài đã cầu-nguyện đặc-biệt cho Phi-e-rơ hầu cho đức-tin người khỏi thất-bại, dầu vậy Chúa Jê-sus thấy trước rằng có một lúc lòng

can-đảm của người sẽ nhụt mắt và người sẽ chối Chúa. Tuy-nhiên, Ngài khuyển-giục Phi-e-ơ hãy ăn-năn sau khi sa-ngã và khích-lệ anh em mình. Câu nói về hành-vi yếu-duối và bất-trung ấy thật khó tin đối với Phi-e-ơ, nên ông phản-đối, « Tôi sẵn lòng đi theo Chúa, đồng tù đồng chết. » Nhưng Chúa Jêsus buồn-bã trả lời « Hỡi Phi-e-ơ, ta nói cùng người, hôm nay khi gà chưa gáy, người sẽ ba lần chối không biết ta. »

Không thể nào dự lễ Tiệc-thánh mà không nhớ lại những lỗi-lầm quá-khứ chắc-chắn những hành-vi yếu-duối tương-tự cũng sẽ xảy ra trong tương-lai. Một hành-vi bất-trung như vậy làm Chúa đau lòng, nhưng nếu lòng chúng ta thuận-phục Chúa, chúng ta ăn-năn sau khi phạm lỗi. Nếu chúng ta thật tin-cậy Ngài, Ngài sẽ tha-thứ. Như Ngài đã cầu-nguyện cho Phi-e-ơ, Ngài cũng đương cầu-nguyện cho chúng ta. Mặc dầu đôi lúc chúng ta vấp-vấp, Ngài cũng không để chúng ta ngã hẳn. Ngài có thể cứu « *toàn-vẹn... vì Ngài hằng sống để cầu thay* » cho ta.

7. Đây là lúc quyết-định mới. — Chúng ta nên khiêm-nhường và nhờ-cậy vì có những lỗi-lầm đã phạm trong quá-khứ và còn có thể phạm trong tương-lai nữa, nhưng ta nên đứng vững trong sức-lực do Chúa ban. Tại phòng cao, Ngài cho các môn-đồ biết rằng khi Ngài được cất khỏi họ, họ sẽ gặp những điều-kiện đời khác. Kẻ thù sẽ cất mạng sống Ngài sẽ không thể đối-đãi nhơn-từ với các môn-đồ Ngài. Ngài cho họ biết chắc rằng họ sẽ phải dùng những nguồn cung-cấp riêng của mình và họ phải đương đầu với lòng cừu-hận cay-dắng nhất. Ngài lại còn bảo rằng họ cần mua mỗi người một cây grom. Họ hiểu lời Ngài theo nghĩa đen nên nói « Thừa Chúa, có hai thanh grom đây » Chúa trả lời với nỗi buồn chua-xót « Ấy là đủ. » Dĩ-nhiên, Chúa không có ý nói rằng những kẻ theo Ngài phải dùng bạo-lực hoặc phải dùng sức mạnh mà truyền Tin-lành. Ngài chỉ muốn chúng ta có tinh-thần cảnh-giác và quyết-định rằng trong cuộc tranh-chấp thuộc-linh đương đọi ta, ta phải là một thập-tự-quân trung-thành. Ta tiến ra sa-trường, nhưng rồi trong một ngày mai sáng-lạng ta sẽ được ngồi cùng Ngài trong buổi liên-hoan thiên-đường có yến-tiệc và hát-ca.

### C. Con thống-khổ tại Ghết-sê-ma-nê

22 : 39 - 46

«<sup>39</sup> Đoạn, Đức Chúa Jêsus ra đi, lên núi Ô-li-ve theo như thói quen; các môn-dồ cùng đi theo Ngài.<sup>40</sup> Khi đã đến nơi đó, Ngài phán cùng môn-dồ rằng: Hãy cầu-nguyện, hầu cho các ngươi khỏi sa vào sự cám-dỗ. <sup>41</sup> Ngài bèn đi khỏi các môn-dồ, cách chừng liệng một cục đá, quì xuống mà cầu-nguyện <sup>42</sup> rằng: Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!... <sup>43</sup> Có một thiên-sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài. <sup>44</sup> Trong cơn rất đau-thương, Ngài cầu-nguyện càng thiết, mồ-hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất. <sup>45</sup> Cầu-nguyện xong, Ngài đứng dậy trở lại cùng các môn-dồ, thấy dương ngủ mê vì buồn-rầu. <sup>46</sup> Ngài phán rằng; Sao các ngươi ngủ? Hãy đứng dậy cầu-nguyện đề cho khỏi sa vào sự cám-dỗ.»

Sau khi thần-mật đàm-đạo với các môn-dồ Ngài tại phòng cao, Chúa Jêsus bước ra bóng tối đi đến vườn Ghết-sê-ma-nê, một nơi nghỉ-ngoi ưa-thích trên sườn núi Ô-li-ve, tại đây linh-hồn Ngài trải qua một cơn sầu-thảm vô-song, thường gọi là «con thống-khổ.» Đi vào cảnh biệt-tịch thiêng-liêng ấy dầu là bằng một tưởng-tượng cũng đã có vẻ là xâm-nhập rồi. Tuy-thế, với vài tia quan-sát ta cũng có thể tìm thấy những điều giáo-huấn và khích-lệ cho ta cũng như các môn-dồ xưa.

Sở-dĩ cơn đau-buồn vây chặ́t Ngài, chắc là vì Ngài thấy rõ sự chết mà Ngài phải chịu vào ngày sau. Chính cơn thống-khổ này đã làm tăng vọt bực ý-nghĩa và vẻ màu-nhiệm của sự chết ấy. Đối với một tâm-hồn nhạy cảm, đã bị khích-động vì đau-đớn thì sự buồn-khổ ấy chỉ là việc tự-nhiên và có thể tha-thứ, nhưng nếu Chúa Jêsus chịu thống-khổ tội-bực như thế chỉ vì có sự đau-đớn của thân-thê thì Ngài còn kém can-trường hơn nhiều kẻ theo Ngài sao. Tuy-nhiên, nếu trong giờ chết Ngài đã phải trở

nên như tội-lỗi hầu trở thành Đấng cứu-chuộc thế-gian, nếu Ngài đã phải « phó mạng sống mình làm giá chuộc tội nhiều người » ; nếu Ngài làm Chiên Con duy-nhất của Đức Chúa Trời, nếu Ngài phải chịu khuất mặt Cha, thì ta có thể hiểu tại sao trước giờ lâm-chung, tâm-hồn Ngài đã buồn-bực « cho đến chết. » Cơn thống-khổ của Chúa không nên xét theo khía-cạnh anh-hùng nhân-tính, nhưng nên coi đó là bằng-chứng của công-cuộc chuộc tội thiên-thượng của Ngài. Cái « chén » mà Chúa Jê-sus phải uống có chứa sự chết vì Ngài là « Đấng mang tội-lỗi. »

Trong giờ thử-thách cay-dắng cùng-cực này, Chúa Jê-sus tìm được sự tiếp-trợ trong lời cầu-nguyện. Ngài đã đến Ghét-sê-ma-nê để ở một mình với Đức Chúa Trời. Ngài khuyên môn-đồ Ngài theo gương Ngài. Khi cơn thống-khổ cấu-xé quả tim cô-đơn Ngài cách tàn-bạo hơn hết thì Ngài đương cầu-nguyện và được lắng nghe. Chén của Ngài không được cất đi, nhưng « Cò một thiên-sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài. » Ngài đã nhận được ân-diễn để uống chén ấy cho tới cạn, sự chết đã mất nọc độc và mộ-phần không còn vẻ khủng-khiếp nữa. Ngài đã chuẩn-bị để có cảm-tình hoàn-toàn đối với những kẻ gặp sự mâu-nhiệm về « lời cầu-nguyện không được nhậm. » « Ngài đã trở nên căn-nguyên của sự cứu-rỗi đời đời cho mọi kẻ vâng-phục Ngài. »

Chúa Jê-sus cầu-nguyện trong đức-tin, và yếu-tố chính của một lời cầu-nguyện tin-tưởng là tấm lòng sẵn-sàng vâng-phục. Đây là điều cầu-xin gương-mẫu cho chúng ta. « Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi ! » Ngài đã chiến-thắng vì chịu đau-phục ý Cha trọn-vẹn. Sau đó không còn phải chiến-đấu nữa. Ngài quay lại bằng những bước quả-quyết để gặp sự phản-bội, thống-khổ và sự chết. Giờ đã điếm, Ngài đã sẵn-sàng. « Ngài rất mãn-nguyện. »

## D. Sự bắt Chúa Jêsus

22 : 47 - 53

«<sup>47</sup> Khi Ngài còn dương phán, một lũ đông kéo đến. Tên Giu-da, một trong mười hai sứ-dõ, đi trước hết, lại gần Đức Chúa Jêsus dựng hôn Ngài.<sup>48</sup> Đức Chúa Jêsus hỏi rằng: Hỡi Giu-da, người lấy cái hôn để phỉn Con người sao? <sup>49</sup> Những người ở với Ngài thấy sự sắp xảy đến, bèn nói rằng: Thưa Chúa, chúng tôi nên dùng gươm đánh chăng? <sup>50</sup> Một người trong các sứ-dõ đánh dây-tớ của thầy cả thượng-phẩm và chém đứt tai bên hữu. <sup>51</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Hãy để cho họ đến thế! Ngài bèn rời tai dây-tớ ấy, làm cho nó được lành. <sup>52</sup> Đoạn, Đức Chúa Jêsus phán cùng các thầy tế-lễ cả, các thầy dõ coi đền-thờ, và các trưởng-lão đã đến bắt Ngài, rằng: Các người cầm gươm và gậy đến bắt ta, như bắt kẻ trộm-cướp. <sup>53</sup> Hằng ngày ta ở trong đền-thờ với các người, mà các người không ra tay bắt ta. Nhưng này là giờ của các người, và quyền của sự tối-tăm vậy. »

Cách Giu-da hành-động trong tội-ác thối-tha của hắn thật vô-cùng tương-xứng với tinh-cách đê-tiện của nó. Hắn dẫn một đoàn đông với gươm giáo vào vườn Ghết-sê-ma-nê nơi Chúa thường lui vào để cầu-nguyện, rồi tại đó hắn đã phỉn Ngài bằng một cái hôn, đó là dấu-hiệu hắn thỏa-thuận với người ta để trong đêm tối họ khỏi bắt lầm, một môn-đồ nào khác thay vì Chúa. Cái hôn là dấu-hiệu thông-thường của tình bạn, nhưng cử-chỉ của Giu-da và lời Chúa mắng chửi-tổ rằng chiếc hôn ấy chỉ là giả vờ âu-yếm và đối với Chúa lại càng đáng ghê-tởm nữa. Những hành-vi bất-trung đối với Đấng Christ càng làm cho Ngài buồn hơn khi nó diễn ra giữa khung-cảnh thiêng-liêng và bởi những người lớn tiếng khoác-lác về tình yêu.

Thái-độ dạn-dĩ của Chúa lúc này lại tương-phản với cử-chỉ của các môn-đồ. Họ hỏi Ngài có nên dùng gươm để tự-vệ chăng. Ngài chưa kịp trả lời thì Phi-e-rô đã liêu-

lĩnh vực grom chém vào người đầy-tớ của thầy tế-lễ thượng-phẩm làm đứt mất tai bên phải của nó. Về hành-động ấy Chúa chỉ trả lời « Hãy để cho bọn họ đến thế » ; không biết nghĩa đúng của câu ấy là gì, có lẽ Ngài bảo các môn-đồ đừng bạo-động nữa. Rồi Ngài rờ tai của tên đầy-tớ và chữa lành nó. Chỉ có Lu-ca, « thầy thuốc yêu-dầu » là có chép lại « phép lạ duy-nhất về giải-phẫu » này. Việc này đem cho các môn-đồ ở mọi thời-đại một sứ-điệp. Dùng bạo-động và thủ-đoạn độc-ác để bình-vực chính-nghĩa Đấng Christ tức là trình-bày Ngài cách sai-lầm cho thế-gian. Hành-động của Phi-e-ơ khiến cho kẻ nghịch có thêm cơ-đề cáo tội Ngài, và nếu còn kháng-cự thêm chắc địa-vị của Chúa đã bị liên-lụy. Dầu có dụng ý tốt đến đâu, những cách bảo-vệ khinh-suất như vậy cũng chỉ làm suy-yếu chính-nghĩa mà họ muốn nêu cao.

Chúa Jê-sus quay lại trách kẻ thù và bất-bình vì họ đến cùng Ngài với grom-giáo gây-gộc như là đi bắt trộm-cướp. Ngài nhắc lại rằng hằng ngày Ngài giảng-dạy nơi công-cộng. Họ đến cách thăm-lén, hung-bạo, trong bóng tối như vậy, chứng-tỏ rằng sự bắt-bớ ấy là giả-đối và vô-cớ. Có rất nhiều cơ-hội để bắt Ngài ban ngày nơi công-cộng lúc Ngài không có gì bảo-vệ. Hành-động của họ như vậy tự nó đã lên án lấy nó rồi. Nhưng Ngài buồn-bã thêm rằng « Đây là giờ của các người, và quyền của sự tối-tầm vậy. » Trong sự mầu-nhiệm thiên-hựu Đức Chúa Trời đã cho phép tội-ác ấy xảy ra. Ngài ban quyền-hành tạm-thời cho những lực-lượng gian-ác chỉ xảy ra trong giờ-phút ngắn-ngủ, nhưng kẻ nào vui-vẻ đem nó dùng vào việc như vậy sẽ hứng lấy sự định tội đời đời. Không còn gì nghiêm-trọng hơn việc sử-dụng sự tự-do Đức Chúa Trời ban cho ta để thực-hiện những mục-đích bất-chính.

### E. Phi-e-ơ chối Chúa

22 : 54 - 62

«<sup>54</sup> Bấy giờ họ bắt Đức Chúa Jê-sus đem đi, giải Ngài đến nhà thầy cả thượng-phẩm. Phi-e-ơ đi theo Ngài xa xa. <sup>55</sup> Họ nhúm lửa giữa sân, rồi ngồi

với nhau; Phi-e-rơ cũng ngồi giữa đám họ. <sup>56</sup> Một con dòi kia thấy Phi-e-rơ ngồi gần lửa, thì ngó chăm-chỉ, mà nói rằng: Người này vốn cũng ở với người ấy, <sup>57</sup> Song Phi-e-rơ chối Đức Chúa Jê-sus, nói rằng: Hỡi đờn-bà kia, ta không biết người đó. <sup>58</sup> Một lát, có người khác thấy Phi-e-ơ, nói rằng: Người cũng thuộc về bọn đó! Phi-e-rơ đáp rằng: Hỡi người, ta không phải thuộc về bọn đó đâu. <sup>59</sup> Độ cách một giờ, có kẻ khác đề quyết như vậy mà rằng: Thật người này cũng ở với Jê-sus, vì người là dân Ga-li-lê. <sup>60</sup> Nhưng Phi-e-rơ cãi rằng: Hỡi người, ta không biết người nói chi! Đương lúc Phi-e-rơ còn nói, thì gà liền gáy; <sup>61</sup> Chúa xây mặt lại ngó Phi-e-rơ. Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa đã phán cùng mình rằng: Hôm nay trước khi gà chưa gáy, người sẽ chối ta ba lần; <sup>62</sup> rồi đi ra ngoài, khóc-lóc thảm-thiết.»

Phi-e-rơ thật tình yêu Chúa Jê-sus và đức-tin của ông nơi Ngài không hề suy-giảm, nhưng trong giờ thử-thách như Chúa Jê-sus đã nói trước, Phi-e-rơ đã mất can-dảm và chối Chúa mình. Nhưng tội của ông không giống như tội của Giu-đa. Tội của Giu-đa là bước cuối-cùng trên đường sa vực thẳm. Tội của Phi-e-rơ chỉ là một hành-động hèn-nhát trong cả sự-nghiệp phát-triển đạo-đức từng đem lại ơn-phước và ích-lợi cho mọi kẻ theo Đấng Christ.

Sự té-ngã của Phi-e-rơ có thể đánh dấu từ lúc ông tỏ thái-độ tự-tin. Khi ông tuyên-bố rằng, dầu mọi người bỏ Ngài, ông cũng vẫn trung-thành với Đấng Christ, thì ông rất thành-thật, ông nói ra cảm-nghĩ thật của lòng ông nhưng rồi ông đã tiết-lộ sự khoe-khoang đó. Kết quả là ngay sau đó ông đã không vâng lời Thầy mà thức-canh câu-nguyện, tiếp theo, ông ngạc-nhiên hoảng-hốt vì Chúa Jê-sus bị bắt, rồi sau khi đánh một lát kiếm hốt-nhiên đề tự-vệ, ông cũng bỏ Chúa Jê-sus trốn đi như các môn-đồ khác. Ông theo Chúa Jê-sus đến dinh thầy tế-lễ thượng-phẩm, nhưng muốn giấu không cho ai biết mình là môn-đồ, nên tìm cách lẫn-lộn với đoàn dân náo-động.

Những kẻ theo Đấng Christ có một hiềm-họa ghê-gớm là tự cậy sức mạnh đượ-đức và nhất là đồng-thời lại xấu-hỗ không dám công-khai xưng mình là môn-đồ, hơn nữa là tự-nhận trung-thành với Chúa mà đến khi gặp việc lại không giúp được gì cho Chúa cả. Chính lúc chính-nghĩa của Chúa dường như đã sa-cơ thất-thế, nhưê-khi của Phi-e-rơ tiêu-tán, ông đương mệt-mỏi vì đêm dài mất ngủ, lạnh-lẽo, cô-đơn, thì Phi-e-rơ bị tấn-công bất-ngờ và ông đã chịu thảm-bại.

Chỉ tay chế-giễu vị đại sử-đồ là rất dễ, nhưng thỉnh-thoảng gặp những thử-nghiệm không đến nỗi nặng-nề như thế, ít có tin-đồ nào là không chối Chúa hoặc bằng ngôn-ngữ hay hành-vi, vì nhát-sợ, lừa-dối hay dục-vọng. Sau khi chối Chúa ba lần, Phi-e-rơ nghe tiếng gà gáy. Việc xảy ra như thế, tự nó là vô-nghĩa, nhưng nó đã nhắc lại lời của Thầy, nó khiến Phi-e-rơ cảm-biết nỗi ô-nhục của mình nhưng cũng khiến ông hồi-tỉnh. Vừa khi quay về phía đình, ông bắt gặp tia nhìn của Chúa. Chúng ta không thể nào ước-đoán được khuôn mặt của Chúa đã diễn-tả gì lúc Ngài «ngó Phi-e-rơ.» Có thể có chút trách-móc, nhưng có lẽ còn có vẻ buồn-thảm vô-hạn và vẻ từ-ái dịu-dàng. Ta thấy khi Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa «đi ra ngoài, khóc-lóc thảm-thiết!» Đó là những giọt nước mắt ăn-năn, dọn đường cho sự tha-thứ và bình-an. Đối với nhiều người theo Chúa, khi sa-ngã, họ được ơn thiên-hựu nhắc lại cho họ nhớ thời-gian thăm-giao vui-vẻ, và những sứ-điệp cảnh-cáo long-trọng, rồi khi lòng họ hướng về-Chúa, họ cảm thấy ăn-năn và nhận biết hành-vi bất-trung của mình đã khiến Chúa yêu-dấu đau-đớn. Sự cảm-biết đó khiến nước mắt đổ ra và đem lại những giờ hồi-hận buồn-bã, nhưng tiếp theo sẽ là một buổi mai rực-rỡ được gặp Đấng Christ phục-sinh, sẽ xác-nhận tình yêu mình đối với Chúa, sẽ nói những lời hòa-bình và sẽ sống một cuộc đời tận-tụy phục-vụ chính-nghĩa Ngài.

## F. Chúa Jêsus trước kẻ cầm-quyền Do-thái

22 : 63 - 71

« <sup>63</sup> Và, những kẻ canh Đức Chúa Jêsus nhạo-báng và đánh Ngài; <sup>64</sup> che mặt Ngài lại, rồi nói rằng: Hãy nói tiên-tri đi, hãy đoán xem ai đánh ngươi! <sup>65</sup> Họ lại nhiech-móc Ngài nhiều lời khác nữa.

<sup>66</sup> Đến sáng ngày, các trưởng-lão trong dân, các thầy tế-lễ cả, và các thầy thông-giáo nhóm lại, rồi sai đem Đức Chúa Jêsus đến nơi tòa công-luận. <sup>67</sup> Họ hỏi Ngài rằng: Nếu ngươi phải là Đấng Christ, hãy xưng ra cho chúng ta. Ngài đáp rằng: Nếu ta nói, thì các ngươi không tin; <sup>68</sup> nếu ta tra-gạn các ngươi, thì các ngươi không trả lời. <sup>69</sup> Nhưng từ nay về sau, Con người sẽ ngồi bên-hữu quyền-phép Đức Chúa Trời. <sup>70</sup> Ai nấy đều hỏi rằng: Vậy, ngươi là Con Đức Chúa Trời sao? Ngài đáp rằng: Chính các ngươi nói ta là Con Ngài. <sup>71</sup> Họ bèn nói rằng: Chúng ta nào có cần chứng-cớ nữa làm chi? Chính chúng ta đã nghe từ miệng nó nói ra rồi. »

Sau khi bị Phi-e-rơ chối, Chúa Jêsus lại bị bọn bắt Ngài lăng-nhục sỉ-vả. Ngài bị nhạo-cười, đánh-đập, mắng-nhiếc. Những kẻ đứng coi hành-hạ Ngài là những nhà cầm quyền Do-thái, những kẻ có kiến-thức văn-hóa, những người chuyên về tôn-giáo vào thời ấy, nhưng thú-tính trong con người mạnh hơn chúng ta vẫn tưởng. Khi Đấng Christ bị chối-bỏ, giáo-huấn của Ngài bị khinh-bỉ, khi Thánh-Linh của Ngài bị chống-báng, thì bấy giờ chỉ còn là vấn-đề thời-gian và cơ-hội để cho sự cừ-oán, độc-ác, tham-tàn, giận-dữ đánh thức những tình-dục và sự tàn-bạo trong con người dậy.

Đến rạng-dòng, Chúa Jêsus bị điệu đến trước công-hội để chịu tố-cáo theo lệ công-hội là tòa-án tôn-giáo tối-cao của người Do-thái bấy giờ. Họ dự-định phải xử-tử Ngài, trên thực-tế, họ đương bị xét-xử, và tội-ác của họ sẽ liên-lụy cả dân-tộc. Những kẻ cầm quyền tự lên án về thành-kiến, bất-lương, xảo-trá. Họ không cố tìm ra thực-

sự dề công-lý được thực-hiện ; họ chỉ cố tìm cho ra một bằng-chứng dề lên án Chúa Jêsus.

Khi họ thấy không có cách nào dề kết án Chúa Jêsus, thì họ bèn cáo Ngài bằng một câu « Nếu người phải là Đấng Christ, hãy xưng ra cho chúng ta. » Câu trả lời của Chúa Jêsus chứng-tỏ Ngài biết tận-tường lòng cừ-thù mù-quáng của họ và họ không muốn phán-xử công-bình. Ngài bảo họ rằng họ sẽ không tin những lời Ngài nói và sẽ không chịu nhận những lời biện-hộ giải-thích của Ngài tuy-nhiên Ngài vẫn trả lời câu hỏi của họ bằng lời tuyên-bố rằng đã sắp đến lúc Ngài được đưa lên chỗ quyền-năng thiên-thượng. Rồi họ hỏi thẳng Ngài « Vậy, người là Con Đức Chúa Trời sao ? » Ngài trả lời rõ-ràng : « Chính các người nói ta là Con Ngài. » Lập tức họ luận rằng Ngài đáng chết. Họ đã xử trước vụ án. Họ không muốn xem lời tuyên-bố của Ngài có đúng không, họ chỉ muốn biết Ngài thật có tuyên-bố như vậy không. Khi họ biết chắc điều ấy, họ đồng ý với nhau là Ngài phải chết vì lộng-ngôn. Lý-luận của họ cho tới lúc ấy vẫn là đúng. Không có chỗ nào khác mà lựa-chọn. Trước mặt Đấng Christ không thể có trung-lập. Hoặc Ngài là tên lừa-bịp đáng cho ta khinh-bĩ, hoặc Ngài là Con Đức Chúa Trời dề ta phải thờ-phượng và vàng-phục. Giữa công-hội và Hội-thánh, mỗi linh-hồn cần phải lựa-chọn một.

## G. Chúa Jêsus trước Phi-lát

23 : 1 - 25

«1 Đoạn, cả hội-dồng đứng dậy, điệu Ngài đến trước mặt Phi-lát. 2 Họ bèn khởi cáo Ngài rằng : Chúng tôi đã thấy người này xui dân ta làm loạn, cấm nộp thuế cho Sê-sa, và xưng mình là Đấng Christ, là Vua. 3 Phi-lát gạn Ngài rằng : Chính người là Vua dân Giu-da phải không ? Đức Chúa Jêsus đáp rằng : Thật như lời. 4 Phi-lát bèn nói với các thầy tế-lễ cả và dân-chúng rằng ; Ta không thấy người này có tội gì. 5 Nhưng họ cố nài rằng : Người này xui-giục dân-sự, truyền-giáo khắp đất Giu-dê, bắt đầu từ xứ Ga-li-lê

rời đến đây. <sup>6</sup> Khi Phi-lát nghe điều đó, thì hỏi nếu người này thật là dân Ga-li-lê chẳng. <sup>7</sup> Biết Ngài thuộc quyền cai-trị của vua Hê-rốt, bèn giải đến cho vua Hê-rốt, vua ấy ở tại thành Giê-ru-sa-lem trong mấy ngày đó.

<sup>8</sup> Vua Hê-rốt thấy Đức Chúa Jê-sus thì mừng lắm; vì lâu nay vua muốn gặp Ngài, nhưn đã nghe nói về chuyện Ngài, và mong xem Ngài làm phép lạ. <sup>9</sup> Vậy, vua hỏi Ngài nhiều câu, song Ngài không trả lời gì hết. <sup>10</sup> Các thầy tế-lễ cả và các thầy thông-giáo ở đó, cáo Ngài dữ lắm. <sup>11</sup> Bấy giờ vua Hê-rốt và quân-lính hầu vua đều dãi Ngài cách khinh-dể và nhạo-báng Ngài; đoạn, họ mặc áo hoa-hoè cho Ngài, rồi giao Ngài về cho Phi-lát. <sup>12</sup> Trước kia Phi-lát với vua Hê-rốt thù-hiềm nhau, nhưng nội ngày ấy trở nên bạn-hữu.

<sup>13</sup> Phi-lát hiệp các thầy tế-lễ cả, các quan dề-hình và dân-chúng lại, mà nói rằng: <sup>14</sup> Các người đã đem nộp người này cho ta, về việc xui dân làm loạn; nhưng đã tra-hỏi trước mặt các người đây, thì ta không thấy người mắc một tội nào mà các người đã cáo; <sup>15</sup> vua Hê-rốt cũng vậy, vì đã giao người về cho ta. Vậy người này đã không làm điều gì đáng chết, <sup>16</sup> nên ta sẽ đánh đòn rồi tha đi. <sup>18</sup> Chúng bèn đồng-thanh kêu lên rằng: Hãy giết người này đi, mà tha Ba-ra-ba cho chúng tôi! <sup>19</sup> Vả, tên này bị tù vì dấy loạn trong thành, và vì tội giết người. <sup>20</sup> Phi-lát có ý muốn tha Đức Chúa Jê-sus, nên lại nói cùng dân-chúng nữa. <sup>21</sup> Song chúng kêu lên rằng: Đóng đinh nó trên cây thập-tự đi! Đóng đinh nó trên cây thập-tự đi! <sup>22</sup> Phi-lát lại nói đến lần thứ ba, rằng: Vậy người này đã làm điều ác gì? Ta không tìm thấy người có sự gì đáng chết. Vậy, đánh đòn xong, ta sẽ tha. <sup>23</sup> Nhưng chúng cố nài, kêu lớn tiếng rằng phải đóng đinh Ngài trên cây thập-tự; tiếng kêu của họ được thắng. <sup>24</sup> Phi-lát truyền làm y như lời chúng xin. <sup>25</sup> Bèn tha tên tù vì tội dấy loạn và giết người, là người chúng đã xin tha; rồi phó Đức Chúa Jê-sus cho mặc ý họ.»

Người Do-thái đã bị người La-mã đoạt quyền xử tử-hình. Bởi vậy, khi Hội-dồng tối-cao của họ quyết-ngợi rằng Chúa Jêsus đáng tội chết, các nhà cầm quyền bèn đem Ngài đến Phi-lát, viên Tổng-đốc La-mã, đề cho ông xác-nhận án-quyết của họ và thi-hành hình-phạt đóng đinh trên thập-tự-giá. Cuộc xử án của Phi-lát lại biến thành cuộc tranh-luận nhục-nhã giữa những kẻ cầm quyền Do-thái sát-nhân cố quyết với viên Tổng-đốc La-mã nhu-nhược, do-dự, cuối-cùng ông này đã phải nhượng-bộ đề hành-động trái ngược với lương-tâm và ý muốn phục-tùng những kẻ dưới quyền mà ông khinh-ghét.

Lu-ca chỉ phát-họ bố-cục của câu chuyện trong khi Giảng mô-tả cảnh này rất rõ-ràng. Dầu vậy bao nhiêu đó cũng đủ chứng-tỏ sự hèn-hạ xấu-xa của người Do-thái và những gắng công vô-ích của Phi-lát để tranh vụ án-mạng của công-lý mà rồi cuối-cùng ông cũng đã phải phạm. Những kẻ cầm quyền Do-thái yêu-cầu Phi-lát tuyên-án mà không phải nghe lời cáo tội, nhưng Phi-lát không chịu. Trong phần cáo-trạng Lu-ca chứng-tỏ rõ-ràng quyết-ngợi của tòa án Do-thái sai lạc cách cố-ý, và cáo-trạng giả-đối đã trình-bày cách võ-đoán là dường nào. Chúa Jêsus bị lên án vì tự xưng mình là Đấng Mê-si đến từ trời. Đó là lời tuyên-bố về thần-tính, nghĩa là Ngài đã lộng-ngôn và do đó Ngài bị kết án. Người Do-thái biết điều này chẳng làm cho Phi-lát quan-tâm. Tuy-nhiên, chức-vụ của Đấng Mê-si bao-hàm sự cai-trị và quyền-hành, nên lời tuyên-bố của Chúa đã bị họ xuyên-tạc thành một thái-độ vi-phạm chính-trị, và Ngài bị cáo là gây loạn, cấm nộp thuế cho Sê-sa, tự xưng là Vua.

Phi-lát biết ngay những lời tố-cáo ấy là phi-lý đến chừng nào; có lẽ ông nghi-ngờ khá nhiều về lòng sốt-sắng đột-ngột của những người Do-thái ra nổi loạn này đối với kẻ thống-trị La-mã.

Nhưng ông không đủ can-dảm đề xác-quyết; ông tuyên-bố rằng Chúa Jêsus vô-tội, nhưng lại sợ phạt lòng những nhà cầm quyền và dân-chúng mà họ đã thuyết-phục nên lưỡng-lự không dám thả Chúa Jêsus. Đó là một bước tối-hệ; chỉ cần làm một điều là phải hành-động

cách cương-quyết, dứt-khoát ngay khi ta thấy việc làm đó là phải. Trong các vấn-đề lương-tâm, phương-ngôn « *Lường-lự là lạc-lối*» áp-dụng rất đúng.

Rồi Phi-lát làm một điều mà những kẻ nhu-nhược thường làm : cố tránh quyết-định ; ông ta tìm cách trút trách-nhiệm. Ông hay rằng Chúa Jê-sus đã đến từ Ga-li-lê, nên ông cho giải Ngài cho vua Hê-rốt xử, và Ga-li-lê thuộc quyền quản-hạt của vua ấy. Lúc ấy Hê-rốt đang ở Giê-ru-sa-lem, đương ao-ước gặp Chúa Jê-sus và đã nghe đồn-đãi về Ngài rất nhiều, và ông ta hi-vọng sẽ được thỏa óc tò-mò nếu thấy Chúa Jê-sus làm vài phép lạ. Nhưng khi đến trước mặt Hê-rốt, Chúa Jê-sus không chịu trả lời một tiếng, Ngài có một sứ-điệp cho những kẻ ăn-năn và một phép lạ cho những kẻ tin, nhưng đối với kẻ đã giết Giăng, với kẻ thô-thiển, truy-lạc, đầy tội, hời-hợt, thì chỉ có yên-lặng và khinh-bĩ.

Đề trả thù, Hê-rốt nhạo Ngài bằng cách đem triều-phục khoác cho Ngài rồi cứ đề nguyên thể mà gởi về cho Phi-lát. Đó là một lối đùa-cợt độc-ác, nhưng nó chứng-tỏ rằng Ngài không phạm một tội nào về chính-trị. Như vậy Phi-lát buộc phải đóng vai quan-tòa. Những kẻ khác không có thể quyết-định thay cho ta những vấn-đề lương-tâm. Khi bị bắt-buộc phải hành-động, Phi-lát đã thử một phương-kế thứ hai rất quen-thuộc với những tâm-hồn nhu-nhược : ông ta đề-nghị thỏa-hiệp. Ông ta có thể làm một điều sai, nhưng muốn tránh tội sát-nhân. Ông đề-nghị đánh đòn Chúa Jê-sus, người mà ông tuyên-bố hoàn-toàn vô-tội, hoặc phóng-thích Ngài như một tội-nhân trọng-phạm, trong dịp lễ này người ta thường có lệ thả một tội-nhân như vậy. Một mặt, ông bắt Chúa Jê-sus phải chịu hành-hạ thân-xác hết sức đau-đớn, một mặt, ông kể Ngài là kẻ đạo-tặc đáng tử-hình. Thỏa-hiệp trong một vụ án lương-tâm là dấu-hiệu của nhu-nhược, kẻ nghịch chắc-chắn sẽ lợi-dụng. Khi những kẻ cầm quyền thấy Phi-lát nhượng-bộ như vậy, họ bèn yêu-cầu thả một tên sát-nhân tên là Ba-ra-ba, và khi họ vừa thấy Chúa Jê-sus bước ra, thân-thể trầy-rách, tươm máu vì bị đánh-dập, thì họ lại la lên đòi xử-tử Ngài : « *Đóng đinh nó trên cây thập-tự đi ! Đóng đinh nó trên cây thập-tự đi !*» Khi Phi-lát còn đang phân-vân, thì những kẻ cầm

quyền ấy sử-dụng luôn thứ khi-giới tối-hiêm ; họ bảo rằng họ sẽ bảo cho Hoàng-đế biết Phi-lát che-chở cho một kẻ phản-loạn, họ sẽ làm cho tính-mạng và địa-vị của viên Tổng-đốc bị đe-dọa. Phi-lát không chịu nổi cuộc tấn-công này ; khi đã dinh-dáng đến thiệt-hại cá-nhân thì vấn-đề lương-tâm không còn được đếm-xỉa tới nữa. Ông ta quyết-định làm một điều mà ông ta biết là sai, « Phi-lát truyền làm y như lời chúng xin. » Làm như vậy, ông ta đã đứng đầu danh-sách những kẻ hèn-nhát cùng dự-phần nhơ-nhuốc đời đời vì sợ không dám hành-động theo lẽ phải.

Sự suy-đốn của những kẻ cầm quyền Do-thái lại càng tệ-hại hơn nữa. Với tất cả những hiểu-biết của họ về luật đạo-đức, những kẻ xưng là đại-diện đặc-biệt của Đức Chúa Trời đã xử-tử Con Ngài, và chọn một kẻ sát-nhân thay vì Đấng Cứu-thế. Với tấn bi-kịch chọn-lựa ấy Lu-ca với vẻ ghê-tởm chỉ để lại một lời phê-bình cá-nhân trong câu 25. Thế mà, phải chăng ngày nay cũng có hàng ngàn người lựa-chọn theo cách tương-tự ? Không thể nào có chỗ trung-lập, không thể nào do-dự : Ta phải chọn hoặc Ba-ra-ba hay là Đấng Christ.

## H. Sự đóng đinh trên Thập-tự-giá

23 : 26 - 38

«<sup>26</sup> Khi chúng điệu Đức Chúa Jê-sus đi, bắt một người xứ Sy-sen, tên là Si-môn, từ ngoài đồng về, buộc phải vác cây thập-tự theo sau Ngài.

<sup>27</sup> Có đoàn dân đông lắm đi theo Đức Chúa Jê-sus, và có mấy người dờn-bà dấm ngực khóc về Ngài. <sup>28</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus xây mặt lại với họ mà phán rằng : Hỡi con gái thành Giê-ru-sa-lem, đừng khóc về ta, song khóc về chính mình các người và về con-cái các người. <sup>29</sup> Vì này, ngày hầu đến, người ta sẽ nói rằng : Phước cho dờn-bà son, phước cho dạ không sanh-đẻ và vú không cho con bú ! <sup>30</sup> Bấy giờ, người ta sẽ nói với núi rằng : Hãy đổ xuống trên

chúng ta ! với gờ rằng : Hãy che chúng ta ! <sup>31</sup> Vì nếu người ta làm những sự ấy cho cây xanh, thì cây khô sẽ xảy ra sao ?

<sup>32</sup> Chúng cũng đem hai người đi nữa, là kẻ trộm-cướp, để giết cùng với Ngài.

<sup>33</sup> Khi đến một chỗ gọi là chỗ Sọ, họ đóng đinh Ngài trên cây thập-tự tại đó, cùng hai tên trộm-cướp, một tên bên hữu Ngài, một tên bên tả. <sup>34</sup> Song Đức Chúa Jê-sus cầu rằng : Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. Đoạn, họ bắt thăm chia nhau áo-xống của Ngài. <sup>35</sup> Dân-chúng đứng đó mà ngó. Các người coi việc nhạo-cười Ngài, rằng : Nó đã cứu kẻ khác ; nếu nó là Đấng Christ, Đấng Đức Chúa Trời đã lựa, thì hãy cứu mình đi ! <sup>36</sup> Quân-lính cũng dờn-cợt Ngài, lại gần đưa giấm cho Ngài uống, <sup>37</sup> mà rằng : Nếu người là Vua dân Giu-đa, hãy tự cứu lấy mình đi ! <sup>38</sup> Phía trên đầu Ngài, có đề rằng : NGƯỜI NÀY LÀ VUA DÂN GIU-ĐA. »

Câu chuyện của Phước-âm tránh kể cho ta những chi tiết đau-dớn của thập-hình. Đây là một lối xử-tử độc-ác và hành-hạ đau-dớn hơn hết, nhưng những sự-khiến ấy đã được ghi lại cách nhẹ-nhàng và dè-dặt. Khi Chúa Jê-sus bị điệu từ trong thành ra, có một người Sy-ren tên là Si-môn, bị bắt phải vác thập-tự-giá cho Ngài. Nguyên-do tại sao có việc ấy cũng chỉ là vấn-đề phỏng-đoán thôi. Dầu sao việc ấy cũng đã khiến cho tên Si-môn thành bất-hủ và đem lại cho ông ta sự cứu-rỗi đời đời. Vì hình như nhờ chứng-kiến việc ấy, nhờ sự hiểu-biết về Chúa tại núi Can-va-ry, mà sau này Si-môn và cả nhà ông qui-đạo, Mác 15 : 21 ; La-mã 16 : 13. Về phương-diện hình-bóng, ông là người đầu trong đoàn-thể nam-nữ đồng-dức đã vác thập-tự-giá đi theo Đấng Christ. Dĩ-nhiên, đó chỉ là biểu-hiệu, thực-tế lại là vô-cùng trái ngược. Trên thực-tế, không ai có thể chia-xẻ gánh thập-tự mà Chúa mang. Duy sự đau-khổ, cô-đơn của Ngài đã làm thành cuộc chuộc tội. Lại nữa, không ai có thể bị bắt-buộc phải mang thập-tự. Trong cuộc sống, có những gánh nặng không thể vật bỏ,

nhưng người ta có thể từ-chối không nhận thập-tự. Đó là tiêu-biểu của sự tình-nguyện chịu đau-đớn vì Đấng Christ; đó là tượng-trưng của sự hi-sinh bản-ngã hoàn-toàn và sự đầu-phục hoàn-toàn ý-chỉ Ngài, vốn là điều cần-thiết cho những kẻ muốn hưởng ơn cứu-chuộc của sự chết Ngài.

Chỉ có mình Lu-ca ghi lại việc mấy người đàn-bà dầm ngực than-khóc, đi theo Chúa Jê-sus ra ngoài thành. Đây là chỗ xứng-hợp để thấy bức tranh ấy trong sách Tin-Lành này, một sách Tin-lành đề-cao vai-trò phụ-nữ. Đây chắc không phải là những người bạn trung-thành đã từng theo Ngài trong các hành-trình, giúp-dỡ và cung-cấp nhu-cầu cho Ngài; đây chắc là những người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, lòng họ rướm máu buồn-khổ vì vị tiên-tri yêu-mến của họ bị dẫn đến chỗ chết vì cực-hình. Chúa quay lại cùng những người đàn-bà này nói với họ những lời từ-ái, bảo họ đừng khóc về Ngài mà hãy khóc về chính họ và con-cái họ. Ngài không quở-trách họ vì lòng trác-ấn của họ, ý Ngài nói rằng, đau sự đau-đớn của Ngài là đáng thương thật, sự đau-đớn của chính họ mới là đáng đồ nước mắt, vì hoàn-cảnh của họ sẽ càng bi-đát hơn. Ngài đương nhìn thấy cảnh thành-phố bị tàn-phá vì cơ sự cứng lòng của họ và vì họ chối-bỏ Đấng giải-cứu, Chúa Jê-sus nói rằng trong những ngày hầu đến, những kẻ son-sẻ nên mừng, vì cơ cơn hoạn-nạn đến cho mọi người. Ngài dự-ngôn rằng cơn khủng-khiếp sẽ rất ghê-gớm đến nỗi nhiều người sẽ gọi núi rơi trên họ, và gọi đời che-phủ họ, vì chết như thế vẫn còn hơn bị hành-hạ đau-đớn trong tay đạo-quân La-mã. Rồi Chúa nói thêm một câu ngạn-ngữ, đề nhấn mạnh ý-nghĩa, nhưng đề áp-dụng vào phương-diện nào thì không rõ « vì nếu người ta làm những sự ấy cho cây xanh, thì cây khô sẽ ra sao? » Nói cách khác, Chúa Jê-sus còn chịu đau-đớn thế này thì người Do-thái còn phải chịu đau-đớn đến đâu nữa! Nếu người La-mã đem xử-tử một người mà họ coi là vô-tội, thì họ sẽ làm đến những gì cho đám dân phản-loạn và thành-phố thù-ngịch? Điều này hoàn-toàn phù-hợp với đặc-tính của sách Tin-Lành Lu-ca, chính trong giờ sâu-thẳm của Ngài, Chúa Jê-sus vẫn nghĩ về kẻ khác hơn chính

minh, và Ngài công-bổ lời tiên-tri này không phải với niềm giận-tức, nhưng với lòng từ-bi thương-xót vô-hạn.

Lu-ca không tả những cảnh đau-đớn của thập-hình nhưng ông có cho ta biết những sự nhạo-báng chế-giễu mà Chúa phải chịu. Ông kể rằng có hai tên trộm-cướp bị đóng đinh với Chúa Jê-sus « một bên hữu, một bên tả. » Họ sắp-đặt như vậy để làm tăng cảnh nhục-nhã hèn-hạ của sự chết Ngài. Nơi xử thập-hình gọi là « Chỗ Sọ », có lẽ vì đó là cái đời trọc, tròn nằm bên ngoài cổng thành.

Trong bảy lời Chúa Jê-sus nói trên thập-tự-giá, Lu-ca ghi lại ba, tất cả đều đượm sắc-thái yêu-thương, tin-cậy. Câu đầu không thấy chép trong các sách Tin-Lành khác. Khi Chúa Jê-sus khởi-sự ném con thối-khở bi-thảm, Ngài đã cầu-nguyện rằng: « Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. » Trong trí Ngài lúc ấy, không phải Ngài chỉ nghĩ về những binh-lính bị sai-truyền đem Ngài đi xử-tử, nhưng chắc là người Do-thái, vì họ không hoàn-toàn nhận-biết tội-ác tày trời của họ. Trong lòng Chúa Jê-sus không có chút gì ghét-bỏ họ. Ngài mong-muốn họ ăn-năn để được cứu. Lời cầu-nguyện này chứng-minh ân-diễn vô-song của Con người Lý-tướng này. Lu-ca nói thêm những chi-tiết về sự nhạo-báng mà các nhà Phước-âm khác cũng có nói đến. Đoàn dân đứng nhìn Đấng chịu khổ, nhưng những kẻ cầm quyền và binh-lính tàn-nhẫn nhạo-cười Ngài. Họ chế-giễu Ngài rằng « Nó đã cứu kẻ khác; nếu nó là Đấng Christ... thì hãy tự cứu lấy mình. » Thật ra nếu Ngài tự cứu lấy mình, thì Ngài đã không thể nào cứu kẻ khác được. Ngài chết cho chính kẻ nhạo-cười Ngài, để hoàn-thành sự cứu-rỗi cho họ. Binh-lính phá Ngài chơi bằng cách bỏ thăm để lấy áo dài của Ngài, cho Ngài uống giấm rồi truy-hộ Ngài là « Vua dân Giu-đa ». Trước-hiệu này được đặt trên đầu Chúa Jê-sus trên cây thập-tự. Phi-lát treo lên đó với mục-dịch giễu-cợt chua cay. Ông làm như vậy để trả thù các kẻ cầm quyền đã buộc ông phải giết một người vô-tội trái với lương-tâm. Thay vào hàng chữ trên, con mắt đức-tin thấy hàng chữ khác « Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội-lỗi của thế-gian đi. »

## I. Tên trộm hối-cải

23 : 39 - 43

«<sup>39</sup> Vả, một tên trộm-cướp bị đóng đinh cũng mắng-nhiếc Ngài rằng : Người không phải là Đấng Christ sao ? Hãy tự cứu lấy mình người cùng chúng ta nữa !<sup>40</sup> Nhưng tên kia trách nó rằng : Người cũng chịu một hình-phạt ấy, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao ?<sup>41</sup> Về phần chúng ta, chỉ là sự công-bình, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm ; nhưng người này không hề làm một điều gì ác.<sup>42</sup> Đoạn lại nói rằng : Hỡi Jêsus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi !<sup>43</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng : Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-di. »

Câu chuyện này tàng-trữ cho ta câu nói thứ hai của Chúa trên Thập-tự. Câu này được xem như là một trong các đoạn ý-nghĩa nhất của các sách Tin-Lành. Trước hết vì nó cho ta hình-ảnh thân-vị duy-nhất của Đấng Christ, đó là một người đương hấp-hối lại đồng-thời là Đức Chúa Trời đương tha tội. Lại nữa, đó là hình-ảnh của quyền-năng biến-cải của Đấng Christ, chỉ trong giây-lát biến một tên trộm-cướp thành một bậc thánh. Sau hết, ta có một sử-diệp về những điều-kiện để được cứu-rỗi, các điều-kiện ấy bao giờ cũng như nhau, ấy là ăn-năn và đức-tin.

Điều-kiện thứ nhất biểu-lộ rõ-rệt trong việc người ăn-trộm hối-cải suy-nghĩ về Đức Chúa Trời, và nhớ rằng mình phạm tội nghịch cùng Đấng thiên-thượng. Anh ta nhắc người bạn tử-tội về điều đó, tỏ cho người ấy thấy họ nên sợ-hãi Ngài vì một ngày kia họ sẽ bị dẫn lên trước sự hiện-diện uy-nghi của Ngài. Đó là cách nhìn tội-lỗi trong sự ăn-năn thật, không phải như là lỗi-làm hay yếu-đuối, không phải là sự xúc-phạm người khác, mà là phản-loạn và nhục-mạ Đức Chúa Trời. Sự ăn-năn của người lại tỏ ra ở chỗ nhìn-nhận hình-phạt mình chịu là công-bình, và nhìn-nhận Đấng Christ chịu đau-dòn mặc dầu là vô-tội.

Đức-tin của người cũng lạ-lùng như sự ăn-năn. Người nhìn thấy trong con người đương đồ máu, hấp-hối, chịu khổ kia là Đấng sẽ trở lại làm vua vũ-trụ, và người đã dâng lên lời cầu-nguyện « Hỡi Jêsus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi. » Chúng ta không biết do đâu người có một đức-tin như vậy. Người trộm-cướp ấy có thể đã nghe một phần vụ xử Chúa Jêsus ; chắc-chắn người có nghe Ngài cầu-nguyện cho kẻ thù ; nhưng mặc dầu những gì đã dấy lên đức-tin và lòng nhớ - cậy trong người, người đã xem Chúa Jêsus là Cứu - Chúa sẽ trị-vì và có thể đem người vào vinh-quang đời đời. Như vậy câu chuyện trên chứng-tỏ cho ta thấy điều-kiện của sự cứu-rỗi là ăn-năn và đức-tin. Tuy-nhiên, nó cũng chứa-đựng những sứ-điệp khác nữa. Nó tuyên-bố rằng sự cứu-rỗi không phụ - thuộc vào các thánh - lễ. Người ăn-trộm chưa hề làm lễ báp-têm, chưa hề dự Tiệc-thánh. Dĩ-nhiên, nếu còn sống, chắc anh ta đã thực-hành những điều Chúa đã đòi-hỏi là nhận các thánh-lễ đó. Thật ra, người có can-đảm xưng-nhận đức-tin trước quần-chúng thù-nghịch giữa những chế-giễu nhục-mạ của những kẻ cầm quyền và quân-linh, nhưng người đã được cứu mà không có chút nghi-lễ nào.

Nó cũng chứng-tỏ rằng sự cứu-rỗi không phụ-thuộc vào việc lành. Người ăn-trộm được tha tội trước khi sống được một ngày công-nghĩa, vô-tội. Dĩ-nhiên, việc lành theo sau đức-tin, nó biểu-lộ đức-tin, nhưng đức-tin phải đi trước và có kết-quả thánh-khiết. Một cuộc sống thiện-hảo là cách biểu-lộ lòng biết ơn và sự cứu-rỗi đã nhận được.

Nó lại chứng-tỏ rằng không có sự « ngủ yên của linh-hồn. » Thê-xác có thể ngủ, nhưng ý-thức vẫn tồn-tại sau khi chết. Lời của Thầy là « Hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-di. » Điều đó lại chứng-tỏ rằng không có Ngục luyện tội. Nếu có người nào cần kỷ-luật và « lửa luyện tội » thì người đó phải là tên trộm đã ăn-năn này. Từ một cuộc sống tội-lỗi nhớ-nhuốc, anh ta đã bước ngay vào chỗ phước-hạnh. Đây là lời hứa « Hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-di. »

Lại nữa, nó chứng-tỏ không phải là mọi người đều được cứu. Có hai tên trộm-cróp, chỉ có một người được cứu. Chúa Jêsus đã nghe cả hai nói về Ngài. Ngài không nói « các ngươi » nhưng « Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-di. »

Sau hết, nên đề ý rằng yếu-tố của sự vui-mừng ở bên kia sự chết là sự giao-cảm cá-nhân thường-trực với Đấng Christ. Trung-tâm của lời hứa cho kẻ trộm hấp-hối là « ngươi sẽ được ở cùng ta. » Đây là thực-sự phước-hạnh của chúng ta, được ra đi để « ở » với Đấng Christ là « điều tốt hơn vô-cùng. »

## J. Sự chết và mal-táng

23 : 44 - 56

« <sup>44</sup> Khi đó, ước giờ thứ sáu, khắp xứ đều tối-tăm cho đến giờ thứ chín. <sup>45</sup> Mặt trời trở nên tối, và màn trong đền-thờ xé chính giữa ra làm hai. <sup>46</sup> Đức Chúa Jêsus bèn kêu lớn rằng : Hỡi Cha, tôi giao linh-hồn lại trong tay Cha ! Ngài vừa nói xong thì tắt hơi. »

<sup>47</sup> Thầy đội thấy sự đã xảy ra, ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng : Thật người này là người công-bình. <sup>48</sup> Cả dân-chúng đi xem, thấy nông-nỗ làm vậy, dấm ngực mà trở về. <sup>49</sup> Song những kẻ quen-biết Đức Chúa Jêsus và các người đồn-bà theo Ngài từ xứ Ga-li-lê, đều đứng đàng xa mà ngó.

<sup>50</sup> Có một người, tên là Giô-sép, làm nghị-viên tòa công-luận, là người chánh-trực công-bình, <sup>51</sup> không đồng-ý và cũng không dự việc các người kia đã làm. Người ở A-ri-ma-thê, là thành thuộc về xứ Giu-dê, vẫn trông-dợi nước Đức Chúa Trời. <sup>52</sup> Người bèn đi đến Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jêsus. <sup>53</sup> Khi đã đem xác Ngài xuống khỏi cây thập-tự, người lấy vải liệm mà bọc, rồi chôn trong huyệt đã đục nơi hòn đá, là huyệt chưa chôn ai hết. <sup>54</sup> Bấy giờ là ngày sắm-sửa, và ngày Sa-bát gần tới. <sup>55</sup> Các người đồn-bà đã từ xứ Ga-li-lê đến với Đức Chúa

Jésus, theo Giô-sép, xem má và cũng xem xác Ngài đặt thê nào. Khi trở về, họ sắm-sửa những thuốc thơm và sáp thơm. <sup>56</sup> Ngày Sa-bát, họ nghỉ-ngơi theo luật-lệ.»

Sự chết của Chúa Jésus là một biến-cố vô-cùng trọng-đại, nên cặp theo sự chết ấy có những hiện-tượng siêu-nhiên có ý-nghĩa sâu-xa. Trong số những hiện-tượng ấy, Lu-ca nói đến hai việc. Việc thứ nhất là trời hóa tối-tăm, một biểu-hiệu thích-hợp cho một tội-ác đen-tối nhất trong lịch-sử nhân-loại. Việc thứ hai là màn đền-thờ bị xé, tiêu-biểu của «đường mới và sống» mở cho mọi người tin vào trong sự hiện-diện của Đức Chúa Trời rồi. Như vậy, hai hiện-tượng ấy tương-quan cả hai phương-diện thể-nhân và thiên-thượng của sự chết chuộc tội, chứng-tỏ sự kinh-khiếp của tội-lỗi và mục-dịch của ân-diễn cứu-chuộc.

Câu cuối-cùng Chúa nói trên thập-tự là lời diễn-tả sự tin-cậy và bình-an toàn-vẹn. Ngài đã tỏ lòng từ-bi của Ngài đối với kẻ khác bằng lời cầu-nguyện, bằng lời hứa của Ngài cho kẻ trộm đã ăn-năn, bằng sự lo-liệu cho mẹ, bằng ba chữ khác biểu-lộ sự đau-đớn của tâm-trí, thê-xác và kết-quả là sự cứu-chuộc hoàn-thành: «Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ôi!...», «Ta khát»; «Xong rồi.» Bây giờ Ngài trút linh-hồn với một câu tin-cậy trọn-vẹn trích của tác-giả Thi-thiên, chỉ có mình Lu-ca chép lại «Cha ôi, Con giao-thác linh-hồn Con lại trong tay Cha.» Đó là lời tuyên-bố đức-tin cao-cả nhất. Chức-vụ trần-gian của Con Đức Chúa Trời đã kết-thúc.

Lu-ca ghi lại những hiệu-quả của cách Chúa chết và của những hiện-tượng trên tác-dụng trên đội-trưởng La-mã, quần-chúng Do-thái, và các môn-đồ Đấng Christ. Người quân-nhân kia rất xúc-động nên đã «ngợi-khen Đức Chúa Trời» làm chứng cho thực-sự rằng Đấng mà người đóng đinh trên thập-tự-giá như một tội-nhân là «người công-bình.» Có thể người được xem là tiêu-biểu cho toàn-thê tin-đồ dân ngoại, là những kẻ Lu-ca ưa viết đến, về sau họ cũng sẽ được đăng vào dưới ngọn cờ thập-tự.

Quần-chúng Do-thái không muốn đóng đinh Chúa bao nhiêu. Họ đã bị những kẻ cai-trị họ bắt-buộc mà kêu-gào xức-tử Chúa, nhưng bây giờ họ quay về vừa đi vừa « đấm ngực » trong cơn căm-rút, một cảnh tiên-tri của sự ăn-năn than-khóc của dân Y-so-ra-ên trong tương-lai khi họ « nhìn thấy Đấng họ đã đâm. »

Cảm-động nhất là cảnh đoàn môn-đồ buồn-rầu « đứng xa xa » hoang-mang nhìn cảnh Chúa chết. Nhưng đối với họ ý-nghĩa của thập-tự sẽ bắt đầu rạng đong khi họ gặp Chúa **phục-sinh** của họ. Đối với những kẻ theo Chúa, thập-tự vẫn không mất tính-cách màu-nhiệm, nhưng nó đã trở thành biểu-hiệu của khải-hoàn và hi-vọng cho toàn-thê họ.

Thi-thê của Chúa Jê-sus được Giô-sép người A-ri-ma-thê mai-táng. Ông Ma-thi-ơ gọi ông là người giàu-có, Mác gọi là « nghị-viên sang-trọng », Lu-ca gọi là người « chánh-trực công-bình » phối-hợp những lời mô-tả ấy ta có một Con người Lý-tưởng theo quan-niệm Do-thái, La-mã và Hi-lạp. Có lẽ ông bị chỉ-trích là không dám tỏ mặt công-khai vì chính-nghĩa Đấng Christ trước biến-cố này ; nhưng Lu-ca không có nói một chút gì bất-hảo về tánh-hạnh của ông. Lu-ca nói rằng « người nghị-viện tòa công-luận » có thể-lực, ảnh-hưởng này « không đồng-ý và cũng không dự việc » với những kẻ cầm quyền đã mưu giết Chúa Jê-sus ; và bây giờ ngay vào lúc Thầy của người bị sỉ-nhục hèn-hạ, người đã bắt kẻ lời gièm-pha của dân-chúng, sự ghen-ghét của kẻ cai-trị, đến xin Phi-lát lấy thi-thê của Chúa Jê-sus, đem về tắm-liệm bằng vải gai mịn và kính-cần đặt **trong** mộ-phần mới đục trong đá của người. Đó là hành-động có lòng tận-tâm tru-ái, và hành-động đó đã thêm vào câu chuyện thập-tự một sự tương-phản thích-đáng và một chút dị-dang.

Có những tấm lòng yêu-thương khác đều muốn dự-phần biểu-lộ lòng cảm-mến như vậy. Những phụ-nữ đã theo Chúa từ xứ Ga-li-lê biết được chỗ chôn Ngài bèn mua dầu thơm để đến ướp xác Chúa. Nhưng mặt trời đã lặn đánh dấu một ngày Sa-bát mới bắt đầu cho nên họ nghỉ lại cho đến ngày thứ nhất trong tuần-lễ, để rồi

thấy rằng công-việc của mình chẳng còn cần-thiết nữa. Được tỏ lòng cảm-mến đối với Đấng bị đóng đinh đã là một điều tốt, mà được phục-vụ Chúa phục-sinh lại là một đặc-ân càng lớn hơn nữa.

## K. Mộ trống

24 : 1 - 12

«<sup>1</sup> Ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, khi mờ sáng, các người đồn-bà ấy lấy thuốc thơm đã sửa-soạn đem đến mồ Ngài. <sup>2</sup> Họ thấy hòn đá đã lăn ra khỏi cửa mồ; <sup>3</sup> nhưng, bước vào, không thấy xác Đức Chúa Jê-sus. <sup>4</sup> Đương khi không biết nghĩ làm sao, xảy có hai người nam mặc áo sáng như chớp, hiện ra trước mặt họ. <sup>5</sup> Họ dương thất-kinh, úp mặt xuống đất; thì hai người ấy nói rằng: Sao các người tìm người sống trong vòng kẻ chết? <sup>6</sup> Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê, phán cùng các người thê nào, <sup>7</sup> Ngài đã phán rằng: Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải đóng đinh trên cây thập-tự, và ngày thứ ba phải sống lại. <sup>8</sup> Họ bèn nhớ lại những lời Đức Chúa Jê-sus đã phán.

<sup>9</sup> Họ ở mồ trở về, rao-truyền mọi sự ấy cho mười một sứ-dò và những người khác. <sup>10</sup> Ấy là Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, và Ma-ri mẹ của Gia-cơ, cùng các đồn-bà khác đi với họ đã rao-truyền như vậy cho các sứ-dò. <sup>11</sup> Song các sứ-dò không tin, cho lời ấy như là hư-không. <sup>12</sup> Dầu vậy, Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến mồ, cúi xuống mà dòm, chỉ thấy vải liệm ở trên đất, đoạn về nhà, lạ-lùng cho việc đã xảy ra.»

Sau khi thấy chỗ chôn Chúa Jê-sus, các phụ-nữ đã từng theo Chúa từ Ga-li-lê và từng phục-vụ Ngài bèn về chuẩn-bị thuốc và dầu để ướp xác Chúa Jê-sus. Nhưng ngày đã hết, vì có buổi tối thứ sáu là bắt đầu ngày Sa-bát Do-thái nên họ nghỉ công-việc yêu-thương ấy cho đến

ngày Chúa-nhứt « Ngày thứ nhứt trong tuần-lễ. » Rồi « khi mờ sáng » họ đi đến mộ, họ sùng-sốt vì thấy xác Chúa biến mất.

Có nhiều cách giải-thích về mộ trống, nhưng chỉ có một cách đáng tin, phù-hợp với sự-kiện xảy ra. Có người cho rằng Chúa không chết nhưng Ngài chỉ ngất trên thập-tự-giá, nên khi đặt vào mộ, thì Ngài tỉnh lại, trốn ra rồi xuất-hiện cho các môn-đồ Ngài. Nhưng Chúa đã tuyên-bố rằng Ngài sẽ chết và sống lại vào ngày thứ ba, rồi sau đó Ngài lại làm cho các môn-đồ tin rằng việc ấy thật đã xảy ra. Như vậy, không thể nào chủ-trương lý-thuyết này mà không chối sự chân-thật và đạo-đức của Chúa.

Lý-thuyết thứ hai chủ-trương rằng « các môn-đồ đến vào ban đêm mà lấy trộm » xác Ngài; nhưng các môn-đồ ấy đã luôn luôn tuyên-bố rằng Ngài đã sống lại từ kẻ chết vào ngày thứ ba. Do đó, theo thuyết này, các môn-đồ phải là những tay lường-gạt; đó là điều không thể tin được ở hạng người có cuộc sống và ảnh-hưởng như họ.

Lại không thể nào tin được thuyết thứ ba, cho rằng kẻ thù đã cắp xác Ngài, bởi vì nếu họ có giữ xác ấy thì chắc họ đã mừng-rỡ đưa nó ra để bịt miệng các môn-đồ lúc ấy đương tuyên-bố rằng Chúa đã sống và sự sống lại của Ngài chứng-minh rằng kẻ thù đã giết một người vô-tội, Đấng Mê-si thiên-thượng của họ.

Chỉ có một lời giải-thích đúng về mộ trống, đó là lời các thiên-sứ nói với những người đàn-bà đương sùng-sốt « Sao các ngươi tìm Đấng sống trong vòng kẻ chết? Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê, phán cùng các ngươi thế nào. » Câu nói kích-động này của các thiên-sứ thể-hiện được nội-dung của sứ-điệp cho các sứ-đồ rao ra. Chân-lý trong câu đó là đá góc của đức-tin Cơ-đốc-giáo. Sự sống lại của Chúa liên-kết với những thực-sự liên-quan đến thân-vị của Ngài và với cuộc sống của những kẻ theo Ngài.

Tuy-nhiên, khi nghe thuật lại, câu chuyện phục-sinh ấy, các sứ-đồ xem những lời của mấy bà « như là hư-không » nên họ « không tin. » Sự không tin của các sứ-

đồ chứng-tỏ sự vô-lý thậm-tệ của một thuyết khác do những kẻ không tin Chúa sống lại chủ-trương. Thuyết ấy cho rằng các môn-đồ Ngài quá mong đợi Chúa sống lại, nên tri-não nóng-bỏng của họ tưởng-tượng Ngài sống lại rồi đồng-thanh chứng-nhận một việc chỉ là sản-phẩm của tri tưởng-tượng. Thật ra, các môn-đồ không hề mong đợi Chúa sống lại, nhưng như ở đây chép thì thoạt-đầu mới nghe họ không chịu tin cho đến khi có những bằng-cớ quá hiển-nhiên, họ không thể không tin được nữa. Tuy-nhiên, từ câu truyện mộ trống, họ được chuẩn-bị để tiếp-nhận thêm nhiều bằng-chứng nữa. Còn có bằng-chứng giá-trị hơn về sự phục-sinh, nhưng những kẻ chối-bỏ biến-cổ tối-trọng ấy chắc phải dừng lại lý-luận về mộ trống trước khi đi tới.

### L. ĐI BỘ ĐẾN EM-MA-ÚT

24 : 13 - 35

«<sup>13</sup> Cũng trong ngày ấy, có hai môn-đồ đi đến làng kia, gọi là Em-ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem sáu mươi ếch-ta-đơ; <sup>14</sup> họ đàm-luận về những sự đã xảy ra. <sup>15</sup> Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Jê-sus đến gần, cùng đi đường với họ. <sup>16</sup> Nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được. <sup>17</sup> Ngài phán cùng họ rằng: Các người dường đi đường, nói chuyện gì cùng nhau vậy? Họ dừng lại, buồn-bực lắm. <sup>18</sup> Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-ba, trả lời rằng: Có phải chỉ người là khách lạ ở thành Giê-ru-sa-lem, không hay việc đã xảy đến tại đó cách mấy bữa rày sao? <sup>19</sup> Ngài hỏi rằng: Việc gì vậy? Họ trả lời rằng: Ấy là việc đã xảy ra cho Jê-sus Na-xa-rét, một đấng tiên-tri, có quyền-phép trong việc làm và trong lời nói, trước mặt Đức Chúa Trời và cả chúng dân; <sup>20</sup> làm sao mà các thầy tế-lễ cả cùng các quan bề-hình ta đã nộp Ngài để xử-tử, và đã đóng đinh trên cây thập-tự. <sup>21</sup> Chúng tôi trông-mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên; dẫu thế ấy, việc xảy ra đã được ba ngày rồi. <sup>22</sup> Thật có mấy người đồn-bà trong vòng chúng tôi đã làm cho chúng tôi lấy làm lạ

lắm : khi mờ sáng, họ đến mồ, <sup>23</sup> không thấy xác Ngài, thì về báo rằng có thiên-sứ hiện đến, nói Ngài đang sống. <sup>24</sup> Có mấy người trong vòng chúng tôi cũng đi thăm mồ, thấy mọi điều y như lời họ nói; còn Ngài thì không thấy. <sup>25</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng : Hỡi những kẻ đại-dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên-tri nói ! <sup>26</sup> Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương-khó thế ấy, mới được vào sự vinh-hiền mình sao ? <sup>27</sup> Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên-tri mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh-Thánh. <sup>28</sup> Khi hai người đi gần đến làng mình định đi, thì Đức Chúa Jê-sus dường như muốn đi xa hơn nữa. <sup>29</sup> Nhưng họ ép Ngài dừng lại, mà thưa rằng : Xin ở lại với chúng tôi ; vì trời đã xế chiều hầu tối. Vậy, Ngài vào ở lại cùng họ. <sup>30</sup> Dường khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc-tạ, đoạn, bẻ ra cho họ. <sup>31</sup> Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài ; song Ngài thoát biến đi không thấy. <sup>32</sup> Hai người nói cùng nhau rằng : Khi này đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh-thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng-nảy sao ?

<sup>33</sup> Nội giờ đó, họ liền đứng dậy, trở về thành Giê-ru-sa-lem, gặp mười một sứ-dồ cùng các môn-đồ khác đương nhóm lại, <sup>34</sup> nói với họ rằng : Chúa thật đã sống lại, và hiện ra với Si-môn. <sup>35</sup> Rồi hai người thuật lại sự đã xảy đến khi đi đường, và nhìn biết Ngài lúc bẻ bánh ra là thế nào.»

Không có ai thấy Đấng Christ khi Ngài sống lại ; nhưng có nhiều người thấy Đấng Christ phục-sinh. Ngài xuất-hiện cho Ma-ri, Phi-e-ro và Gia-cơ và cho « mười một người » rồi cho hơn năm trăm môn-đồ cùng một lúc. Nhưng trong những lần xuất-hiện vào ngày Ngài sống lại, không có lần nào được ghi lại với kịch-tình linh-động và chi-tiết rõ-rệt như khi Lu-ca kể lại chuyện Chúa Jê-sus đi với hai môn-đồ về Em-ma-út.

Làng này có lẽ nằm về phía tây-bắc Giê-ru-sa-lem khoảng 10 cây số. Hai môn-đồ này đang đi với tấm lòng

buồn-não chán-nản, thì Chúa Jêsus đến nhập với họ và nghe họ thốt những lời tuyệt-vọng chán-nản. Đáng mà họ hi-vọng sẽ giải-cứu dân Y-so-ra-ên đã bị xử-tử, mặc dầu Ngài có nói cách màu-nhiệm rằng ngày thứ ba sẽ sống lại, nhưng ngày ấy đang trôi qua mà không thấy Ngài đâu, mặc dầu họ có nghe rằng có người thấy các thiên-sứ bảo rằng Ngài đang sống.

Đó là nội-dung những lời họ nói, thú-nhận một phần lớn sự vô-tin cứng-cỏi của họ. Họ không mong-đợi Chúa làm trọn lời hứa của Ngài bao nhiêu, ngày thứ ba chưa hết, thế mà họ đã thất-vọng, quay lưng lia thành Giê-ru-sa-lem. Các sứ-giả của thiên-đường đã tuyên-bố cho họ một điều hoan-lạc nhưng họ không chịu nhận.

Bởi vậy, ta không lạ gì thấy Chúa Jêsus quở-trách họ, « Hỡi những kẻ đại-dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên-tri nói ! Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương-khó thể ấy, mới được vào sự vinh-hiền mình sao ? » Nên dễ ý rằng Chúa không rầy họ vì họ không nhận lời của Ngài hoặc các bạn Ngài, hoặc lời của thiên-sứ ; họ bị quở-mắng vì đã không tin Kinh-thánh Cựu-Uớc. Họ chỉ nhận có một phần ; người ta thường chỉ nhận những gì thích-hợp với thành-kiến, sở-thích, và ý-kiến của mình ; họ không tin tất cả những điều các đấng tiên-tri đã nói, nhất là những dự-ngôn về sự chết cứu-chuộc của Chúa Jêsus, và việc Ngài sẽ thăng-thiên để trở lại trong vinh-quang của thiên-đường. Họ ngạc-nhiên nghe Ngài giải-thích Kinh-thánh, sau cùng đang khi ngồi bàn ăn với Ngài, họ bỗng nhận-biết mình đang ngồi ngay trước mặt Chúa Sống của họ. Khi Ngài biến mất, họ lật-đật quay về để gặp các môn-đồ ở Giê-ru-sa-lem. Ở đây các môn-đồ cũng đương ngạc-nhiên về tin Chúa hiện ra cùng Phi-ê-rô lúc sáng sớm nữa.

Không có câu chuyện nào cảm-kích hơn có thể cho ta thấy thực-sự Cứu-Chúa thiên-thượng đi luôn đi cạnh ta một đường trần-gian. Điều đáng buồn là vì vô-tin nên mắt chúng ta thường bị mờ không nhận-biết sự hiện-diện của Ngài. Chúng ta bước đi rầu-rĩ, trong khi đáng lẽ phải hớn-hở vì được đồng-hành với Ngài. Có thể là đương khi Ngài

cắt nghĩa Kinh-thánh cho chúng ta, hay trong lúc nhơn danh Ngài bẻ bánh, sự đui-mù đã được cắt đi; để rồi hành-trình chấm dứt khi ta về đến nhà, ta sẽ thấy Ngài đối-diện với ta, khải-tượng ấy sẽ không phai-mờ trong ánh hoàng-hôn sâu-thẳm, nhưng sẽ sáng-rõ mãi ra trong vinh-quang của Ngài đời đời.

### M. Chúa Jêsus hiện ra cho các sứ-đồ

24 : 36 - 43

« <sup>36</sup> Môn-dồ đương nói với nhau như vậy, chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa đó mà phán rằng: Bình-an cho các người! <sup>37</sup> Nhưng môn-dồ đều sửng-sốt rụng-rời, tưởng thấy thần. <sup>38</sup> Ngài phán rằng: Sao các người bối-rối, và sao trong lòng các người nghi làm vậy? <sup>39</sup> Hãy xem tay chơn ta: thật chính ta. Hãy rời đến ta, và hãy xem; — thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có. <sup>40</sup> Đương phán vậy, Ngài giơ tay và chơn ra cho xem. <sup>41</sup> Nhưng vì có môn-dồ vui-mừng, nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ, thì Ngài phán rằng: Ở đây các người có gì ăn không? <sup>42</sup> Môn-dồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng. <sup>43</sup> Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn-dồ. »

Những việc xảy ra trong ngày Chúa Jêsus sống lại do Lu-ca chép, chẳng những đi theo diễn-tiến thời-gian mà cũng đi theo thứ-tự luận-lý nữa. Không có thuyết nào có thể giải-thích được mộ trống ngoại-trừ sự sống lại, nhưng đó cũng chẳng qua là một bằng-chứng tiêu-cực. Thêm vào đó, Chúa Jêsus xuất-hiện rõ-ràng cho hai môn-dồ trên đường về Em-mu-út. Nhưng bằng-chứng ấy cũng vẫn chưa đủ. Có thể có người cho rằng sự xuất-hiện ấy chỉ là một dị-tượng, một con ma hay một vị thần nào đó. Bởi vậy khi Lu-ca kể lại việc Chúa xuất-hiện cho mười một môn-dồ trên phòng cao lúc đêm xuống, thì ông nhấn mạnh việc Chúa xuất-hiện bằng thể-xác Ngài. Khi các môn-dồ thấy Ngài thì họ tưởng mình thấy ma, hoặc là Ngài hiện hồn về, như đến ngày nay nhiều người vẫn còn tưởng vậy. Đề đập tan cảm-

tưởng sai-lầm đó, Chúa Jêsus đã vận-dụng mọi giác-quan để chứng-tỏ Ngài có một thân-thể không phải « phi vật-chất » hoặc « linh-thiên » hay « thiên-không » nhưng là thân-thể có thịt và huyết mà hôm thứ sáu đã bị đóng đinh trên thập-tự-giá và đặt vào mộ-phần. Chính trong thân-thể vật-chất ấy với những dấu đinh độc-ác, một thân-thể có thể ăn được, một thân-thể vật-chất có thể đụng vào và cảm-biết được, Ngài đã hiện ra cho các môn-đồ. Hơn nữa Ngài nghiêm-trang tuyên-bố rằng Ngài không phải là thần-linh không có thể-xác, Ngài chỉ cho họ những vết thương ở tay và chân; Ngài nói rằng thần-linh không có thịt và xương như họ thấy Ngài có. Rồi cuối-cùng, để đánh tan nỗi nghi-ngờ còn sót lại Ngài cầm lấy « một miếng cá nướng » và « ăn trước mặt môn-đồ. » Những lần Chúa Jêsus hiện ra và biến đi sau khi Ngài sống lại có thể là những phép lạ nhiệm-mầu như khi Ngài đi trên mặt biển hồi còn ở trong chức-vụ; nhưng Ngài đã ban cho các môn-đồ Ngài mọi dấu-hiệu dễ hiểu, dễ tin, để cho họ biết rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại trong một thân-thể thật bằng xác-thịt của con người. Lý-thuyết cho rằng sự phục-sinh chỉ là một ảo-tưởng, một dị-tượng, một vụ hiện hồn, phải ngậm họng trước lời chứng của Lu-ca, một nhà chép sử cẩn-trọng, một vị y-sĩ mẫn-tiếp. Thượng-tàng kiến-trúc của đức-tin Cơ-đốc-giáo đứng vững-vàng trên cơ-sở của một thực-sự chắc-chắn là sự phục-sinh thật của thân-thể Đấng Christ.

## N. Những lời cuối-cùng

24 : 44 - 49

«<sup>44</sup> Đoạn, Ngài phán rằng : Ấy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật-pháp Môi-se, các sách tiên-tri, cùng các thi-thiên phải được ứng-nghiệm. <sup>45</sup> Bấy giờ Ngài mở trí cho môn-đồ được hiểu Kinh-thánh. <sup>46</sup> Ngài phán : Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau-dớn đường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, <sup>47</sup> và người ta sẽ nhưn danh Ngài mà rao-giảng

cho dân các nước sự ăn-năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. <sup>48</sup> Các người làm chứng về mọi việc đó ; ta đây, sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, <sup>49</sup> còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền-phép từ trên cao.»

Không cần phải cho rằng Chúa phán những lời cuối-cùng trong sách Lu-ca vào ngày phục-sinh hay lúc nào hoặc nơi nào khác. Có lẽ những lời ấy là nội-dung tổng-quát của những giáo-huấn mà Đấng Christ ban cho các môn-dồ trong qon mười ngày giữa khoảng Ngài phục-sinh và thăng-thiên.

Những lời này phản-chiếu những chân-lý cần-thiết cho các môn-dồ Đấng Christ ngày nay. Trong đó gồm những thực-sự như : Kinh-thánh chứa-đựng những sử-diệp có thẩm-quyền về Đấng Christ ; chỉ những người tin Đấng Christ và được Ngài hướng-dẫn mới hiểu được những sử-diệp ấy ; những chân-lý thiết-yếu về Đấng Christ tập-trung trong sự chết và sống lại của Ngài ; nhờ có sự cứu-rỗi ấy, mà ta có thể rao-giảng sự ăn-năn và sự tha tội ; sự cứu-rỗi ấy phải được rao-báo cho cả thế-giới ; những kẻ theo Đấng Christ là những sứ-giả phổ-biến Tin-Lành ; quyền-năng để phổ-biến do Thánh-Linh của Đấng Christ ban cho, Ngài đã thi-thố trong quyền-năng mới vào ngày lễ Ngũ-tuần, hiện nay Ngài là một Hiện-diện thường-trực và là nguồn sức mạnh vô-tận cho những kẻ tìm-kiếm làm theo ý-muốn Đấng Christ và tôn-vinh danh Ngài.

### O. Sự thăng-thiên

24 : 50 - 53

<sup>50</sup> Kể đó, Ngài đem môn-dồ đi đến nơi xung-quanh làng Bê-tha-ni, giờ tay lên mà ban phước cho. <sup>51</sup> Dương khi ban phước, Ngài lia môn-dồ mà được đem lên trời. <sup>52</sup> Môn-dồ thờ-lạy Ngài rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng-rỡ lắm. <sup>53</sup> Môn-dồ cứ ở trong đền-thờ luôn, ngợi-khen Đức Chúa Trời. »

Sự thăng-thiên của Chúa là một biến-cố tách-biệt với sự phục-sinh. Nó xảy ra vào gần sáu tuần sau, và chứng-minh một số chân-lý tối-hệ.

1 — Chúa Jêsus đã từ thế-giới hữu-hình, vật-chất, rút-lui vào thế-giới vô-hình, thuộc-linh. Không phải Ngài vượt qua khoảng không của các tầng trời. Chúng ta không thể nghĩ là Ngài đã đi xa. Ngài là một hiện-diện vô-hình thiên-thượng, vượt trên giới-hạn thời-gian và không-gian, có thể hiện-hiện bất-cứ lúc nào nơi nào. Ta nên nghĩ rằng sự thăng-thiên khiến ta cảm thấy Chúa Jêsus gần ta hơn là xa cách.

2 — Chúa Jêsus cầm quyền vũ-trụ; không phải lúc Ngài sống lại mà là lúc Ngài thăng-thiên; Ngài được ngồi « bên hữu Đấng Rất-Cao. » Điều này chứng-tỏ Ngài có toàn-quyền thiên-thượng. Tân-Uớc luôn luôn trình-bày Chúa Jêsus-Christ có quyền trên trời dưới đất. Do đó, sự thăng-thiên nhắc-nhở chúng ta quyền-năng vô-hạn của Đấng Christ.

3 — Như vậy, chính vào giờ phút thăng-thiên, Chúa Jêsus bước vào « trong vinh-hiễn Ngài. » Chính lúc ấy thân-thể Ngài được biến-hóa, trở thành bất-hủ « linh-thiên », thuộc-thiên, bất-tử. Cũng lúc đó Ngài bắt đầu dự phần vinh-hiễn thiên-thượng mà Ngài đã có với cha Ngài « trước khi có thế-gian. » Như vậy sự thăng-thiên là một lời cam-kết và là tiêu-biểu của vinh-hiễn đương chờ-đợi kẻ theo Ngài. Đó là một bảo-chứng rằng Ngài sẽ làm trọn mọi lời hứa của Ngài, và sẽ tái-hiện từ trong thế-giới vô-hình Ngài sẽ hiện-hiện cho cả nhân-loại như một Con Người Lý-trởng và Cứu-Chúa của thế-gian.

— HẾT —